TỔNG CÔNG TY IDICO – CTCP
IDICO CORPORATION – JSC
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ IDICO
IDICO URBAN AND HOUSE DEVELOPMENT INVESTMENT JSC

Số: 43 /CBTT-CT
No.: 43/CBTT-CT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Đồng Nai, ngày 30 tháng 06 năm 2026
Dong Nai, June 30th 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam/Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh

To: Vietnam Exchange/Hochiminh Stock Exchange

1. Tên tổ chức/*Name of organization*: Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO/ *IDICO Urban and House Development Investment Joint Stock Company.*

- Mã chứng khoán/Mã thành viên/ *Stock code/ Broker code*: UIC

- Địa chỉ/*Address*: Đường số 4, KCN Nhơn Trạch 1, Phường Nhơn Trạch, Thành phố Đồng Nai, Việt Nam/ *Road No. 4, Nhon Trach 1 Industrial Zone, Nhon Trach Ward, Dong Nai City, Vietnam.*

- Điện thoại liên hệ/*Tel.*: 02513.560614 Fax: 02513.560610

- E-mail: vanphong@udico.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố/*Contents of disclosure*:

- Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026. / *The Meeting Minutes and The Resolution of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders.*

- Tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026. Xem chi tiết tài liệu tại đường dẫn: ***https://udico.com.vn/Mục quan hệ cổ đông.*** / *For the meeting documents of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders. Please see details in documents at the following link: https://udico.com.vn/Muc quan he co dong.*

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 30/06/2026, tại đường dẫn http://www.udico.com.vn/*This information was published on the company website on 30/06/2026, as in the link http://www.udico.com.vn .*

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/*We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.*

Đại diện tổ chức
Organization representative
Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT
Legal representative/ Person authorized to disclose information
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)
(Signature, full name, position, and seal)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ IDICO

Nguyễn Mạnh Toại

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ IDICO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 29 tháng 6 năm 2026

BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ IDICO

I. Thông tin về Doanh nghiệp:

- Tên doanh nghiệp: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ IDICO.**

- Địa chỉ trụ sở chính: Đường số 4 KCN Nhơn Trạch 1, Phường Nhơn Trạch, Thành phố Đồng Nai.

- Điện thoại: 02513.560614; Website: udico.com.vn. Email: vanphong@udico.com.vn

- Mã số doanh nghiệp: 3600486108 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp ngày: 16/02/2005; thay đổi lần thứ 10 ngày 13/6/2025 do Sở Tài chính tỉnh Đồng Nai cấp.

- Mã chứng khoán: **UIC.**

- Vốn điều lệ: 83.080.000.000 đồng.

- Tổng số cổ phần đã phát hành: 8.308.000 cổ phần.

- Số lượng cổ phiếu quỹ: 8.000 cổ phần.

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại ngày chốt danh sách cổ đông 27/5/2026: 8.300.000 cổ phần.

II. Thời gian và địa điểm Đại hội:

- Thời gian: Vào lúc 08 giờ 55 phút ngày 29/6/2026.

- Địa điểm: Hội trường IDICO - URBIZ - Tòa nhà IDICO-URBIZ, Đường Tôn Đức Thắng, Khu công nghiệp Nhơn Trạch 1, Phường Nhơn Trạch, Thành phố Đồng Nai

- Hình thức họp: Trực tiếp.

III.Thành phần tham dự:

- Hội đồng quản trị.

- Ủy ban kiểm toán.

- Ban Giám đốc.

- Các khách mời tham dự Đại hội.

- Các cổ đông và người đại diện theo ủy quyền của cổ đông có tên trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết *(tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 27/5/2026).*

IV. Điều kiện tiến hành Đại hội:

Ông Nguyễn Mạnh Toại - Trưởng ban Kiểm tra tư cách cổ đông, báo cáo Đại hội kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO khai mạc lúc 08h55 phút.

- Tổng số cổ đông được mời tham dự Đại hội: Toàn bộ cổ đông có quyền biểu quyết có tên trong Danh sách cổ đông chốt tại ngày 27/5/2026, sở hữu 8.300.000 cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO.

- Tại thời điểm khai mạc Đại hội (08 giờ 55 phút): Có 11/486 cổ đông và đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự, đại diện cho 6.217.620/8.300.000 cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng 74,91% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty *(Phụ lục Danh sách Cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 kèm theo).*

- Theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO đủ điều kiện để tiến hành.

V. Cơ cấu nhân sự Đoàn Chủ tịch và các Tổ giúp việc tại Đại hội:

Cơ cấu nhân sự Đoàn Chủ tịch và các Tổ giúp việc tại Đại hội đã được Đại hội đồng cổ đông giới thiệu và thông qua tại Đại hội với tỷ lệ biểu quyết, Cụ thể như sau:

1. Thông qua danh sách Đoàn Chủ tịch:

- Ông Đặng Việt Dũng - Chủ tịch HĐQT - Chủ tọa Đại hội.
- Ông Nguyễn Hoàng Công- Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty.

Đại hội biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết với số cổ phần tán thành: 6.217.620 cổ phần, tương đương 74,91% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội, nhất trí thông qua nhân sự Đoàn Chủ tịch.

2. Chủ tọa cử Ban Thư ký:

- Bà Mai Thị Nguyệt.
- Bà Trần Thị Huyền Thanh.

Đại hội biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết với số cổ phần tán thành: 6.217.620 cổ phần, tương đương 74,91% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội, nhất trí thông qua nhân sự Ban Thư ký.

3. Thông qua danh sách Ban kiểm phiếu:

- Ông Nguyễn Mạnh Toại - Trưởng ban.
- Ông Nguyễn Đức Cường - Thành viên.
- Bà Trần Nguyên Yến Vy - Thành viên.

Đại hội biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết với số cổ phần tán thành: 6.217.620 cổ phần, tương đương 74,91% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội, nhất trí thông qua nhân sự Ban Kiểm phiếu.

VI. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và ý kiến phát biểu tại cuộc họp:

1. Thông qua chương trình làm việc của Đại hội:

Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết với Số cổ phần tán thành: 6.217.620 cổ phần, tương đương 74,91% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội, nhất trí thông qua Chương trình Đại hội.

2. Thông qua Quy chế làm việc:

Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết với Số cổ phần tán thành: 6.217.620 cổ phần, tương đương 74,91% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội, nhất trí thông qua Quy chế làm việc của Đại hội.

3. Đại hội nghe trình bày nội dung các báo cáo và tờ trình:

- Thông qua các báo cáo:

+ Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2025 và kế hoạch năm 2026;

+ Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và kế hoạch năm 2026;

+ Báo cáo của thành viên Hội đồng quản trị độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2025;

+ Báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán 2025 và Kế hoạch 2026.

- Thông qua các tờ trình:

+ Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán;

+ Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026;

+ Tờ trình thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2026;

+ Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch năm 2026;

+ Tờ trình thông qua tổng mức thù lao, tiền thưởng của Hội đồng quản trị năm 2025 và kế hoạch năm 2026;

+ Tờ trình thông qua báo cáo kết quả mua lại cổ phiếu của người lao động làm cổ phiếu quỹ và phương án thực hiện thủ tục giảm vốn điều lệ;

+ Tờ trình điều chỉnh dự án đầu tư Khu nhà ở chung cư cao tầng đường Quốc lộ 1K - P.Biên Hòa - TP.Đồng Nai;

+ Tờ trình thay đổi địa chỉ trụ sở, điều chỉnh ngành, nghề kinh doanh và sửa đổi Điều lệ Công ty;

+ Tờ trình sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty;

+ Tờ trình sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

4. Thảo luận tại Đại hội:

Chủ tọa mời các cổ đông tham gia ý kiến đối với các báo cáo và tờ trình Đại hội.

4.1. Chi tiết các ý kiến, câu hỏi của cổ đông tại Đại hội (nếu có):

a) Ý kiến của đại diện cổ đông Quỹ KB:

*** Liên quan đến chính sách DPPA (Mua bán điện trực tiếp):**

Công ty có được tham gia cơ chế mua bán điện trực tiếp (DPPA) hay không? Nếu được tham gia thì chính sách này có những ưu điểm, nhược điểm như thế nào đối với Công ty và chiến lược cụ thể của Công ty là gì?

*** Tăng vốn Điều lệ:**

Công ty chưa triển khai việc phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ do chưa có nhu cầu vốn. Năm 2026, Công ty có kế hoạch phát hành hay không? Trường hợp phát hành, Công ty sẽ thực hiện theo Nghị quyết đã được ĐHĐCĐ thông qua hay trình ĐHĐCĐ phương án mới?

* Đề nghị Đoàn Chủ tịch nói rõ hơn về tình trạng pháp lý của Dự án Khu nhà ở Chung cư cao tầng đường Quốc lộ 1K và Dự án Nhà chung cư số 3 Hiệp Phước.

*** Liên quan đến Dự án TBA 110KV Khu công nghiệp Tân Phước 1:**

Năm 2026, kế hoạch đầu tư của Dự án chỉ là 8,04 tỷ đồng. Đề nghị Đoàn Chủ tịch làm rõ phương án góp vốn với ITC Tiền Giang.

* **Về phúc lợi cho nhân viên** (tỷ lệ trích Quỹ phúc lợi bằng 0,5% lợi nhuận sau thuế):

Tỷ lệ trích Quỹ phúc lợi của Công ty hiện thấp hơn so với một số doanh nghiệp khác. Đề nghị Ban Lãnh đạo xem xét điều chỉnh tỷ lệ trích Quỹ phúc lợi trong năm tiếp theo.

b) Trả lời của Đoàn Chủ tịch:

*** Về chính sách DPPA (mua bán điện trực tiếp):**

Theo quy định hiện hành, Công ty đủ điều kiện tham gia cơ chế DPPA với vai trò là đơn vị đầu tư điện mặt trời mái nhà và đơn vị bán lẻ điện; đồng thời mua lại phần sản lượng điện mặt trời mái nhà dư để cung cấp cho khách hàng. Tuy nhiên, việc mở rộng đối tượng được tham gia DPPA theo quy định mới có thể làm giảm sản lượng điện khách hàng mua từ Công ty, từ đó ảnh hưởng đến doanh thu và lợi nhuận.

*** Về tăng vốn điều lệ:**

ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 đã thông qua phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ, Công ty chưa triển khai do các dự án đầu tư chậm tiến độ và chưa phát sinh nhu cầu vốn. Trong thời gian tới, căn cứ tiến độ triển khai các dự án và nhu cầu vốn thực tế, Công ty sẽ trình ĐHĐCĐ xem xét việc phát hành tăng vốn điều lệ theo quy định.

*** Về pháp lý các dự án Khu nhà ở Chung cư cao tầng đường Quốc lộ 1K và Nhà chung cư số 3 Hiệp Phước:**

Hai dự án này trước đây chưa được cập nhật trong Chương trình phát triển nhà ở thành phố Đồng Nai giai đoạn 2021–2030. Đến tháng 3/2026, hai dự án đã được cập nhật vào Chương trình phát triển nhà ở của thành phố Đồng Nai.

Đối với Dự án Khu nhà ở Chung cư cao tầng đường Quốc lộ 1K, Công ty đã hoàn thành thủ tục gia hạn Giấy phép đầu tư. Đồng thời, nhằm tối ưu hệ số sử dụng đất, Công ty đang thực hiện điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 của Dự án. Do việc điều chỉnh quy hoạch và thay đổi quy định của Nhà nước về suất vốn đầu tư .., Công ty trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua việc điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 và tổng mức đầu tư của dự án tại kỳ họp này.

Đối với Dự án Nhà chung cư số 3 Hiệp Phước, Công ty sẽ thực hiện các thủ tục điều chỉnh Giấy phép và triển khai các bước tiếp theo theo quy định.

*** Về Dự án Trạm biến áp 110kV Khu công nghiệp Tân Phước 1:**

Trong năm 2026, Công ty dự kiến chỉ triển khai đầu tư tuyến đường dây 22kV để phục vụ cấp điện tạm cho thi công và cấp điện trong thời gian chưa có Trạm biến áp 110kV, với tổng mức đầu tư là 8,04 tỷ đồng.

Về phương án hợp tác với ITC Tiền Giang, hai bên đã ký Hợp đồng hợp tác kinh doanh (BBC), theo đó ITC Tiền Giang góp vốn bằng chi phí đầu tư hạ tầng lõ đất để thực hiện dự án, Công ty góp vốn bằng việc đầu tư Trạm biến áp 110kV và các bên phân chia quyền lợi theo thỏa thuận đã ký kết.

*** Về chính sách phúc lợi cho nhân viên:** Đoàn Chủ tịch ghi nhận ý kiến của cổ đông. Công ty sẽ xem xét, cân nhắc điều chỉnh mức trích Quỹ phúc lợi trong các năm tiếp theo trên cơ sở kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình thực tế của thị trường.

4.2. Đoàn Chủ tịch Đại hội đã tiếp thu, giải trình và trả lời thỏa đáng nội dung các ý kiến, câu hỏi của cổ đông tại Mục 4.1 nêu trên và cổ đông không có ý kiến gì thêm.

VII. Các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội

Sau khi xem xét các nội dung tại Đại hội và thảo luận các vấn đề liên quan, trên cơ sở kết quả kiểm phiếu biểu quyết của Đại hội về các nội dung bằng hình thức đánh dấu vào ô "tán thành" hoặc "không tán thành" hoặc "không có ý kiến" của Phiếu biểu quyết, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty đã nhất trí thông qua các nội dung, cụ thể như sau:

Tại thời điểm bỏ phiếu, có 11 cổ đông tham gia, đại diện cho 6.220.620 cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, chiếm tỷ lệ 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội; trong đó:

- Tổng số phiếu hợp lệ là 11 phiếu, đại diện cho 6.220.620 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.

- Tổng số phiếu không hợp lệ là 0 phiếu, đại diện cho 00 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.

1. Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2026 (Báo cáo số 28/BC-CT ngày 05/6/2026 của Giám đốc Công ty):

Đơn vị: Tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2026	KH 2026 /TH 2025
1	Tổng doanh thu và Thu nhập khác	3.391,98	3.718,02	109,61%
2	Lợi nhuận trước thuế	128,02	129,66	101,28%
3	Tỷ lệ chia cổ tức (dự kiến)	0%	0%	
4	Tổng giá trị đầu tư	19,62	134,07	683,5%

Kết quả biểu quyết:

- Số phiếu tán thành: 11 Phiếu	- Số cổ phần: 6.220.620 cổ phần	Tương đương 100 % tính trên Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.
- Số phiếu không tán thành: 00 Phiếu	- Số cổ phần: 00 cổ phần	Tương đương 00 % tính trên Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.
- Số phiếu không ý kiến: 00 Phiếu	- Số cổ phần: 00 cổ phần	Tương đương 00 % tính trên Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.
- Số phiếu không hợp lệ: 00 Phiếu	- Số cổ phần: 00 cổ phần	Tương đương 00 % tính trên Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và kế hoạch năm 2026 (Báo cáo số 01/BC-HĐQT ngày 05/6/2026 của Hội đồng quản trị).

Kết quả biểu quyết:

- Số phiếu tán thành: 11 Phiếu	- Số cổ phần: 6.220.620 cổ phần	Tương đương 100 % tính trên Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.
- Số phiếu không tán thành: 00 Phiếu	- Số cổ phần: 00 cổ phần	Tương đương 00 % tính trên Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.
- Số phiếu không ý kiến: 00 Phiếu	- Số cổ phần: 00 cổ phần	Tương đương 00 % tính trên Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.
- Số phiếu không hợp lệ: 00 Phiếu	- Số cổ phần: 00 cổ phần	Tương đương 00 % tính trên Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông, người đại diện theo

		ủy quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

3. Thông qua Báo cáo của thành viên Hội đồng quản trị độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2025 (Báo cáo số 01/BC ngày 05/6/2026 của Thành viên Hội đồng quản trị độc lập).

Kết quả biểu quyết:

- Số phiếu tán thành: 11 Phiếu	- Số cổ phần: 6.220.620 cổ phần	Tương đương 100 % tính trên Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.
- Số phiếu không tán thành: 00 Phiếu	- Số cổ phần: 00 cổ phần	Tương đương 00 % tính trên Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.
- Số phiếu không ý kiến: 00 Phiếu	- Số cổ phần: 00 cổ phần	Tương đương 00 % tính trên Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.
- Số phiếu không hợp lệ: 00 Phiếu	- Số cổ phần: 00 cổ phần	Tương đương 00 % tính trên Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

4. Thông qua Báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán năm 2025 và Kế hoạch năm 2026 (Báo cáo số 02/BC ngày 05/6/2026 của Thành viên Hội đồng quản trị độc lập).

Kết quả biểu quyết:

- Số phiếu tán thành: 11 Phiếu	- Số cổ phần: 6.220.620 cổ phần	Tương đương 100 % tính trên Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.
- Số phiếu không tán thành: 00 Phiếu	- Số cổ phần: 00 cổ phần	Tương đương 00 % tính trên Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.
- Số phiếu không ý kiến: 00 Phiếu	- Số cổ phần: 00 cổ phần	Tương đương 00 % tính trên Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.
- Số phiếu không hợp lệ: 00 Phiếu	- Số cổ phần: 00 cổ phần	Tương đương 00 % tính trên Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

5. Thông qua nội dung Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán (Tờ trình số 01/TTr-HĐQT ngày 05/6/2026 của Hội đồng quản trị).

Kết quả biểu quyết:

- Số phiếu tán thành: 11 Phiếu	- Số cổ phần: 6.220.620 cổ phần	Tương đương 100 % tính trên Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.
- Số phiếu không tán thành: 00 Phiếu	- Số cổ phần: 00 cổ phần	Tương đương 00 % tính trên Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.
- Số phiếu không ý kiến: 00 Phiếu	- Số cổ phần: 00 cổ phần	Tương đương 00 % tính trên Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.
- Số phiếu không hợp lệ: 00 Phiếu	- Số cổ phần: 00 cổ phần	Tương đương 00 % tính trên Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

6. Thông qua nội dung Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 (Tờ trình số 02/TTr-HĐQT ngày 05/6/2026 của Hội đồng quản trị).

Kết quả biểu quyết:

- Số phiếu tán thành: 11 Phiếu	- Số cổ phần: 6.220.620 cổ phần	Tương đương 100 % tính trên Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.
- Số phiếu không tán thành: 00 Phiếu	- Số cổ phần: 00 cổ phần	Tương đương 00 % tính trên Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.
- Số phiếu không ý kiến: 00 Phiếu	- Số cổ phần: 00 cổ phần	Tương đương 00 % tính trên Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.
- Số phiếu không hợp lệ: 00 Phiếu	- Số cổ phần: 00 cổ phần	Tương đương 00 % tính trên Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

7. Thông qua nội dung Tờ trình thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2026 (Tờ trình số 03/TTr-HĐQT ngày 05/6/2026 của Hội đồng quản trị).

Kết quả biểu quyết:

- Số phiếu tán thành: 11 Phiếu	- Số cổ phần: 6.220.620 cổ phần	Tương đương 100 % tính trên Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.
- Số phiếu không tán thành: 00 Phiếu	- Số cổ phần: 00 cổ phần	Tương đương 00 % tính trên Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.
- Số phiếu không ý kiến:	- Số cổ phần:	Tương đương 00 % tính trên Tổng số phiếu

00 Phiếu	00 cổ phần	biểu quyết của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.
- Số phiếu không hợp lệ: 00 Phiếu	- Số cổ phần: 00 cổ phần	Tương đương 00 % tính trên Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

8. Thông qua nội dung Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch năm 2026 (Tờ trình số 04/TTr-HĐQT ngày 05/6/2026 của Hội đồng quản trị).

Kết quả biểu quyết:

- Số phiếu tán thành: 11 Phiếu	- Số cổ phần: 6.220.620 cổ phần	Tương đương 100 % tính trên Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.
- Số phiếu không tán thành: 00 Phiếu	- Số cổ phần: 00 cổ phần	Tương đương 00 % tính trên Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.
- Số phiếu không ý kiến: 00 Phiếu	- Số cổ phần: 00 cổ phần	Tương đương 00 % tính trên Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.
- Số phiếu không hợp lệ: 00 Phiếu	- Số cổ phần: 00 cổ phần	Tương đương 00 % tính trên Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

9. Thông qua nội dung Tờ trình thông qua tổng mức thù lao, tiền thưởng của Hội đồng quản trị năm 2025 và kế hoạch năm 2026 (Tờ trình số 05/TTr-HĐQT ngày 05/6/2026 của Hội đồng quản trị).

Kết quả biểu quyết:

- Số phiếu tán thành: 11 Phiếu	- Số cổ phần: 6.220.620 cổ phần	Tương đương 100 % tính trên Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.
- Số phiếu không tán thành: 00 Phiếu	- Số cổ phần: 00 cổ phần	Tương đương 00 % tính trên Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.
- Số phiếu không ý kiến: 00 Phiếu	- Số cổ phần: 00 cổ phần	Tương đương 00 % tính trên Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.
- Số phiếu không hợp lệ: 00 Phiếu	- Số cổ phần: 00 cổ phần	Tương đương 00 % tính trên Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

10. Thông qua Tờ trình thông qua báo cáo kết quả mua lại cổ phiếu

của người lao động làm cổ phiếu quỹ và phương án thực hiện thủ tục giảm vốn điều lệ (Tờ trình số 06/TTr-HĐQT ngày 05/6/2026 của Hội đồng quản trị).

Kết quả biểu quyết:

- Số phiếu tán thành: 11 Phiếu	- Số cổ phần: 6.220.620 cổ phần	Tương đương 100 % tính trên Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.
- Số phiếu không tán thành: 00 Phiếu	- Số cổ phần: 00 cổ phần	Tương đương 00 % tính trên Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.
- Số phiếu không ý kiến: 00 Phiếu	- Số cổ phần: 00 cổ phần	Tương đương 00 % tính trên Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.
- Số phiếu không hợp lệ: 00 Phiếu	- Số cổ phần: 00 cổ phần	Tương đương 00 % tính trên Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

11. Tờ trình điều chỉnh dự án đầu tư Khu nhà ở chung cư cao tầng đường Quốc lộ 1K - P.Biên Hòa - TP.Đồng Nai (Tờ trình số 10/TTr-HĐQT ngày 23/6/2026 của Hội đồng quản trị).

Kết quả biểu quyết:

- Số phiếu tán thành: 11 Phiếu	- Số cổ phần: 6.220.620 cổ phần	Tương đương 100 % tính trên Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.
- Số phiếu không tán thành: 00 Phiếu	- Số cổ phần: 00 cổ phần	Tương đương 00 % tính trên Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.
- Số phiếu không ý kiến: 00 Phiếu	- Số cổ phần: 00 cổ phần	Tương đương 00 % tính trên Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.
- Số phiếu không hợp lệ: 00 Phiếu	- Số cổ phần: 00 cổ phần	Tương đương 00 % tính trên Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

12. Thông qua Tờ trình thay đổi địa chỉ trụ sở, điều chỉnh ngành, nghề kinh doanh và sửa đổi Điều lệ Công ty (Tờ trình số 07/TTr-HĐQT ngày 05/6/2026 của Hội đồng quản trị).

Kết quả biểu quyết:

- Số phiếu tán thành: 11 Phiếu	- Số cổ phần: 6.220.620 cổ phần	Tương đương 100 % tính trên Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

- Số phiếu không tán thành: 00 Phiếu	- Số cổ phần: 00 cổ phần	Tương đương 00 % tính trên Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.
- Số phiếu không ý kiến: 00 Phiếu	- Số cổ phần: 00 cổ phần	Tương đương 00 % tính trên Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.
- Số phiếu không hợp lệ: 00 Phiếu	- Số cổ phần: 00 cổ phần	Tương đương 00 % tính trên Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

13. Thông qua Tờ trình sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty (Tờ trình số 08/TTr-HĐQT ngày 05/6/2026 của Hội đồng quản trị).

Kết quả biểu quyết:

- Số phiếu tán thành: 11 Phiếu	- Số cổ phần: 6.220.620 cổ phần	Tương đương 100 % tính trên Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.
- Số phiếu không tán thành: 00 Phiếu	- Số cổ phần: 00 cổ phần	Tương đương 00 % tính trên Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.
- Số phiếu không ý kiến: 00 Phiếu	- Số cổ phần: 00 cổ phần	Tương đương 00 % tính trên Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.
- Số phiếu không hợp lệ: 00 Phiếu	- Số cổ phần: 00 cổ phần	Tương đương 00 % tính trên Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

14. Thông qua Tờ trình sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị (Tờ trình số 09/TTr-HĐQT ngày 05/6/2026 của Hội đồng quản trị).

Kết quả biểu quyết:

- Số phiếu tán thành: 11 Phiếu	- Số cổ phần: 6.220.620 cổ phần	Tương đương 100 % tính trên Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.
- Số phiếu không tán thành: 00 Phiếu	- Số cổ phần: 00 cổ phần	Tương đương 00 % tính trên Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.
- Số phiếu không ý kiến: 00 Phiếu	- Số cổ phần: 00 cổ phần	Tương đương 00 % tính trên Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

- Số phiếu không hợp lệ: 00 Phiếu	- Số cổ phần: 00 cổ phần	Tương đương 00 % tính trên Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty triển khai thực hiện các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua tại kỳ Đại hội này đảm bảo lợi ích của các cổ đông, doanh nghiệp và phù hợp với quy định của pháp luật.

Các nội dung trong phiên họp được lập thành Biên bản đọc công khai tại Đại hội và Đại hội đồng cổ đông biểu quyết nhất trí thông qua với số cổ phần tán thành 6.220.620 cổ phần, đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

Đại hội kết thúc vào lúc 10 giờ 55 phút cùng ngày.

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO được lập thành văn bản công bố toàn văn trên website của Công ty http://www.udico.com.vn để thông báo đến toàn thể Cổ đông theo đúng quy định của pháp luật.

THƯ KÝ

1. Mai Thị Nguyệt .....

2. Trần Thị Huyền Thanh.....

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ IDICO

Đặng Việt Dũng

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ IDICO	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Số: 01/NQ-ĐHĐCĐ	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
	Đồng Nai, ngày 29 tháng 6 năm 2026

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ IDICO

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022, Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Điều lệ hiện hành ("Điều lệ") của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO;

- Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO năm 2026 đã được Đại hội biểu quyết nhất trí thông qua, với số phiếu tán thành là 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ IDICO
QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO biểu quyết thống nhất thông qua các nội dung được trình bày tại Đại hội:

1. Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2026:

Đơn vị: Tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2026	KH 2026 /TH 2025
1	Tổng doanh thu và Thu nhập khác	3.391,98	3.718,02	109,61%
2	Lợi nhuận trước thuế	128,02	129,66	101,28%
3	Tỷ lệ chia cổ tức (dự kiến)	0%	0%	
4	Tổng giá trị đầu tư	19,62	134,07	683,5%

2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và kế hoạch năm 2026;

3. Thông qua Báo cáo đánh giá của thành viên Hội đồng quản trị độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025.

4. Thông qua Báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán năm 2025 và Kế hoạch năm 2026.

5. Thông qua Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán;

6. Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026;

7. Thông qua Tờ trình thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2026;

Đơn vị: Tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2026	KH 2026 /TH 2025
1	Tổng doanh thu và Thu nhập khác	3.391,98	3.718,02	109,61%
2	Lợi nhuận trước thuế	128,02	129,66	101,28%
3	Tổng giá trị đầu tư	19,62	134,07	683,5%

8. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch năm 2026

*Phân phối lợi nhuận năm 2025:

Đơn vị: đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2025
I	**Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối**	**326.512.736.051**
	Tính đến cuối năm trước (năm 2024)	224.474.904.140
	Năm nay	102.037.831.911
II	**Phân phối lợi nhuận năm 2025**	**1.020.378.320**
1	**Trích quỹ**	
	Quỹ khen thưởng	510.189.160
	Quỹ phúc lợi	510.189.160
2	**Chi trả cổ tức năm 2025**	**Không thực hiện chi trả**
III	**Lợi nhuận chưa phân phối chuyển sang năm sau**	**325.492.357.731**

*Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026:

Đơn vị: đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2026
I	**Lợi nhuận chưa phân phối năm trước chuyển sang**	**325.492.357.731**
II	**Lợi nhuận sau thuế năm nay**	**103.730.919.351**
III	**Phân phối lợi nhuận năm 2026**	**1.037.309.194**
1	**Trích quỹ**	

TT	Chỉ tiêu	Năm 2026
	Quỹ khen thưởng (0,5%/Lợi nhuận sau thuế)	518.654.597
	Quỹ phúc lợi (0,5%/Lợi nhuận sau thuế)	518.654.597
2	**Chi trả cổ tức năm 2026**	**Không thực hiện chi trả**
IV	**Lợi nhuận chưa phân phối chuyển sang năm sau**	**428.185.967.888**

9. Thông qua Tờ trình thông qua tổng mức thù lao, tiền thưởng của Hội đồng quản trị năm 2025 và kế hoạch năm 2026:

9.1. Tổng mức chi thù lao, tiền thưởng của Hội đồng quản trị năm 2025 là: 1.997.440.000 đồng *(Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch năm 2025 là: 2.200.000.000 đồng).*

9.2. Kế hoạch Tổng mức chi thù lao, tiền thưởng của Hội đồng quản trị, Công ty năm 2026 (áp dụng từ tháng 01 đến hết tháng 12 năm 2026) là: **2.200.000.000 đồng**, cụ thể như sau:

- Tổng mức thù lao, tiền thưởng của Hội đồng quản trị là 2.200.000.000 đồng. Mức chi từng thành viên do Hội đồng quản trị quyết định theo nguyên tắc nhất trí.

- Thành viên Hội đồng quản trị được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại và và các chi phí hợp lý khác khi thực hiện nhiệm vụ được giao theo chi phí thực tế phát sinh và Quy định các khoản chi tiêu nội bộ của Công ty.

10. Thông qua báo cáo kết quả mua lại cổ phiếu của người lao động làm cổ phiếu quỹ và phương án thực hiện thủ tục giảm vốn điều lệ cụ thể như sau:

Đại hội đồng cổ đông ghi nhận báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả mua lại 8.000 cổ phiếu của người lao động theo chương trình phát hành cổ phiếu cho người lao động (ESOP) để làm cổ phiếu quỹ, với tổng giá trị mua lại là 80.000.000 đồng.

Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án hủy cổ phiếu quỹ và giảm vốn điều lệ của Công ty với các nội dung sau:

- Tổng số cổ phần đã phát hành: 8.308.000 cổ phần, tương dương vốn điều lệ hiện tại là 83.080.000.000 đồng;

- Tổng số lượng cổ phiếu quỹ Công ty đang nắm giữ: 8.000 cổ phiếu, tương ứng tổng mệnh giá là 80.000.000 đồng.

- Công ty thực hiện thủ tục hủy số cổ phiếu quỹ và điều chỉnh giảm vốn điều lệ ghi nhận trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp từ 83.080.000.000 đồng xuống còn 83.000.000.000 đồng.

- Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty đối với các nội dung liên quan đến vốn điều lệ và tổng số cổ phần của Công ty phù hợp với kết quả hủy cổ phiếu quỹ.

- Đại hội đồng cổ đông giao và ủy quyền cho Hội đồng quản trị và/hoặc Giám đốc kiêm Người đại diện theo pháp luật của Công ty thực hiện các thủ tục

hủy cổ phiếu quỹ; thực hiện các thủ tục đăng ký giảm vốn điều lệ, sửa đổi Điều lệ Công ty, đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và các thủ tục khác có liên quan tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định pháp luật.

11. Thông qua điều chỉnh Dự án đầu tư Khu nhà ở chung cư cao tầng đường Quốc lộ 1K – Phường Biên Hòa – Thành phố Đồng Nai theo nội dung Tờ trình số 10/TTr-HĐQT ngày 23/6/2026 của Hội đồng quản trị, như sau:

11.1. Thông qua nội dung điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 của Dự án theo nội dung Tờ trình, bao gồm các chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc, quy mô xây dựng và các nội dung có liên quan của Dự án.

11.2. Thông qua Tổng mức đầu tư điều chỉnh của Dự án *(tương ứng với quy mô thiết kế điều chỉnh)* là 1.802.510.832.443 đồng *(đã bao gồm VAT)*.

Trong quá trình triển khai Dự án, Hội đồng quản trị được quyết định điều chỉnh Tổng mức đầu tư của Dự án tăng hoặc giảm không quá 20% so với Tổng mức đầu tư được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong trường hợp có sự thay đổi về chính sách, pháp luật của Nhà nước, đơn giá, định mức, suất vốn đầu tư, nghĩa vụ tài chính về đất đai, thuế, phí, lệ phí hoặc các yếu tố khách quan khác làm thay đổi chi phí đầu tư của Dự án, với điều kiện việc điều chỉnh không làm thay đổi mục tiêu đầu tư, quy mô sử dụng đất, các chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc và quy mô xây dựng của Dự án đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

11.3. Giao và ủy quyền Hội đồng quản trị:

- Tổ chức triển khai thực hiện các nội dung được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Quyết định các vấn đề cụ thể trong quá trình triển khai Dự án thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
- Thực hiện các công việc cần thiết khác nhằm bảo đảm tiến độ, hiệu quả đầu tư và tuân thủ quy định của pháp luật.

12. Thông qua việc thay đổi địa chỉ trụ sở, ngành, nghề kinh doanh và sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO:

12.1. Địa chỉ trụ sở Công ty sau thay đổi: Tòa nhà IDICO - URBIZ, Đường Tôn Đức Thắng, Khu công nghiệp Nhơn Trạch 1, Phường Nhơn Trạch, Thành phố Đồng Nai.

12.2. Thay đổi ngành, nghề kinh doanh của Công ty:

12.2.1. Bổ sung ngành, nghề kinh doanh sau:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành
1.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
2.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Kinh doanh nguyên, nhiên liệu (xăng dầu)	4671
3.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4673

	Chi tiết: Kinh doanh vật liệu xây dựng	
4.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Mua bán các loại quặng, khoáng sản	4672
5.	Truyền tải và phân phối điện Chi tiết: - Truyền tải điện; - Phân phối, kinh doanh điện năng; - Đầu tư phát triển lưới điện có tính chất phân phối; - Quản lý, vận hành nhà máy điện, hệ thống điện mặt trời và các công trình điện năng lượng tái tạo.	3513 (chính)
6.	Sản xuất điện từ nguồn năng lượng tái tạo Chi tiết: Sản xuất điện từ các nguồn năng lượng tái tạo, bao gồm: thủy điện, điện gió, điện mặt trời, điện sinh khối, điện hydro từ nguồn năng lượng tái tạo và các nguồn năng lượng tái tạo khác.	3512
7.	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện	3314
8.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
9.	Hoạt động thử nghiệm và phân tích kỹ thuật Chi tiết: Thử nghiệm, kiểm định và đánh giá chất lượng thiết bị điện.	7120
10.	Hoạt động trung gian hoặc đại lý điện, khí đốt	3540
11.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt hệ thống chống sét.	4329

12.2.2. Bỏ ngành, nghề kinh doanh sau:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bỏ khỏi danh sách đã đăng ký	Mã ngành
1	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ: Chi tiết: Thí nghiệm vật tư, thiết bị điện, máy biến thế.	7212
2	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Kinh doanh nguyên, nhiên liệu (xăng dầu)	4661
3	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Kinh doanh vật liệu xây dựng	4663
4	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Mua bán các loại quặng, khoáng sản	4662
5	Truyền tải và phân phối điện Chi tiết: Phân phối, kinh doanh điện năng	3512
6	Sản xuất điện	3511
7	Sửa chữa thiết bị điện Chi tiết: Bảo trì các loại vật tư, thiết bị điện, máy biến thế. Sửa chữa các máy biến áp	3314

12.2.3. Sửa đổi chi tiết ngành, nghề kinh doanh sau:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được sửa đổi chi tiết	Mã ngành
1	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Đầu tư xây dựng phát triển kinh doanh nhà, cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị, khu dân cư, khu công nghiệp, khu kinh tế; *cho thuê văn phòng, nhà xưởng; mua, bán nhà ở và quyền sử dụng đất ở; mua, bán nhà và quyền sử dụng đất không để ở; cho thuê và vận hành nhà ở và đất ở; cho thuê và vận hành nhà và đất không để ở; kinh doanh bất động sản khác.*	6810
2	Lắp đặt máy móc thiết bị công nghiệp	3320
3	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
4	Lắp đặt hệ thống điện	4321
5	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
6	Xây dựng công trình đường bộ	4212
7	Xây dựng công trình điện Chi tiết: *Xây dựng công trình điện; công trình, hệ thống điện mặt trời và các công trình điện năng lượng tái tạo.*	4221
8	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
9	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Kinh doanh các thiết bị cơ điện, cơ điện lạnh cho công trình dân dụng và công nghiệp. *- Kinh doanh thiết bị điện mặt trời, pin mặt trời, bộ biến đổi điện (inverter), vật tư và các thiết bị, phụ kiện ngành điện.*	4659
10	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng và kỹ thuật dân dụng *không kèm* người điều khiển	7730

12.3. Quyết định việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty

(Kèm theo Điều lệ (sửa đổi) và Tờ trình thay đổi địa chỉ trụ sở, điều chỉnh, bổ sung ngành nghề kinh doanh và sửa đổi Điều lệ Công ty).

12.4. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động xem xét, quyết định việc điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện về mặt kỹ thuật, câu chữ, mã ngành kinh tế, biểu mẫu và nội dung chi tiết của ngành, nghề kinh doanh đối với nội dung thay đổi địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh và Điều lệ Công ty theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong quá trình thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp; bao gồm việc cập nhật, chuẩn hóa, điều chỉnh nội dung chi tiết ngành, nghề kinh doanh và mã ngành kinh tế tương ứng nhằm bảo đảm phù hợp với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam và quy định của pháp luật.

Việc điều chỉnh nêu trên không được làm thay đổi phạm vi, mục tiêu, bản chất các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và không bao gồm

việc bổ sung ngành, nghề kinh doanh mới ngoài phạm vi đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Hội đồng quản trị được quyền ủy quyền cho Giám đốc, Người đại diện theo pháp luật tổ chức triển khai thực hiện.

Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại kỳ họp gần nhất.

13. Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty (được sửa đổi) của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO.

(Kèm theo Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO được sửa đổi, bổ sung).

14. Thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị (được sửa đổi) của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO

(Kèm theo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO được sửa đổi, bổ sung).

Điều 2: Điều khoản thi hành:

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO giao Hội đồng quản trị triển khai, giám sát Ban điều hành trong việc thực hiện các nội dung được Đại hội biểu quyết thông qua tại kỳ Đại hội này nhằm đảm bảo lợi ích của các cổ đông, doanh nghiệp và phù hợp với quy định của Pháp luật. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát và báo cáo kết quả thực hiện các công việc này với Đại hội đồng cổ đông trong kỳ họp gần nhất.

Nghị quyết này gồm 07 trang, được lập và thông qua toàn văn tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO ngày 29/6/2026 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được thông qua.

Nơi nhận:
-Các cổ đông (Website Công ty);
-UBCKNN;
-Sở GDCK TPHCM;
-HĐQT, BGĐ, UBKT;
-Lưu VPTH.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ IDICO

Đặng Việt Dũng

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ IDICO

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ IDICO

1. Thời gian: ***08h30 ngày 29 tháng 6 năm 2026*** *(Thứ Hai)*

2. Địa điểm: ***Hội trường IDICO - URBIZ - Tòa nhà IDICO-URBIZ Đường Tôn Đức Thắng, Khu công nghiệp Nhơn Trạch 1, P. Nhơn Trạch, TP. Đồng Nai.***

Thời gian	Nội dung
08h30-09h00	**Đăng ký danh sách cổ đông**
09h00-09h30	**Khai mạc Đại hội**
	- Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội
	- Tuyên bố lý do
	- Thông qua nhân sự Đoàn Chủ tịch, Thư ký và Ban Kiểm phiếu
	- Thông qua Chương trình Đại hội
	- Thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội
09h30-11h20	**Chương trình Đại hội**
09h30-10h15	**Thông qua các báo cáo:** - Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2026. - Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và kế hoạch năm 2026. - Báo cáo của thành viên Hội đồng quản trị độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2025. - Báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán năm 2025 và Kế hoạch năm 2026.
	Thông qua các tờ trình: - Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán. - Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026. - Tờ trình thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2026. - Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch năm 2026. - Tờ trình thông qua tổng mức thù lao, tiền thưởng của Hội đồng quản trị năm 2025 và kế hoạch năm 2026. - Tờ trình thông qua báo cáo kết quả mua lại cổ phiếu của người lao động làm cổ phiếu quỹ và phương án thực hiện thủ tục giảm vốn điều lệ. - Tờ trình điều chỉnh dự án đầu tư Khu nhà ở chung cư cao tầng đường Quốc lộ 1K - P.Biên Hòa - TP.Đồng Nai. - Tờ trình thay đổi địa chỉ trụ sở, điều chỉnh ngành nghề kinh doanh và sửa đổi Điều lệ Công ty. - Tờ trình sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. - Tờ trình sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. - Một số nội dung khác thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ.
10h15-10h45	Thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung tại Đại hội
10h45-11h00	Giải lao
11h00-11h15	Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội
11h15-11h20	Bế mạc Đại hội

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ IDICO

Đồng Nai, ngày 29 tháng 6 năm 2026

QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ IDICO

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022, Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ hiện hành ("Điều lệ") của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO;

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty,

Nhằm đảm bảo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO thành công tốt đẹp, Hội đồng quản trị xây dựng quy chế, nguyên tắc làm việc của Đại hội như sau:

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

- Phạm vi áp dụng: Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO được tổ chức ngày 29/6/2026.

- Đối tượng áp dụng: Tất cả các cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) của cổ đông đang sở hữu cổ phiếu của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO theo danh sách cổ đông chốt ngày 27/5/2026 và khách mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 2. Giải thích thuật ngữ/từ viết tắt

- Công ty	:	Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO
- HĐQT	:	Hội đồng quản trị
- UBKT	:	Ủy ban kiểm toán
- BTC	:	Ban tổ chức Đại hội
- ĐHĐCĐ	:	Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu	:	Cổ đông, người đại diện (*người được ủy quyền*)

Điều 3. Điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số đại biểu dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết (khoản 1 Điều 19 Điều lệ Công ty).

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Điều lệ Công ty thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Điều lệ Công ty thì thông báo mời họp lần thứ ba được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 4. Đại biểu tham gia Đại hội đồng cổ đông

1. Đại biểu tham dự Đại hội là các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản của một hoặc nhiều cổ đông có tên trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 được chốt tại ngày đăng ký cuối cùng 27/5/2026.

2. Quyền của cổ đông khi tham dự họp Đại hội:

- Được trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự họp Đại hội bằng văn bản theo mẫu.

- Được thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty.

- Được Ban Tổ chức thông báo nội dung, chương trình Đại hội và các tài liệu kèm theo.

- Mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp khi tới tham dự Đại hội được nhận thẻ biểu quyết sau khi đăng ký tham dự Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông.

- Cổ đông, người được ủy quyền dự họp đến muộn khi Đại hội chưa kết thúc có quyền đăng ký và tham gia biểu quyết ngay tại Đại hội đối với các vấn đề chưa biểu quyết, khi đó Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội và hiệu lực của các lần biểu quyết đã tiến hành trước đó không bị ảnh hưởng.

3. Nghĩa vụ của cổ đông khi tham dự họp Đại hội:

- Cổ đông hay người được ủy quyền dự họp khi tham dự Đại hội phải mang theo Căn cước công dân/hộ chiếu, Giấy mời họp, Giấy ủy quyền *(đối với đại diện được ủy quyền)* và đăng ký tham dự Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông.

- Ăn mặc lịch sự.

- Phát biểu và biểu quyết phù hợp với hướng dẫn của Chủ tịch đoàn.

- Nghiêm túc chấp hành Quy chế này, tôn trọng kết quả làm việc của Đại hội.

Điều 5. Khách mời tại Đại hội

- Là các chức danh quản lý của Công ty, khách mời, thành viên trong Ban tổ chức Đại hội không phải là cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.

- Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội *(trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với Ban tổ chức Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý)*.

Điều 6. Chủ tọa và Đoàn chủ tịch Đại hội

1. Đoàn Chủ tịch gồm 02 người, bao gồm 01 Chủ tọa và 01 Thành viên.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm Chủ tọa Đại hội hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm Chủ tọa Đại hội, đề cử thành viên Đoàn chủ tịch và được Đại hội biểu quyết thông qua.

Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm Chủ tọa Đại hội theo nguyên tắc đa số.

Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sẽ điều hành để Đại hội bầu Chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm Chủ tọa Đại hội.

3. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

4. Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch:

- Điều khiển Đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại hội thông qua.

- Phân công, giới thiệu đại diện Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán Công ty trình bày các báo cáo, Tờ trình tại Đại hội;

- Giới thiệu thành phần Ban kiểm phiếu để Đại hội biểu quyết;

- Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.

- Trả lời và ghi nhận những vấn đề thuộc nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua;

- Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

- Phê chuẩn, ban hành các văn bản, kết quả, biên bản, nghị quyết của Đại hội sau khi kết thúc Đại hội.

- Quyết định của Đoàn Chủ tịch về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

Điều 7. Ban kiểm tra tư cách cổ đông

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông của Đại hội bao gồm 01 Trưởng ban và 02 thành viên (nếu thấy cần thiết), chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, ĐHĐCĐ về nhiệm vụ của mình. Ban kiểm tra tư cách cổ đông do Hội đồng quản trị quyết định:

2. Nhiệm vụ:

- Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến dự họp: Yêu cầu cổ đông, người được ủy quyền tham dự Đại hội và khách mời xuất trình Căn cước công dân/Hộ chiếu, Giấy mời họp, Giấy ủy quyền *(đối với đại diện được ủy quyền).*

- Phát Thẻ biểu quyết và các tài liệu Đại hội cho cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự họp.

- Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp Đại hội tại các thời điểm sau:

+ Trước khi khai mạc Đại hội.

+ Trước mỗi lần biểu quyết của Đại hội nếu có sự thay đổi về số cổ đông đăng ký tham dự Đại hội *(cổ đông đến muộn được đăng ký dự họp).*

Điều 8. Ban Thư ký Đại hội:

- Ban Thư ký Đại hội gồm 02 người chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Đoàn Chủ tịch. Ban Thư ký do Chủ tọa chỉ định.

- Nhiệm vụ:

+ Tiếp nhận, rà soát phiếu đăng ký phát biểu ý kiến của các cổ đông, chuyển Đoàn Chủ tịch quyết định;

+ Ghi chép Biên bản họp ĐHĐCĐ một cách đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội.

+ Hỗ trợ Chủ tọa công bố dự thảo Biên bản họp Đại hội và các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

+ Thực hiện các công việc khác theo phân công của Đoàn Chủ tịch.

+ Phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung Biên bản, Nghị quyết Đại hội.

Điều 9. Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu do Chủ tọa giới thiệu và được Đại hội bầu gồm 01 Trưởng Ban và 02 thành viên.

2. Nhiệm vụ:

- Hướng dẫn cách thức biểu quyết và tiến hành kiểm phiếu.

- Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu biểu quyết cho Đại hội đồng cổ đông.

- Chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông khi thực hiện nhiệm vụ của mình.

Điều 10. Thảo luận tại Đại hội

1. Nguyên tắc:

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung ĐHĐCĐ;

- Đại biểu có ý kiến đăng ký nội dung vào Phiếu đặt câu hỏi và chuyển cho thư ký Đại hội;

- Thư ký Đại hội sẽ sắp xếp các Phiếu đặt câu hỏi của cổ đông theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Đoàn Chủ tịch;

- Đại biểu khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Chủ tọa đoàn nhất trí mới được phát biểu. Mỗi đại biểu phát biểu không quá 03 phút, nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.

- Nội dung đề xuất không vi phạm pháp luật, không liên quan đến vấn đề cá nhân hoặc không vượt quá quyền hạn của doanh nghiệp.

- Chủ tọa Đại hội có quyền nhắc nhở hoặc đề nghị cổ đông tập trung vào nội dung trọng tâm cần phát biểu để tiết kiệm thời gian và đảm bảo chất lượng thảo luận. Chủ tọa có quyền cắt ngang phần trình bày ý kiến của các cổ đông nếu thấy cần thiết.

2. Giải đáp ý kiến của các đại biểu:

- Trên cơ sở Phiếu đặt câu hỏi của đại biểu, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của đại biểu;

- Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời sau thông qua email hoặc trực tiếp bằng văn bản.

Điều 11. Biểu quyết tại Đại hội

1. Nguyên tắc:

Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết công khai.

Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu tại đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự Đại hội đồng cổ đông). Mỗi

đại biểu được cấp Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết. Trên Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết có ghi rõ họ và tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của đại biểu đó.

2. Biểu quyết tại Đại hội:

2.1. Hình thức biểu quyết:

- Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết: Hình thức này được áp dụng để thông qua các nội dung: Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc tại Đại hội và Nhân sự Đoàn Chủ tịch, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu (Biểu quyết); Biên bản Đại hội và Nghị quyết Đại hội.

- Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết:

Hình thức này được áp dụng để thông qua nội dung các Báo cáo, các Tờ trình tại Đại hội, cụ thể:

- Thông qua Báo cáo:

+ Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2026.

+ Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và kế hoạch năm 2026.

+ Báo cáo của thành viên Hội đồng quản trị độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2025.

+ Báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong UBKT 2025 và Kế hoạch 2026.

- Thông qua Tờ trình:

+ Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán.

+ Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026.

+ Tờ trình thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2026.

+ Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch năm 2026.

+ Tờ trình thông qua tổng mức thù lao, tiền thưởng của Hội đồng quản trị năm 2025 và kế hoạch năm 2026.

+ Tờ trình thông qua báo cáo kết quả mua lại cổ phiếu của người lao động làm cổ phiếu quỹ và phương án thực hiện thủ tục giảm vốn điều lệ.

+ Tờ trình điều chỉnh dự án đầu tư Khu nhà ở chung cư cao tầng đường Quốc lộ 1K – P.Biên Hòa – TP.Đồng Nai.

+ Tờ trình thay đổi địa chỉ trụ sở, điều chỉnh ngành nghề kinh doanh và sửa đổi Điều lệ Công ty.

+ Tờ trình sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

+ Tờ trình sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

+ Một số nội dung khác thuộc thẩm quyền ĐHĐCD (nếu có).

2.2. Cách thức biểu quyết:

- Đại biểu thực hiện việc biểu quyết để "Tán thành", "Không tán thành" hoặc "Không có ý kiến" một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ **Thẻ biểu quyết** hoặc điền các phương án lựa chọn trên **Phiếu biểu quyết**.

- Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết: Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông có quyền biểu quyết được lấy ý kiến "Tán thành", "Không tán

thành" hoặc "Không có ý kiến" bằng cách giơ Thẻ biểu quyết của mình theo sự điều hành của Đoàn chủ tịch.

- Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: Đối với từng nội dung, đại biểu chọn một (01) trong ba (03) phương án "Tán thành", "Không tán thành", "Không có ý kiến" được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu "X" vào ô mình chọn. Sau khi hoàn tất các nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban Kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu.

2.3. Tính hợp lệ và không hợp lệ của Phiếu biểu quyết:

- Phiếu biểu quyết hợp lệ là:

+ Phiếu biểu quyết theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, có đóng dấu đỏ của Công ty, không tẩy xoá, cạo sửa, rách, nát,... không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định và phải có chữ ký, ghi rõ họ tên của đại biểu tham dự.

+ Nội dung biểu quyết (Báo cáo, Tờ trình) được đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô biểu quyết.

- Phiếu biểu quyết không hợp lệ là:

+ Ghi thêm nội dung khác vào phiếu biểu quyết;

+ Phiếu biểu quyết không theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, phiếu không có dấu đỏ của Công ty hoặc đã tẩy xoá, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định, phiếu không có chữ ký, không ghi rõ họ tên của đại biểu.

+ Nội dung biểu quyết đại biểu không đánh dấu hoặc đánh dấu chọn hơn một (01) trong ba (03) ô biểu quyết.

2.4. Thể lệ biểu quyết:

- Cứ 01 (một) cổ phần tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi đại biểu tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết.

- Tại ngày chốt danh sách cổ đông (27/5/2026), tổng số cổ phần của Công ty là 8.308.000 cổ phần, trong đó Công ty đang nắm giữ 8.000 cổ phiếu quỹ. Do đó, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là **8.300.000 cổ phần**, tương đương **8.300.000 quyền biểu quyết**

- Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành. Riêng một số trường hợp vấn đề biểu quyết được quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ Công ty chỉ được thông qua khi được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.

2.5. Ghi nhận kết quả biểu quyết:

Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra, tổng hợp và báo cáo Đoàn Chủ tịch kết quả kiểm phiếu của từng vấn đề theo nội dung Chương trình Đại hội. Kết quả kiểm phiếu sẽ được Ban kiểm phiếu công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

Điều 12. Biên bản, Nghị quyết Đại hội

1. Tất cả các nội dung tại Đại hội phải được Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản Đại hội.

2. Biên bản và Nghị quyết Đại hội phải được đọc và được Đại hội thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

3. Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội, Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông, Biên bản kiểm phiếu và các tài liệu khác ghi nhận diễn biến, kết quả của Đại hội phải được lưu trữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 13. Thi hành Quy chế

Quy chế này được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 và có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO thông qua.

Cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Đoàn Chủ tịch sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ IDICO

Đặng Việt Dũng

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ IDICO

Số: 23 /BC-CT

Đồng Nai, ngày 05 tháng 6 năm 2026

BÁO CÁO

KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH, ĐẦU TƯ NĂM 2025 VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH, ĐẦU TƯ NĂM 2026

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông**

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO (UDICO), Ban Giám đốc xin báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2026 như sau:

I. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH, ĐẦU TƯ NĂM 2025

Nhìn chung năm 2025, UDICO đã thực hiện hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đề ra, cụ thể:

1. Các chỉ tiêu chủ yếu đã thực hiện năm 2025

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	%TH.2025/ KH.2025
I	**Tổng doanh thu và TN khác**	**Tỷ đồng**	**3.203,94**	**3.391,98**	**105,9%**
1	Doanh thu SXKD	Tỷ đồng	3.194,64	3.379,70	105,8%
	Sản xuất kinh doanh điện	*Tỷ đồng*	*3.153,47*	*3.307,78*	*104,9%*
	Xây lắp	*Tỷ đồng*	*35,00*	*65,94*	*188,4%*
	Kinh doanh bất động sản (TM)	*Tỷ đồng*	*3,18*	*3,22*	*101,4%*
	Lĩnh vực khác	*Tỷ đồng*	*2,98*	*2,75*	*92,3%*
2	Doanh thu tài chính	*Tỷ đồng*	9,20	11,85	128,7%
3	Thu nhập khác	*Tỷ đồng*	0,10	0,44	437,1%
II	**Tổng Lợi nhuận trước thuế**	*Tỷ đồng*	**75,47**	**128,02**	**169,6%**
III	**Tỷ lệ chia cổ tức dự kiến**	**%**	**0%**	**0%**	
IV	**Tổng giá trị đầu tư**	**Tỷ đồng**	**76,56**	**19,62**	**25,6%**

2. Tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh

2.1. Kinh doanh điện.

Doanh thu kinh doanh điện thực hiện năm 2025 là 3.307,78 tỷ đồng, đạt 104,9% kế hoạch năm 2025; tăng 13% so với cùng kỳ năm 2024.

Lợi nhuận gộp kinh doanh điện thực hiện năm 2025 là 132,62 tỷ đồng, bằng 146,3% kế hoạch năm 2025; tăng 48,1% so với cùng kỳ năm 2024.

Doanh thu và lợi nhuận gộp kinh doanh điện năm 2025 tăng so với cùng kỳ năm 2024 là do sản lượng điện khách hàng sử dụng tăng so với năm 2024 và do giá bán điện tăng từ ngày 10/05/2025.

Độ tin cậy cấp điện năm 2025:

Sự cố

Kế hoạch : SAIDI (phút): 18,29 phút; SAIFI (lần): 0,36 lần

Thực hiện : SAIDI (phút): 15,81 phút; SAIFI (lần): 0,26 lần

Cắt điện có kế hoạch:

Kế hoạch : SAIDI (phút): 1.302 phút; SAIFI (lần): 2,12 lần.

Thực hiện : SAIDI (phút): 1.376 phút; SAIFI (lần): 2,23 lần.

(Năm 2025 bổ sung cắt điện thi công mạch vòng lưới điện 22kV Hựu Thạnh và chuyển lịch cắt điện trạm 110kV UDICO Hựu Thạnh của 12/2024 sang cắt điện 01/2025 theo yêu cầu Khách hàng).

Nếu trừ đi các trường hợp trên, thì chỉ số độ tin cậy thực hiện có kế hoạch 2025 là:

Thực hiện : SAIDI (phút): 1.289,81 phút; SAIFI (lần): 2,09 lần.

2.2. Kinh doanh Xây lắp và Bảo trì.

Doanh thu dịch vụ xây lắp và bảo trì thực hiện năm 2025 là 65,94 tỷ đồng, đạt 188,4% kế hoạch năm 2025; tăng gấp 2 lần so với cùng kỳ năm 2024.

Lợi nhuận gộp dịch vụ xây lắp và bảo trì thực hiện năm 2025 là 9,46 tỷ đồng, bằng 250,6% kế hoạch năm 2025; tăng gấp 2 lần so với cùng kỳ năm 2024. Đây là lợi nhuận thực hiện dịch vụ xây lắp trạm điện và bảo trì cho các khách hàng có nhu cầu tại KCN Nhơn Trạch và Hựu Thạnh thuộc phạm vi cấp điện của UDICO.

Lợi nhuận gộp dịch vụ xây lắp và bảo trì thực hiện năm 2025 vượt kế hoạch năm 2025 do Công ty đã tăng cường công tác tiếp cận khách hàng mới thuê đất KCN Hựu Thạnh và nắm bắt kịp thời nhu cầu đầu tư mở rộng TBA của khách hàng tại KCN Nhơn Trạch, quản lý tốt giá thành và chào giá thi công công trình với mức giá hợp lý nhất.

2.3. Kinh doanh Bất động sản.

Doanh thu kinh doanh bất động sản thực hiện năm 2025 là 3,22 tỷ đồng, đạt 101,4% kế hoạch năm 2025; tăng 4,2% so với cùng kỳ năm 2024.

Lợi nhuận gộp kinh doanh bất động sản thực hiện năm 2025 là 0,94 tỷ đồng, bằng 105,7% kế hoạch năm 2025; tăng 13,7% so với cùng kỳ năm 2024.

Lợi nhuận gộp kinh doanh bất động sản thực hiện năm 2025 tăng so với năm 2024 là do số lượng phòng cho thuê bình quân tăng, chi phí vận hành giảm so với năm 2024 (bình quân năm 2025 cho thuê 165 phòng/170 phòng).

2.4. Kinh doanh dịch vụ khác.

Doanh thu kinh doanh dịch vụ khác thực hiện năm 2025 là 2,75 tỷ đồng, đạt 92,3% kế hoạch năm 2025; tăng 3,3% so với cùng kỳ năm 2024.

Lợi nhuận gộp kinh doanh dịch vụ khác thực hiện năm 2025 là 2,53 tỷ đồng, bằng 86,4% kế hoạch năm 2025; giảm 3,3% so với cùng kỳ năm 2024.

Doanh thu dịch vụ khác thực hiện năm 2025 gồm dịch vụ tư vấn, khảo sát, giám sát an toàn, giám sát đấu nối, sử dụng hạ tầng điện, cho thuê TBA 1-3P cấp điện tạm cho khách hàng...

2.5. Thu nhập khác.

Thu nhập khác thực hiện năm 2025 là 0,44 tỷ đồng: Đây là khoản thu từ thanh lý các thiết bị, vật tư thu hồi trong quá trình xử lý sự cố, thí nghiệm bảo trì CCDC, TSCĐ.

3. Tình hình thực hiện công tác tài chính

3.1. Phải thu và phải khác.

- Nợ phải thu: 150,3 tỷ đồng.
- Nợ phải trả: 254,2 tỷ đồng.

Trong đó: *+ Nợ ngân hàng* : *97,0 tỷ đồng.*

+ Nợ khách hàng, nhà cung cấp, khác : *157,2 tỷ đồng.*

Một số chỉ tiêu về tài chính năm 2025:

- Hệ số nợ phải trả/ Vốn chủ sở hữu: 0,45

- Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần: 3,02%

- Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu BQ: 19,8%

Về tình hình vay vốn:

Trong năm 2025, Công ty không thực hiện vay vốn đầu tư trung dài hạn. Hạn mức vay vốn lưu động phục vụ mục đích sản xuất kinh doanh, thanh toán tiền điện định kỳ tại các ngân hàng là: 220 tỷ đồng.

Cuối năm 2025, Công ty không tiếp tục tái tục hạn mức vay vốn lưu động tại Ngân hàng Vietinbank số tiền 60 tỷ đồng, tập trung nâng và duy trì hạn mức tại Ngân hàng BIDV và Ngân hàng Vietcombank với tổng hạn mức: 190 tỷ đồng.

Số dư nợ vay ngắn hạn ngân hàng tại ngày 31/12/2025 là: 97 tỷ đồng, lãi suất vay 5,5%/năm. Chi phí lãi vay thực hiện năm 2025 là: 3,07 tỷ đồng.

Về doanh thu hoạt động tài chính:

Doanh thu hoạt động tài chính thực hiện năm 2025 là: 11,85 tỷ đồng, bằng 128,7% kế hoạch năm 2025 và tăng 59,5% so với cùng kỳ năm 2024. Đóng góp lợi nhuận tài chính vào cơ cấu lợi nhuận trước thuế của Công ty là 8,77 tỷ đồng.

3.2. Cổ tức.

Công ty dành Lợi nhuận sau thuế để phục vụ tái đầu tư, không chia cổ tức của năm 2025 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 đã thông qua.

3.3. Các khoản đầu tư tài chính.

Công ty còn 01 khoản đầu tư tài chính vào Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng lắp máy IDICO (LMI) trị giá 2,644 tỷ đồng, tương đương 4,81% vốn điều lệ. Cổ tức LMI chi trả cho năm 2025 là 8%, tương đương 212 triệu đồng.

3.4. Thực hiện kế hoạch tăng vốn điều lệ trong năm 2025.

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/04/2025 thông qua phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ Công ty theo tờ trình số 07/TTr-HĐQT ngày 31/03/2025.

Tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt phát hành là: 249.240.000.000 đồng được sử dụng với mục đích bổ sung vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư dự án. Bao gồm: TBA và hệ thống lưới điện KCN Hựu Thạnh – Giai đoạn 2, TBA và hệ thống lưới điện KCN Tân Phước 01, TBA và hệ thống lưới điện KCN Phú Long.

Tuy nhiên, do việc triển khai các dự án đầu tư mới trong năm 2025 chưa hoàn tất các thủ tục chuẩn bị đầu tư với ngành điện và chính quyền địa phương. Nên Công ty chưa thực hiện các thủ tục liên quan đến phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ.

4. Tình hình thực hiện công tác đầu tư xây dựng

Năm 2025 Công ty thực hiện đầu tư các dự án với tổng giá trị đầu tư là 19,62 tỷ đồng, bằng 25,6% kế hoạch năm 2025. Giá trị thực hiện giải ngân dự án năm 2025 là 9,4 tỷ đồng. Bao gồm các dự án sau:

4.1. Dự án Trạm biến áp 110/22 kV KCN Hựu Thạnh.

a. Thông tin chung của dự án.

Tên dự án: Trạm biến áp 110/22 kV KCN Hựu Thạnh.

Địa điểm: KCN Hựu Thạnh, xã Đức Hòa, tỉnh Tây Ninh.

Quy mô công suất : 189 MVA (3x 63MVA).

Tổng mức đầu tư : 284,078 tỷ đồng.

Thời gian dự án hoàn thành dự kiến: Năm 2028.

b. Tiến độ hiện tại của dự án.

- Tiến độ triển khai đầu tư MBA số 2 của dự án:

Hoàn thành thủ tục thiết kế bản vẽ thi công, thẩm duyệt thiết kế PCCC, lập các thủ tục thỏa thuận đấu nối, thẩm định thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở tại Sở Công thương, Thỏa thuận thiết kế kỹ thuật hệ thống đo đếm điện năng và hệ thống thu thập số liệu đo đếm, lập HSMT thi công, HSMT mua sắm thiết bị.

Hiện Công ty đang tổ chức đánh giá, lựa chọn nhà thầu thi công, dự kiến hoàn thành công tác lựa chọn nhà thầu trong Quý II năm 2026.

Giá trị tư vấn đầu tư thực hiện năm 2025 là: 0,56 tỷ đồng.

- Tiến độ triển khai đầu tư lưới điện 22kV cấp điện cho khách hàng:

*** Lưới điện 22kV Giai đoạn 1&2**

Năm 2025, Công ty triển khai thi công một số tuyến đã được bàn giao mặt bằng của lưới điện giai đoạn 1&2, giá trị đầu tư khoảng 7,74 tỷ đồng, bằng 86% kế hoạch năm 2025.

Công ty đã triển khai nghiệm thu và đưa vào sử dụng 01 phần của hệ thống lưới điện 22kV giai đoạn 1&2, một số tuyến do chưa có mặt bằng từ Chủ đầu tư Khu công nghiệp nên sẽ thực hiện thi công phần còn lại vào giai đoạn sau.

*** Lưới điện 22kV Giai đoạn 3A**

Năm 2025, Công ty triển khai thi công một số tuyến đã được bàn giao mặt bằng của lưới điện 22kV giai đoạn 3A, giá trị đầu tư khoảng 11 tỷ đồng, bằng 100% kế hoạch năm 2025.

Hiện lưới điện 22kV giai đoạn 3A đã được nghiệm thu hoàn thành và đưa vào sử dụng từ tháng 12/2025. Một số tuyến do chưa có mặt bằng từ Chủ đầu tư Khu công nghiệp nên sẽ thực hiện thi công phần còn lại vào giai đoạn sau.

*** Mạch vòng đường dây 22kV Hựu Thạnh**

Kế hoạch cải tạo đường dây 22kV kết nối mạch vòng thuộc lưới điện phân phối 22kV KCN Hựu Thạnh với giá trị đầu tư được duyệt năm 2025 là 1,25 tỷ đồng.

Hiện nay, Công ty đang triển khai tổ chức thi công và dự kiến nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng từ Quý II năm 2026.

Tổng giá trị đầu tư lưới điện 22kV của dự án năm 2025 là 18,74 tỷ đồng, bằng 89% kế hoạch năm.

- Tiến độ giải ngân của dự án:

Giá trị giải ngân thực hiện năm 2025 là: 9,08 tỷ đồng.

4.2. Dự án cải tạo, nâng cấp lưới điện phân phối 22kV KCN Nhơn Trạch.

Kế hoạch cải tạo, nâng cấp lưới điện phân phối 22kV KCN Nhơn Trạch với giá trị đầu tư được duyệt năm 2025 là 8,7 tỷ đồng, gồm 03 hạng mục: Đường dây 22kV

cấp điện cho Công ty Coherent; Cải tạo hệ thống lưới điện nhằm nâng cao độ tin cậy cung cấp điện cho các khách hàng; Cải tạo kết nối mạch vòng đường dây 22kV cấp điện Hwaseung.

Căn cứ tình hình thực tế phụ tải của khách hàng sử dụng năm 2025 và kế hoạch bảo trì định kỳ hệ thống lưới điện, Công ty dự kiến sẽ thực hiện triển khai đầu tư các hạng mục này khi có nhu cầu để đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn đầu tư.

4.3. Dự án ứng dụng chuyển đổi số vào vận hành TBA 110kV và lưới điện 22kV.

Triển khai thực hiện di dời hệ thống Scada từ TBA 110kV Tuy Hạ và TBA 110kV Nhơn Trạch 5 về phòng điều khiển tại Văn phòng Công ty.

Hiện nay, dự án đã được nghiệm thu hoàn thành và đưa vào sử dụng từ tháng 06/2025. Giá trị đầu tư và giải ngân thực hiện năm 2025 là 0,316 tỷ đồng.

4.4. Lưới điện phân phối 22kV cấp điện cho KCN Tân Phước 1.

Công ty UDICO được Công ty cổ phần IDICO Tiền Giang (IDICO-ITC) thỏa thuận làm chủ đầu tư, kinh doanh phần Lưới điện phân phối 22kV cấp điện cho KCN theo văn bản số 04/ITC-KT ngày 03/6/2024.

Hiện công ty đang lựa chọn đơn vị tư vấn thiết kế và tiếp tục phối hợp với Công ty IDICO-ITC làm việc với ngành điện và chính quyền địa phương để hoàn thành thủ tục chuẩn bị đầu tư có liên quan cho dự án.

4.5. Dự án Khu nhà ở chung cư cao tầng đường Quốc lộ 1K và Hạng mục Nhà chung cư số 3 Hiệp Phước.

+ Dự án Khu nhà ở chung cư cao tầng đường Quốc lộ 1K:

Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024 (Nghị quyết số 02/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/11/2024) đã thông qua việc điều chỉnh dự án đầu tư.

Hội đồng quản trị đã ban hành Quyết định số 04/QĐ-HĐQT ngày 31/3/2025 phê duyệt điều chỉnh dự án và chỉ đạo Ban Điều hành triển khai các thủ tục pháp lý liên quan, bao gồm cập nhật thông tin dự án, điều chỉnh tổng mức đầu tư và tiến độ thực hiện. Tiếp đó, đến tháng 02/2026, theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền, Hội đồng quản trị đã ban hành bổ sung Quyết định số 05/QĐ-HĐQT ngày 23/3/2026 nhằm tiếp tục điều chỉnh, cập nhật các nội dung về tên dự án, chủ đầu tư, địa điểm và tiến độ thực hiện.

Dự án đã được đưa vào Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021–2030. Công ty đang thực hiện các thủ tục điều chỉnh dự án (bao gồm tiến độ, địa điểm, tên chủ đầu tư và các nội dung liên quan); Sau đó sẽ tiếp tục triển khai các bước tiếp theo theo quy định hiện hành.

Tại thời điểm lập báo cáo, các thủ tục pháp lý của dự án vẫn đang trong quá trình hoàn thiện. Trong thời gian tới, Công ty sẽ tiếp tục đẩy nhanh tiến độ thực hiện các thủ tục liên quan, đồng thời tìm kiếm và lựa chọn đối tác phù hợp để triển khai dự án khi đáp ứng đầy đủ điều kiện theo quy định.

+ Nhà chung cư số 3 Hiệp Phước:

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 (ngày 25/4/2023) đã thông qua phương án tìm kiếm, lựa chọn đối tác có năng lực hợp tác/góp vốn đầu tư để triển khai dự án.

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo triển khai rà soát hồ sơ pháp lý, thực hiện thủ tục điều chỉnh tiến độ và tổng mức đầu tư; đồng thời tiếp tục tìm kiếm đối tác và xây dựng phương án hợp tác đầu tư. Theo quy định pháp luật về đầu tư và nhà ở, dự án phải được chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (bao gồm gia hạn tiến độ) và cập nhật

phù hợp với Chương trình, Kế hoạch phát triển nhà ở của địa phương trước khi tiếp tục triển khai.

Tại thời điểm báo cáo, hạng mục này vẫn đang trong quá trình hoàn thiện các thủ tục pháp lý nêu trên. Trong thời gian tới, Công ty sẽ tiếp tục đẩy nhanh tiến độ thực hiện các thủ tục liên quan và triển khai hạng mục theo chủ trương đầu tư của dự án đã được phê duyệt khi đáp ứng đầy đủ điều kiện theo quy định pháp luật.

5. Tình hình tổ chức, nhân sự

Tổng số lao động trong danh sách do đơn vị quản lý tại thời điểm 31/12/2025 là: 101 người (Nữ 16 người; Nam 85 người).

Trong năm qua, Ban Điều hành đã tiếp tục duy trì cơ cấu tổ chức công ty theo mô hình đã được phê duyệt, bảo đảm tính hợp lý và hiệu quả. Các phòng ban, đơn vị được phân công nhiệm vụ, chức năng rõ ràng, tạo điều kiện cho việc phối hợp giữa các bộ phận được thuận lợi và đạt hiệu quả cao, giúp công ty vận hành ổn định, đạt được các mục tiêu đề ra trong năm qua.

Công ty đã tuyển dụng nhằm bổ sung nhân sự cho các vị trí quan trọng, đáp ứng nhu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh và nâng cao chất lượng dịch vụ.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, nhân viên được chú trọng. Các chương trình đào tạo chuyên môn, kỹ năng mềm đã được tổ chức góp phần nâng cao năng lực của đội ngũ nhân viên.

Chính sách đãi ngộ tiếp tục được cải thiện, bảo đảm quyền lợi cho người lao động, từ lương thưởng đến các chế độ phúc lợi, bảo hiểm. Tiếp tục duy trì các hoạt động văn hóa doanh nghiệp nhằm tạo động lực làm việc, gắn kết cho CBCNV, như: tổ chức team building, tiệc cuối năm, tặng quà nhân dịp Tết Trung thu, Tết Nguyên đán...

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH, ĐẦU TƯ NĂM 2026

Căn cứ vào kết quả đạt được trong các năm qua và dự báo tình hình kinh tế, xã hội năm 2026, Công ty xây dựng kế hoạch năm 2026, như sau:

1. Các chỉ tiêu chủ yếu trong kế hoạch năm 2026

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2026	%KH.2026/ TH.2025
I	**Tổng doanh thu và TN khác**	**Tỷ đồng**	**3.391,98**	**3.718,02**	**109,6%**
1	Doanh thu SXKD	Tỷ đồng	3.379,70	3.702,10	109,5%
	Sản xuất kinh doanh điện	*Tỷ đồng*	*3.307,78*	*3.651,38*	*110,4%*
	Xây lắp	*Tỷ đồng*	*65,94*	*45,00*	*68,2%*
	Kinh doanh bất động sản (TM)	*Tỷ đồng*	*3,22*	*3,23*	*100,3%*
	Lĩnh vực khác	*Tỷ đồng*	*2,75*	*2,48*	*90,2%*
2	Doanh thu tài chính	*Tỷ đồng*	11,85	15,71	132,6%
3	Thu nhập khác	*Tỷ đồng*	0,44	0,20	45,8%
II	**Tổng Lợi nhuận trước thuế**	*Tỷ đồng*	**128,02**	**129,66**	**101,3%**
III	**Tỷ lệ chia cổ tức dự kiến**	**%**	**0%**	**0%**	
IV	**Tổng giá trị đầu tư**	**Tỷ đồng**	**19,62**	**134,07**	**683,5%**

2. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2026

Năm 2026, Công ty UDICO đặt nhiệm vụ trọng tâm hoàn thiện mô hình phân phối - bán lẻ điện chuyên nghiệp, vận hành tập trung và nâng tầm trải nghiệm khách hàng.

- Mở rộng phạm vi cấp điện, đáp ứng được nhu cầu sử dụng điện của khách hàng tại các Khu công nghiệp.

- Đẩy mạnh, chuẩn hóa mảng xây lắp và dịch vụ bảo trì bảo dưỡng cho khách hàng.

- Khai thác tối ưu các dự án Bất động sản của Công ty.

- Vận hành trung tâm điều hành số Khu công nghiệp, nâng cao chất lượng dịch vụ CSKH.

3. Các giải pháp thực hiện

3.1. Kinh doanh điện.

Doanh thu kinh doanh điện kế hoạch năm 2026 là 3.651,38 tỷ đồng, bằng 110,4% kết quả thực hiện năm 2025.

Lợi nhuận gộp kinh doanh điện kế hoạch năm 2026 là 138,07 tỷ đồng, bằng 104,1% kết quả thực hiện năm 2025.

Doanh thu và lợi nhuận gộp kinh doanh điện kế hoạch năm 2026 tăng so với thực hiện năm 2025 là do sản lượng điện khách hàng đăng ký sử dụng tăng so với năm 2025.

Độ tin cậy cấp điện năm 2026:

Sự cố : SAIDI (phút): 15,02 phút; SAIFI (lần): 0,25 lần

Cắt điện có kế hoạch : SAIDI (phút): 1.376 phút; SAIFI(lần): 2,23 lần.

3.2. Kinh doanh xây lắp và bảo trì.

Doanh thu dịch vụ xây lắp và bảo trì kế hoạch năm 2026 là 45 tỷ đồng, bằng 68,2% kết quả thực hiện năm 2025.

Lợi nhuận gộp dịch vụ xây lắp và bảo trì kế hoạch năm 2026 là 5,65 tỷ đồng, bằng 59,7% kết quả thực hiện năm 2025: Đây là lợi nhuận thực hiện dịch vụ lĩnh vực xây lắp trạm điện và bảo trì cho các khách hàng có nhu cầu tại KCN Nhơn Trạch và Hựu Thạnh thuộc phạm vi cấp điện của UDICO.

Lợi nhuận gộp dịch vụ xây lắp và bảo trì kế hoạch năm 2026 giảm so với thực hiện năm 2025 do Công ty đánh giá mức phát triển TBA mới trong các Khu công nghiệp thấp hơn so với năm 2025. Đồng thời, đa số các doanh nghiệp hiện hữu đã trải qua giai đoạn bảo trì, thí nghiệm định kỳ trong năm 2025.

3.3. Kinh doanh bất động sản.

Doanh thu kinh doanh bất động sản kế hoạch năm 2026 là 3,23 tỷ đồng, tương ứng doanh thu thực hiện năm 2025.

Lợi nhuận gộp kinh doanh bất động sản kế hoạch năm 2026 là 1,03 tỷ đồng, bằng 109,5% kết quả thực hiện năm 2025.

Lợi nhuận gộp kinh doanh bất động sản kế hoạch năm 2026 tăng so với thực hiện năm 2025 là do phần giá trị sửa chữa, bảo trì 02 chung cư số 01 và 02 đã thực hiện từ năm 2023 được phân bổ đến hết tháng 01/2026 làm giảm chi phí vận hành năm 2026.

3.4. Kinh doanh lĩnh vực khác.

Doanh thu kinh doanh lĩnh vực khác kế hoạch năm 2026 là 2,48 tỷ đồng, bằng 90,2% kết quả thực hiện năm 2025.

Lợi nhuận gộp kinh doanh khác kế hoạch năm 2026 là 1,95 tỷ đồng, bằng 77,3% kết quả thực hiện năm 2025.

Doanh thu khác kế hoạch năm 2026 gồm dịch vụ tư vấn, khảo sát, giám sát an toàn, giám sát đấu nối, sử dụng hạ tầng điện, vận hành hệ thống điện và cho thuê TBA cấp điện tạm cho khách hàng...

Lợi nhuận gộp kinh doanh khác kế hoạch năm 2026 giảm so với năm 2025 là do từ năm 2026, Công ty dừng cho thuê các vị trí lắp đặt trạm BTS viễn thông để đảm bảo công tác an toàn lao động, an toàn vận hành TBA và hệ thống lưới điện. Đồng thời, do đánh giá mức phát triển TBA mới trong các Khu công nghiệp thấp hơn so với năm 2025 nên phần doanh thu về tư vấn, giám sát an toàn giảm.

4. Công tác tài chính

Công ty UDICO đặt kế hoạch lợi nhuận tài chính năm 2026 tối thiểu đạt 11,34 tỷ đồng.

Tiếp tục làm việc với ngân hàng đảm bảo đủ nguồn vốn ngắn hạn và trung hạn cho hoạt động sản xuất kinh doanh với các chính sách lãi suất vay tối ưu nhất.

Theo dõi các khoản cho vay ngắn hạn đến hạn theo kế hoạch, thu hồi nợ gốc vay và ghi nhận thu nhập tài chính kịp thời, đầy đủ để gia tăng lợi nhuận tài chính trong năm.

5. Công tác đầu tư xây dựng

Theo kế hoạch năm 2026, Công ty đầu tư các dự án với tổng giá trị là 134,07 tỷ đồng. Các dự án của UDICO tập trung vào việc phục vụ cấp điện cho các khách hàng tại KCN Nhơn Trạch, Hựu Thạnh và cấp điện tạm cho các dự án KCN mới tại Đồng Tháp và các thủ tục đầu tư để đủ điều kiện triển khai dự án BĐS tại Hóa An và Hiệp Phước.

Cụ thể các dự án bao gồm:

5.1. Dự án TBA 110/22 kV KCN Hựu Thạnh - Tây Ninh.

Giá trị đầu tư dự kiến năm 2026 là 56,50 tỷ đồng. Gồm:

Triển khai đầu tư Giai đoạn 2 (Lắp đặt máy biến áp 63MVA số 2) cho dự án, TMĐT dự kiến là 40,16 tỷ đồng. Đồng thời, triển khai đầu tư lưới điện 22kV giai đoạn 3B kết nối với MBA số 2 với giá trị đầu tư năm 2026 là 11,50 tỷ đồng.

Hoàn thành thi công lưới điện 22kV Giai đoạn 1&2 (phần còn lại), giai đoạn 3A và cải tạo kết nối mạch vòng lưới điện 22kV với giá trị đầu tư năm 2026 là 4,84 tỷ đồng.

5.2. Dự án Trạm biến áp 110/22kV KCN Nhơn Trạch V.

Năm 2026, Công ty đầu tư lắp đặt relay 87B, 87L/(85+21) cho TBA Nhơn Trạch 5, relay 87L TBA 110/22kV Tuy Hạ. Giá trị đầu tư dự kiến năm 2026 là 2,5 tỷ đồng. Việc đầu tư lắp đặt relay 87B, 87L/(85+21) thực hiện theo yêu cầu đảm bảo vận hành kỹ thuật của PC Đồng Nai.

Về việc nâng công suất, mở rộng TBA Nhơn Trạch 5: Để chuẩn bị đáp ứng nhu cầu phụ tải tăng thêm tại KCN Nhơn Trạch, năm 2026 Công ty đặt kế hoạch hoàn thiện thủ tục quy hoạch bổ sung MBA 63MVA và lập thủ tục đầu tư với giá trị 1,8 tỷ đồng.

5.3. Dự án Cải tạo hệ thống lưới điện 22kV KCN Nhơn Trạch.

Giá trị đầu tư dự kiến năm 2026 là 22,07 tỷ đồng. Gồm:

- Đường dây 22kV cấp điện cho Công ty MTC: 3,120 tỷ đồng.
- Đường dây 22kV cấp điện cho dự án Data Center: 8,825 tỷ đồng.
- Cải tạo hệ thống lưới điện 22kV nâng cao độ tin cậy cung cấp điện: 1,0 tỷ đồng.
- Cải tạo kết nối mạch vòng đường dây 22kV KCN Nhơn Trạch: 1,25 tỷ đồng.
- Di dời tuyến đường dây đường dây số 12 và số 4 là: 8,87 tỷ đồng.

5.4. Dự án TBA KCN Tân Phước 1 - Đồng Tháp.

Năm 2026, Công ty và IDICO-ITC đặt kế hoạch hoàn thành các pháp lý với ngành điện và chính quyền địa phương về việc đầu tư TBA KCN Tân Phước 1.

Giá trị đầu tư dự kiến năm 2026 là: 8,04 tỷ đồng. Gồm:

- Gói thầu tư vấn thiết kế, lập thủ tục đầu tư: 3,34 tỷ đồng.

- Đầu tư lưới điện 22kV cấp điện tạm cho dự án: 4,70 tỷ đồng.

5.5. Dự án Khu nhà ở chung cư cao tầng đường Quốc lộ 1K.

Năm 2026, Công ty tập trung thực hiện các thủ tục pháp lý, chuẩn bị đầu tư liên quan để đủ điều kiện triển khai tiếp các hạng mục còn lại. Đồng thời, tiếp tục tìm kiếm, lựa chọn đối tác có năng lực và tính toán phương án hợp tác đầu tư kinh doanh các hạng mục còn lại phù hợp trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và triển khai thực hiện khi đủ điều kiện, đảm bảo hiệu quả dự án.

Giá trị đầu tư dự kiến năm 2026 là 43,15 tỷ đồng, gồm:

- Khảo sát, thiết kế BVTC, dự toán và thi công cải tạo và đấu nối hệ thống thoát nước đường số 1 và đường số 8 với giá trị đầu tư là: 4,11 tỷ đồng

- Triển khai xây dựng các hạng mục nhà biệt thự, nhà liên kế còn lại với giá trị đầu tư: 39,04 tỷ đồng.

5.6. Nhà chung cư số 3 - Dự án Khu tái định cư CBCNV và khu chung cư Hiệp Phước.

Năm 2026, Công ty không đặt kế hoạch tài chính triển khai dự án mà tập trung hoàn thiện các thủ tục liên quan sau:

- Thực hiện thủ tục môi trường cho Dự án.

- Thực hiện các thủ tục pháp lý, chuẩn bị đầu tư liên quan để đủ điều kiện triển khai tiếp các hạng mục Nhà chung cư số 3 Hiệp Phước.

- Tiếp tục tìm kiếm, lựa chọn đối tác có năng lực và tính toán phương án hợp tác đầu tư phù hợp trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và triển khai thực hiện khi đủ điều kiện đảm bảo hiệu quả dự án.

6. Công tác tổ chức, nhân sự

Trong năm 2026, Công ty triển khai các giải pháp nhằm bảo đảm nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao chất lượng đội ngũ và hoàn thiện tổ chức theo hướng tinh gọn, hiệu quả, cụ thể:

- Duy trì ổn định lực lượng lao động; bố trí nhân sự linh hoạt theo nhu cầu thực tế.

- Xây dựng nguồn nhân sự kế thừa; tuyển dụng bổ sung bảo đảm đủ nhân sự vận hành và các vị trí chuyên môn.

- Tiếp tục áp dụng cơ chế tiền lương, thưởng gắn với hiệu quả sản xuất kinh doanh và năng suất lao động; từng bước hoàn thiện chính sách đãi ngộ theo hướng cạnh tranh, phù hợp với thị trường và khả năng tài chính.

- Xem xét điều chỉnh thu nhập người lao động trên cơ sở kết quả hoạt động và hiệu quả công việc; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách theo quy định pháp luật.

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn; đẩy mạnh đào tạo nội bộ về an toàn lao động, vận hành hệ thống điện và ứng dụng phần mềm chuyên ngành.

- Khuyến khích người lao động nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng quản lý, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và định hướng phát triển của Công ty.

- Hoàn thiện quy trình, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ; tăng cường kiểm tra, kiểm soát rủi ro.

- Nâng cao kỷ luật lao động, xây dựng văn hóa doanh nghiệp; thúc đẩy năng suất và chuyển đổi số.

- Tiếp tục kiện toàn tổ chức theo hướng tinh gọn, hiệu quả, bảo đảm vận hành linh hoạt, hiệu quả.

Trên đây là Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2026 của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO.

Rất mong nhận được các ý kiến đóng góp của Đại hội đồng cổ đông.

Trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:
- Như trên;
- HĐQT;
- UBKT;
- Lưu: VPTH, TCKT.

GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ IDICO

Nguyễn Hoàng Công

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ IDICO

Số: 04 /BC-HĐQT

Đồng Nai, ngày 05 tháng 6 năm 2026

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2026

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO**

I. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty gồm 05 thành viên trong đó có 01 thành viên độc lập Hội đồng quản trị và 01 thành viên kiêm nhiệm trong Ban điều hành, cụ thể như sau:

1. Ông Đặng Việt Dũng	- Chủ tịch Hội đồng quản trị.
2. Ông Nguyễn Hoàng Công	- Thành viên, Giám đốc Công ty.
3. Ông Nguyễn Văn Thịnh	- Thành viên, Thành viên UBKT.
4. Ông Lê Hoàng Thịnh	- Thành viên độc lập, Chủ tịch UBKT.
5. Ông Trần Minh Quang	- Thành viên.

Tại thời điểm đầu năm 2025, Hội đồng quản trị Công ty có 02 (hai) thành viên độc lập. Tuy nhiên, kể từ ngày 08/8/2025, Ông Nguyễn Văn Thịnh không còn đáp ứng tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị độc lập theo quy định của pháp luật do trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu trên 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty. Do đó, tại thời điểm lập báo cáo, Hội đồng quản trị Công ty có 01 (một) thành viên độc lập.

Hội đồng quản trị Công ty hoạt động theo chế độ tập thể, mỗi thành viên được phân công nhiệm vụ và chức trách cụ thể. Những vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị đều được đưa ra thảo luận tập thể và thể hiện tại Biên bản các kỳ họp hoặc Phiếu lấy ý kiến bằng văn bản.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO báo cáo quý cổ đông về hoạt động trong năm 2025 với những nội dung chủ yếu như sau:

1. Tổng kết các cuộc họp của HĐQT và các quyết định của HĐQT

Năm 2025, Hội đồng quản trị Công ty tổ chức 11 lần họp trực tiếp và 27 lần qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, đảm bảo chương trình, số lượng thành viên dự họp và biểu quyết theo luật định, chi tiết như sau:

TT	Nội dung	Kết quả	Ghi chú
1	Số lần họp HĐQT	11	
2	Số lần lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản	27	
3	Số lượng Nghị quyết ban hành	27	
	Số lượng Quyết định ban hành	16	

Các quyết định của Hội đồng quản trị tại các cuộc họp phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành; phù hợp với Điều lệ và Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

2. Việc quản lý, chỉ đạo thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch năm 2025 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025

2.1/ Công tác sản xuất kinh doanh:

Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo triển khai các kế hoạch sản xuất kinh doanh trọng tâm trong năm 2025. Cụ thể:

- Mục tiêu sản xuất: Đảm bảo chất lượng dịch vụ, nâng cao năng suất và hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Kế hoạch kinh doanh: Đẩy mạnh mở rộng thị trường, tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận, tập trung vào các sản phẩm, ngành nghề chủ lực, thế mạnh của Công ty.

- Giải pháp thực hiện: Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, cải tiến kỹ thuật nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, hiệu quả vận hành và năng lực cạnh tranh của Công ty; Hoàn thiện hệ sinh thái lưới điện thông minh thông qua triển khai đồng bộ các hệ thống SCADA, MiniSCADA, DMS, MDMS, SERS, ELOGBOOK; Từng bước tích hợp, liên thông dữ liệu giữa các hệ thống, hướng tới vận hành tập trung, tự động hóa và giám sát thời gian thực; Hoàn thiện cơ cấu tổ chức, chuẩn hóa quy trình lập kế hoạch và hệ thống đánh giá năng lực; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển.

2.2/ Công tác tổ chức, cán bộ:

Công tác tổ chức, cán bộ đã được Hội đồng quản trị đặc biệt quan tâm nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, nâng cao chất lượng nhân sự giúp công ty duy trì và phát triển bền vững trong dài hạn. Cụ thể:

- Đánh giá và cải tiến cơ cấu tổ chức: chỉ đạo tiếp tục rà soát, sắp xếp cơ cấu tổ chức để phù hợp với chiến lược phát triển dài hạn của công ty. Hoàn thiện sơ đồ tổ chức, quy trình lên kế hoạch năm và quy chế đánh giá năng lực.

- Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực: Công ty đã tổ chức các khóa đào tạo chuyên môn và phát triển kỹ năng cho cán bộ, nhân viên nhằm nâng cao hiệu quả làm việc và đáp ứng các yêu cầu công việc ngày càng cao.

- Tuyển dụng và giữ chân nhân tài: Các chương trình tuyển dụng và phúc lợi được cải thiện để thu hút và giữ chân các nhân sự có trình độ chuyên môn cao, giàu kinh nghiệm.

2.3/ Công tác tài chính:

Công tác tài chính được Hội đồng quản trị giám sát chặt chẽ để đảm bảo thực hiện đúng các chỉ tiêu đã đề ra, giúp Công ty duy trì hoạt động ổn định và đạt được các chỉ tiêu lợi nhuận trong năm 2025. Cụ thể:

- Quản lý ngân sách: Công ty đã xây dựng và kiểm soát ngân sách chặt chẽ, đảm bảo chi tiêu hợp lý và hiệu quả.

- Tối ưu hóa chi phí: Các biện pháp giảm chi phí sản xuất và quản lý đã được triển khai để gia tăng tỷ suất lợi nhuận.

- Đảm bảo dòng tiền: các biện pháp quản lý dòng tiền hiệu quả, chú trọng đến việc duy trì khả năng thanh khoản và đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Kiểm soát nợ và chi phí: Đảm bảo tỷ lệ nợ và chi phí vận hành luôn ở mức tối ưu, nhằm duy trì sự ổn định tài chính cho Công ty trong dài hạn.

2.4/ Công tác khác:

- Chuyển đổi số: Hội đồng quản trị đã chỉ đạo đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý điều hành và sản xuất giúp Công ty nâng cao hiệu quả và thích ứng với xu hướng phát triển công nghệ hiện đại.

- Công tác an sinh xã hội: Tham gia các hoạt động hỗ trợ cộng đồng, đóng góp vào các chương trình từ thiện và an sinh xã hội nhằm góp phần xây dựng hình ảnh doanh nghiệp có trách nhiệm với cộng đồng.

3. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị

3.1/ Về hình thức giám sát:

Trong năm qua, Hội đồng quản trị đã triển khai các hình thức giám sát sau:

- Giám sát thông qua các cuộc họp định kỳ và bất thường: Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ theo quy định, cũng như các cuộc họp bất thường khi cần thiết để giám sát hoạt động của Giám đốc và Ban Điều hành.

- Giám sát thông qua báo cáo định kỳ và báo cáo đột xuất: Hội đồng quản trị yêu cầu Ban Giám đốc và các bộ phận liên quan cung cấp các báo cáo tài chính, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và các hoạt động khác theo từng quý, năm hoặc theo yêu cầu đột xuất để kiểm tra và đánh giá hiệu quả hoạt động.

- Giám sát thông qua kiểm tra thực tế: Các thành viên Hội đồng quản trị tham gia kiểm tra thực tế tại văn phòng làm việc, tại các dự án ... để đảm bảo việc thực hiện kế hoạch kinh doanh và tuân thủ quy định nội bộ.

- Giám sát thông qua các ủy ban chuyên môn: thực hiện giám sát chuyên sâu các lĩnh vực cụ thể của Công ty, từ đó cung cấp thông tin và khuyến nghị cho Hội đồng quản trị.

3.2/ Về kết quả giám sát đối với Giám đốc và Ban điều hành:

a/ Về việc điều hành thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh

Hội đồng quản trị đã giám sát việc thực hiện các kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty thông qua các báo cáo chi tiết từ Giám đốc và Ban điều hành. Kết quả giám sát cho thấy:

- Các chỉ tiêu kinh tế, tài chính, đầu tư cơ bản được Giám đốc và Ban điều hành thực hiện đúng với các kế hoạch đã được phê duyệt.

- Hội đồng quản trị ghi nhận sự nỗ lực trong việc đạt các mục tiêu doanh thu và lợi nhuận, đồng thời đánh giá cao sự linh hoạt, nỗ lực của Ban điều hành trong việc điều chỉnh kế hoạch, phương án để đảm bảo kết quả sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã đề ra, với kết quả như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	% TH 2025/ KH 2025
1. Doanh thu+Thu nhập khác	Tỷ đồng	3.203,94	3.391,98	105,9%
2. Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	75,47	128,02	169,6%
3. Tổng vốn đầu tư	Tỷ đồng	76,56	19,62	25,6%

b/ Về việc tuân thủ quy chế nội bộ, Điều lệ Công ty

Hội đồng quản trị giám sát chặt chẽ việc tuân thủ các quy chế nội bộ và Điều lệ Công ty. Qua các báo cáo, kiểm tra và các cuộc họp định kỳ, Hội đồng nhận thấy:

- Giám đốc và Ban điều hành đã nghiêm túc thực hiện các quy định của Điều lệ Công ty và các quy chế nội bộ, đảm bảo tính minh bạch và hiệu quả trong công tác quản lý.

- Việc tuân thủ pháp luật và các quy định về quản trị công ty, bảo vệ quyền lợi của cổ đông được thực hiện đầy đủ.

c/ Về việc quản lý tài chính

Hội đồng quản trị giám sát công tác quản lý tài chính của Công ty thông qua các báo cáo tài chính, kiểm toán độc lập và các biện pháp kiểm soát nội bộ. Kết quả giám sát cho thấy:

- Các hoạt động tài chính của Công ty được thực hiện theo đúng các quy định pháp luật và các chuẩn mực kế toán.

- Thực hiện phân bổ chi phí và quản lý dòng tiền một cách hợp lý, hiệu quả, từ đó đảm bảo sự ổn định tài chính trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Bảo toàn và sử dụng vốn có hiệu quả, đúng mục đích; Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu bình quân năm 2025: 19,8%.

4. Thù lao, chi phí và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Tính chất thu nhập	Số tiền (VNĐ)	Ghi chú
1	Đặng Việt Dũng	Chủ tịch HĐQT	Thu nhập từ thù lao và lợi ích khác	1,030,840,000	
2	Nguyễn Hoàng Công	Thành viên HĐQT điều hành	Thù lao	48,000,000	
3	Lê Hoàng Thịnh	Thành viên HĐQT độc lập, Chủ tịch UBKT	Thu nhập từ thù lao và lợi ích khác	366,680,000	
4	Nguyễn Văn Thịnh	Thành viên HĐQT, Thành viên UBKT	Thu nhập từ thù lao và lợi ích khác	366,280,000	
5	Trần Minh Quang	Thành viên HĐQT Không điều hành	Thu nhập từ thù lao và lợi ích khác	185,640,000	
	Tổng cộng			**1,997,440,000**	

5. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập và kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm 2025, thành viên độc lập Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ vai trò, trách nhiệm theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

Thành viên độc lập tham gia Ủy ban kiểm toán, thực hiện chức năng giám sát và hỗ trợ Hội đồng quản trị trong công tác quản trị rủi ro, kiểm toán nội bộ và kiểm soát tuân thủ.

Trong năm, thành viên độc lập đã rà soát, đánh giá và đưa ra ý kiến độc lập đối với hệ thống kiểm soát, công tác kiểm toán nội bộ và mức độ tuân thủ quy định pháp luật, chuẩn mực kế toán; đồng thời tham gia đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị, đóng góp ý kiến độc lập, khách quan đối với các vấn đề quan trọng, bao gồm định hướng chiến lược và kế hoạch sản xuất kinh doanh.

Thông qua đó, thành viên độc lập đã góp phần nâng cao tính minh bạch, hiệu quả quản trị và kiểm soát rủi ro, bảo đảm hoạt động của Hội đồng quản trị tuân thủ quy định pháp luật, Điều lệ và các thông lệ quản trị công ty.

Trên cơ sở theo dõi, tham gia và giám sát trong năm 2025, thành viên độc lập Hội đồng quản trị đánh giá Hội đồng quản trị đã duy trì hoạt động ổn định, tuân thủ Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và các quy định pháp luật hiện hành; thực hiện đầy đủ các nội dung theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các nội dung được ủy quyền; đồng thời chủ động trong việc định hướng chiến lược và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Báo cáo đánh giá của Thành viên độc lập HĐQT về hoạt động của HĐQT năm 2025 tham chiếu tại Báo cáo hoạt động của Thành viên HĐQT độc lập năm 2025 đính kèm.

6. Hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị:

Trong năm 2025, Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị đã thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán.

Ủy ban kiểm toán đã tổ chức 02 cuộc họp, với tỷ lệ tham dự của các thành viên đạt 100%; thực hiện giám sát việc lập và công bố báo cáo tài chính, đánh giá tính trung thực, hợp lý của báo cáo tài chính trước khi trình Hội đồng quản trị; đồng thời giám sát việc tuân thủ các quy định pháp luật về kế toán, kiểm toán và công bố thông tin.

Bên cạnh đó, Ủy ban kiểm toán đã thực hiện giám sát công tác quản trị rủi ro, kiểm toán nội bộ và kiểm soát tuân thủ tại Công ty; theo dõi việc thực hiện các kiến nghị của kiểm toán nội bộ và kiểm toán độc lập; kiến nghị Hội đồng quản trị các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản trị và kiểm soát rủi ro phù hợp với quy mô và điều kiện thực tế của Công ty.

Thông qua hoạt động của mình, Ủy ban kiểm toán đã góp phần nâng cao tính minh bạch, hiệu quả quản trị, bảo đảm hoạt động của Công ty tuân thủ quy định pháp luật, Điều lệ và các thông lệ quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.

7. Hoạt động của các tiểu ban khác thuộc Hội đồng quản trị: Không có.

8. Báo cáo về các giao dịch liên quan:

+ Giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó: Không có.

+ Giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch: Không có.

9. Báo cáo việc thực hiện các nội dung đã được thông qua tại các Nghị quyết ĐHĐCĐ trước đó chưa được thực hiện

9.1/ Các nội dung đã hoàn thành

Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024 số 02/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/11/2024):

Công ty đã hoàn thành việc phát hành 308.000 cổ phiếu theo phương án đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua; đồng thời hoàn tất việc điều chỉnh Điều lệ, đăng ký thay đổi vốn điều lệ và các thủ tục liên quan theo quy định pháp luật. Việc triển khai bảo đảm đúng Nghị quyết và lợi ích của cổ đông.

9.2/ Các nội dung đang triển khai

a/ Các dự án bất động sản

+ Dự án Khu nhà ở chung cư cao tầng đường Quốc lộ 1K:

Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024 (Nghị quyết số 02/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/11/2024) đã thông qua việc điều chỉnh dự án đầu tư.

Hội đồng quản trị đã ban hành Quyết định số 04/QĐ-HĐQT ngày 31/3/2025 phê duyệt điều chỉnh dự án và chỉ đạo Ban Điều hành triển khai các thủ tục pháp lý liên quan, bao gồm cập nhật thông tin dự án, điều chỉnh tổng mức đầu tư và tiến độ thực hiện. Tiếp đó, đến tháng 02/2026, theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền, Hội đồng quản trị đã ban hành bổ sung Quyết định số 05/QĐ-HĐQT ngày 23/3/2026 nhằm tiếp tục điều chỉnh, cập nhật các nội dung về tên dự án, chủ đầu tư, địa điểm và tiến độ thực hiện.

Dự án đã được đưa vào Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021–2030. Công ty đang thực hiện các thủ tục điều chỉnh dự án (bao gồm tiến độ, địa điểm, tên chủ đầu tư và các nội dung liên quan); Sau đó sẽ tiếp tục triển khai các bước tiếp theo theo quy định hiện hành.

Tại thời điểm lập báo cáo, các thủ tục pháp lý của dự án vẫn đang trong quá trình hoàn thiện. Trong thời gian tới, Công ty sẽ tiếp tục đẩy nhanh tiến độ thực hiện các thủ tục liên quan, đồng thời tìm kiếm và lựa chọn đối tác phù hợp để triển khai dự án khi đáp ứng đầy đủ điều kiện theo quy định.

+ Nhà chung cư số 3 Hiệp Phước:

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 (ngày 25/4/2023) đã thông qua phương án tìm kiếm, lựa chọn đối tác có năng lực hợp tác/góp vốn đầu tư để triển khai dự án.

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo triển khai rà soát hồ sơ pháp lý, thực hiện thủ tục điều chỉnh tiến độ và tổng mức đầu tư; đồng thời tiếp tục tìm kiếm đối tác và xây dựng phương án hợp tác đầu tư. Theo quy định pháp luật về đầu tư và nhà ở, dự án phải được chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (bao gồm gia hạn tiến độ) và cập nhật phù hợp với Chương trình, Kế hoạch phát triển nhà ở của địa phương trước khi tiếp tục triển khai.

Tại thời điểm báo cáo, hạng mục này vẫn đang trong quá trình hoàn thiện các thủ tục pháp lý nêu trên. Trong thời gian tới, Công ty sẽ tiếp tục đẩy nhanh tiến độ thực hiện các thủ tục liên quan và triển khai hạng mục theo chủ trương đầu tư của dự án đã được phê duyệt khi đáp ứng đầy đủ điều kiện theo quy định pháp luật.

b/ Mở rộng phạm vi cấp điện

Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2022 (ngày 14/11/2022) đã chấp thuận chủ trương nghiên cứu, lập thủ tục đầu tư các dự án trạm biến áp 110/22kV và hệ thống lưới điện nhằm mở rộng phạm vi cấp điện trên toàn quốc.

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban Điều hành triển khai tìm kiếm cơ hội đầu tư và lập thủ tục chuẩn bị đầu tư các dự án cấp điện.

Công ty đang phối hợp với Công ty cổ phần IDICO Tiền Giang (IDICO-ITC) nghiên cứu đầu tư hệ thống cấp điện cho Khu công nghiệp Tân Phước 1; trước mắt triển khai hạng mục lưới điện phân phối 22kV theo thỏa thuận làm chủ đầu tư, kinh doanh theo văn bản số 04/ITC-KT ngày 03/6/2024. Hiện Công ty đang lựa chọn đơn vị tư vấn thiết kế và phối hợp với các bên liên quan để hoàn thiện các thủ tục chuẩn bị đầu tư theo quy định. Dự kiến trong năm 2026, Công ty phối hợp với IDICO-ITC hoàn thành các thủ tục pháp lý với ngành điện và cơ quan quản lý nhà nước có liên quan để triển khai đầu tư trạm biến áp 110kV Khu công nghiệp Tân Phước 1.

Bên cạnh đó, Công ty tiếp tục tìm kiếm, nghiên cứu và lập thủ tục đầu tư các dự án cấp điện mới theo chủ trương đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Đối với các nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã thông qua đang tiếp tục triển khai, Hội đồng quản trị cam kết sẽ tiếp tục theo sát, chỉ đạo và giám sát chặt chẽ quá trình thực hiện trong thời gian tới, bảo đảm tuân thủ đúng quy định pháp luật và bảo vệ lợi ích của cổ đông.

c/ Nội dung chưa thực hiện

Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ 2025 (Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2025):

Căn cứ tiến độ triển khai các dự án và nhu cầu sử dụng vốn thực tế, Công ty chưa triển khai phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo Nghị quyết nêu trên và không thực hiện phương án này trong giai đoạn hiện tại.

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2026

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

Hội đồng quản trị thống nhất trình Đại hội đồng cổ đông thường niên kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 với một số chỉ tiêu chính như sau:

+ Tổng doanh thu và thu nhập khác:	3.718.020 triệu đồng;
+ Lợi nhuận trước thuế:	129.660 triệu đồng;
+ Chia cổ tức:	0%;
+ Tổng giá trị đầu tư:	134.070 triệu đồng;

2.1. Mục tiêu:

Đảm bảo đạt được mục tiêu tăng trưởng bền vững, nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, mở rộng thị trường; Tiến tới mô hình Công ty Dịch vụ phân phối và bán lẻ điện chuyên nghiệp bằng việc ứng dụng công nghệ số và hợp tác đầu tư các dự án điện để mở rộng thêm phạm vi cấp điện.

2.2. Nhiệm vụ trọng tâm:

- Tiếp tục giám sát và hỗ trợ Ban điều hành trong việc triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.

- Đảm bảo mọi hoạt động của Công ty tuân thủ Điều lệ, quy chế nội bộ và quy định của pháp luật hiện hành.

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống quy trình quản trị nội bộ theo hướng chuẩn hóa, minh bạch.

- Thúc đẩy đổi mới sáng tạo, ứng dụng công nghệ trong quản trị, vận hành hệ thống. Tiếp tục nghiên cứu, đầu tư các dự án chuyển đổi số nhằm tối ưu hóa quản lý vận hành các trạm biến áp 110/22kV và lưới điện 22kV. Giảm tổn thất điện năng, tiết giảm chi phí vận hành. Tăng cường khả năng giám sát, điều hành từ xa; Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện và đảm bảo an toàn hệ thống và triển khai lưới điện thông minh theo từng giai đoạn, sẵn sàng tích hợp các module công nghệ trong tương lai.

Trên đây là Báo cáo đánh giá của Hội đồng quản trị về công tác quản lý, điều hành Công ty năm 2025, kế hoạch hoạt động năm 2026.

Hội đồng quản trị Công ty trân trọng đề nghị Quý cổ đông xem xét, đóng góp ý kiến và thông qua. Đồng thời, rất mong tiếp tục nhận được sự quan tâm, hỗ trợ của Quý cổ đông, sự hợp tác của các đối tác và nhà đầu tư trong thời gian tới.

Thay mặt Hội đồng quản trị, kính chúc Quý vị cổ đông sức khoẻ, thành đạt.

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- HĐQT;
- Lưu: VP; Hồ sơ ĐHCĐ.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ IDICO

Đặng Việt Dũng

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ IDICO

Số: 01 /BC

Đồng Nai, ngày 05 tháng 01 năm 2026

BÁO CÁO

ĐÁNH GIÁ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông**

Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2025, tôi tên là Lê Hoàng Thịnh - Thành viên Hội đồng quản trị độc lập Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO xin báo cáo kết quả đánh giá như sau:

1. Về hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị Công ty có 05 thành viên. Tại thời điểm đầu năm, Hội đồng quản trị có 02 (hai) thành viên độc lập. Trong năm, có sự thay đổi về tư cách thành viên độc lập do không còn đáp ứng điều kiện theo quy định của pháp luật. Do đó, tại thời điểm lập báo cáo, Hội đồng quản trị Công ty có 01 (một) thành viên độc lập.

Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO đã tuân thủ điều kiện và số lượng thành viên Hội đồng quản trị độc lập theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Thành viên Hội đồng quản trị độc lập đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị; tham dự đầy đủ các cuộc họp, tham gia ý kiến và biểu quyết độc lập đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

Đồng thời, tham gia Ủy ban kiểm toán, thực hiện giám sát đối với công tác tài chính, hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro và việc tuân thủ các quy định pháp luật tại Công ty.

2. Về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị

- Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã giám sát sâu sát việc triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh và thể hiện vai trò tích cực trong việc định hướng chiến lược phát triển của Công ty. Hội đồng quản trị đã tổ chức và duy trì đều đặn các phiên họp định kỳ và đột xuất để kịp thời thảo luận các vấn đề, ban hành các nghị quyết, quyết định cụ thể thuộc thẩm quyền nhằm chỉ đạo Ban Điều hành triển khai các nhiệm vụ trọng tâm. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình, Hội đồng quản trị đã tuân thủ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và Nghị quyết của ĐHĐCĐ;

- Từng thành viên Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ chức năng và nhiệm vụ của mình; tham gia thảo luận, biểu quyết thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền một cách trung thực, cẩn trọng, vì lợi ích của cổ đông và sự phát triển của Công ty.

3. Đánh giá chung

Trên cơ sở tham gia, theo dõi và giám sát trong năm 2025, tôi nhận thấy Hội đồng quản trị đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật; tuân thủ Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và các quy định liên quan; thực hiện đầy đủ các nội dung theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông; công tác quản trị, giám sát được thực hiện thường xuyên, đảm bảo tính minh bạch và hiệu quả. Không phát hiện sai phạm trọng yếu trong hoạt động của Hội đồng quản trị.

4. Kiến nghị.

Trong thời gian tới, đề nghị Hội đồng quản trị tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động, tăng cường công tác quản trị rủi ro và kiểm soát nội bộ và nâng cao vai trò của thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong công tác giám sát và phản biện.

Trên đây là Báo cáo của Thành viên Hội đồng quản trị độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2025.

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Trân trọng./.

THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP

Lê Hoàng Thịnh

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ IDICO

Số: 02 /BC

Đồng Nai, ngày 05 tháng 6 năm 2026

BÁO CÁO
CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP TRONG ỦY BAN KIỂM TOÁN VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN NĂM 2025 VÀ ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2026

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022, Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Điều lệ hiện hành ("Điều lệ") của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO;

- Căn cứ Quy chế hoạt động của Ủy Ban Kiểm toán đã được Hội đồng quản trị ban hành ngày 24/11/2023;

- Căn cứ Kết quả kiểm tra giám sát quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO năm 2025,

Thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban Kiểm toán ("UBKT") Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO ***("UDICO") xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của Ủy ban kiểm toán năm 2025 và định hướng năm 2026 như sau:***

I. HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN

1. Nhân sự

UBKT được Hội đồng quản trị ("HĐQT") thành lập ngày 24/11/2023 theo Nghị quyết số 26/NQ-HĐQT và Quyết định số 76/QĐ-CT của Hội đồng quản trị ("HĐQT") bầu với 02 thành viên Hội đồng quản trị, trong đó có thành viên Hội đồng quản trị độc lập làm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán:

STT	Thành viên UBKT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên UBKT	Trình độ chuyên môn
1	Ông Lê Hoàng Thịnh	Chủ tịch	24/11/2023	Cử nhân kinh tế, Thạc sĩ quản trị - kế toán - kiểm toán
2	Ông Nguyễn Văn Thịnh	Thành viên	24/11/2023	Kỹ sư điện; Đào tạo ngắn hạn về Quản trị kinh doanh

2. Tổng kết các cuộc họp

STT	Thành viên UBKT	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết
1	Ông Lê Hoàng Thịnh	2	100%	100%
2	Ông Nguyễn Văn Thịnh	2	100%	100%

Các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán được tổ chức theo đúng Quy chế hoạt động, đảm bảo sự tham gia của các thành viên và tuân thủ quy định pháp luật.

3. Thù lao và chi phí hoạt động của UBKT trong năm 2025

- Về thù lao của UBKT năm 2025: chi tiết thù lao của các thành viên UBKT được báo cáo, công bố theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán. Ngoài phần thù lao này, các thành viên UBKT không hưởng thêm các khoản lợi ích hay thù lao nào khác.

- Các thông tin, số liệu cụ thể được trình bày chi tiết trên Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán và Báo cáo thường niên năm 2025. Quý cổ đông vui lòng xem cụ thể tại các Báo cáo này được đăng tải trên website của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO theo đường dẫn: https://udico.com.vn/quan-he-co-dong/

- Chi phí hoạt động của UBKT năm 2025: tuân thủ theo các quy định và quy chế nội bộ của UDICO.

4. Hoạt động của UBKT

Hoạt động của UBKT tuân thủ theo Quy chế hoạt động đã được ban hành, các quy định pháp luật điều chỉnh liên quan trên cơ sở phù hợp với nhu cầu và tình hình thực tế hoạt động của UDICO. Một số hoạt động trọng tâm của UBKT trong năm 2025 như sau:

- Giám sát tính trung thực của Báo cáo tài chính ("BCTC"), nâng cao chất lượng của BCTC được công bố định kỳ của UDICO.

- Chỉ đạo và giám sát hoạt động của Tổ Kiểm toán nội bộ ("Tổ KTNB") trong năm 2025.

- Yêu cầu rà soát các nội dung liên quan đến thắc mắc của Cổ đông trước và sau Đại hội đồng cổ đông ("ĐHĐCĐ") năm 2025.

- Làm việc với công ty kiểm toán độc lập, phân tích đánh giá và đề xuất lựa chọn đơn vị và mức thù lao Kiểm toán độc lập để HĐQT thông qua.

- Các nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ, Nghị quyết ĐHĐCĐ và Quy chế hoạt động của UBKT.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG CHÍNH

1. Kết quả kiểm tra, đánh giá tình hình tài chính

- Việc ghi chép, lưu trữ chứng từ, hệ thống thông tin kế toán và lập sổ sách kế toán cơ bản được thực hiện phù hợp với quy định hiện hành.

- UBKT đã xem xét BCTC bán niên và cả năm 2025 và đồng ý với những đánh giá của Kiểm toán độc lập.

- Các BCTC được lập và trình bày trung thực, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan

đến việc lập và trình bày BCTC. Xét trên khía cạnh trọng yếu, BCTC đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của UDICO đến 31/12/2025.

2. Kết quả giám sát tình hình hoạt động năm 2025

- HĐQT đã hoạch định chiến lược phát triển phù hợp với tình hình của Công ty và chỉ đạo tổ chức kinh doanh có hệ thống, bảo toàn và phát triển vốn góp của các Cổ đông.

- Ban Giám đốc ("BGĐ") và các phòng ban chức năng đã nghiêm túc triển khai các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và thực thi tốt chức năng nhiệm vụ của mình theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Về nhân sự, BGĐ tiếp tục củng cố, kiện toàn bộ máy nhân sự phù hợp với định hướng phát triển của UDICO.

- Các bộ phận phòng ban tiếp tục kiện toàn hệ thống các quy chế, quy trình vận hành và nâng cao vai trò kiểm soát rủi ro ở tuyến đầu.

3. Kết quả giám sát đối với hoạt động của HĐQT, BGĐ và đánh giá sự phối hợp giữa UBKT với HĐQT, BGĐ, Cổ đông

- Tiếp tục phải đối mặt với nhiều khó khăn thách thức trong năm 2025, HĐQT và BGĐ đã có sự thích ứng nhanh chóng, linh hoạt để đưa ra các giải pháp phù hợp, đảm bảo hiệu quả kinh doanh, hoàn thiện hệ thống các quy trình quản lý, phát triển hệ thống công nghệ thông tin,...tạo nền tảng cho sự phát triển của những năm tiếp theo. Các thành viên trong UBKT nêu cao tinh thần trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ, đảm bảo tính trung thực, khách quan trong công việc của HĐQT và BGĐ.

- Trong năm 2025, HĐQT và BGĐ đã thực hiện chức năng, nhiệm vụ tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và quyết định của ĐHĐCĐ.

- Hoạt động giám sát của UBKT được triển khai đa dạng qua các kênh báo cáo và tiếp xúc với các thành viên Ban Điều hành, Kế toán trưởng, Kiểm toán độc lập.

- Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, UBKT luôn phối hợp tốt với các thành viên HĐQT, thành viên BGĐ và các cán bộ quản lý liên quan và luôn nhận được sự hợp tác. Trong năm 2025, UBKT luôn tiếp thu các ý kiến của Cổ đông liên quan đến công tác quản lý của HĐQT và công tác điều hành của BGĐ.

4. Đánh giá về các giao dịch với các bên liên quan

- Các giao dịch với các bên liên quan được kiểm soát chặt chẽ và tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ và Quy định của UDICO, không phát hiện xung đột lợi ích trong các giao dịch với các bên liên quan.

- Các giao dịch với các bên liên quan đã được công bố thông tin đầy đủ theo quy định của pháp luật và được thuyết minh đầy đủ trên BCTC và Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2025, không phát hiện bất thường trong các giao dịch.

5. Đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro

Hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty được thiết lập và vận hành theo các quy định hiện hành; các quy trình, quy chế nội bộ từng bước được hoàn thiện. Công tác quản trị rủi ro được triển khai và kiểm soát ở các cấp quản lý. Trên cơ sở giám sát, UBKT nhận thấy hệ thống kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro cơ bản đáp ứng yêu cầu quản trị, chưa phát hiện rủi ro trọng yếu ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

- HĐQT, BGĐ và quản lý các phòng ban tiếp tục phối hợp và cung cấp thông tin kịp thời để UBKT tiếp tục thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ.

- BGĐ cần nâng cao vai trò kiểm soát và tự kiểm soát để giảm thiểu rủi ro trong hoạt động; trong đó, tăng cường ứng dụng công nghệ vào công tác quản trị, kiện toàn và nâng cao năng lực quản trị hệ thống.

- BGĐ cần quan tâm hơn nữa trong công tác quản lý rủi ro toàn Công ty (thiết lập, triển khai, giám sát, đánh giá, quản lý rủi ro) và tăng cường hoạt động kiểm soát nội bộ để cải thiện và nâng cao hiệu quả của việc vận hành hệ thống quản lý Công ty và các quy trình quản lý rủi ro toàn Công ty.

- BGĐ có kế hoạch cụ thể để cập nhật thông tin mới nhằm cải thiện hệ thống quy trình nghiệp vụ và triển khai tập huấn thường xuyên để người lao động nắm vững các tài liệu liên quan đến trách nhiệm của cá nhân và đơn vị; nâng cao ý thức tuân thủ và đóng góp ý kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

IV. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA UBKT TRONG NĂM 2026

Định hướng hoạt động của UBKT trong năm 2026 như sau:

- Tiếp tục thực hiện đầy đủ nghĩa vụ, quyền hạn và hoàn thành mục tiêu của UBKT đúng theo Quy chế hoạt động của UBKT; hoàn thành các nhiệm vụ khác theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ của Công ty.

- Tăng cường giám sát việc thực hiện quy định của pháp luật, Điều lệ, nghị quyết ĐHĐCĐ, nghị quyết HĐQT và các quy chế quản trị nội bộ của UDICO; kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện các mục tiêu, kế hoạch.

- Thực hiện thẩm định BCTC bán niên và BCTC năm theo quy định; phối hợp với HĐQT, BGĐ để cải tiến, nâng cao hoạt động kiểm soát nội bộ của UDICO.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát các hoạt động của các phòng ban trong UDICO và đưa ra kiến nghị nhằm hoàn thiện quy trình quản trị và quy trình quản lý rủi ro của Công ty.

- Tư vấn xây dựng, hoàn thiện hệ thống kiểm toán nội bộ, rà soát hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán.

Trên đây là Báo cáo của Thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán về hoạt động của Ủy ban kiểm toán năm 2025 và định hướng năm 2026.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:
- Như trên;
- HĐQT;
- Lưu: VPTH.

THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP
TRONG UBKT

Lê Hoàng Thịnh

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ IDICO

Số: 04 /TTr-HĐQT

Đồng Nai, ngày 05 tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH
V/v thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022, Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Điều lệ hiện hành của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO;

- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025 đã được Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam kiểm toán,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán với nội dung chính sau:

I	**Bảng cân đối kế toán**	
	Tổng tài sản	821.528.629.202 đồng
	Nợ phải trả	254.223.130.911 đồng
	Vốn chủ sở hữu	567.305.498.291 đồng
II	**Kết quả hoạt động kinh doanh**	
	Tổng doanh thu và thu nhập khác	3.391.980.279.257 đồng
	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	128.023.883.309 đồng
	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	12.221 đồng/cổ phiếu

(Nội dung chi tiết tại Báo cáo tài chính năm 2025 kiểm toán đính kèm).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- HĐQT;
- UBKT;
- Lưu: TCKT, VPTH.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ IDICO

Đặng Việt Dũng

Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị IDICO

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị IDICO

THÔNG TIN CHUNG

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị IDICO (UDICO) ("Công ty") là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị theo Quyết định số 2028/QĐ-BXD ngày 21 tháng 12 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng, hoạt động theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp ("GCNĐKDN") số 3600486108 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai (nay là Sở Tài Chính Tỉnh Đồng Nai) cấp ngày 16 tháng 2 năm 2005 và theo các GCNĐKDN điều chỉnh sau đó.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ("HOSE") với mã giao dịch là UIC theo Quyết định số 154/QĐ-SGDCK do HOSE cấp ngày 31 tháng 10 năm 2007.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là kinh doanh điện trong khu công nghiệp; đầu tư bất động sản; xây lắp dân dụng và công nghiệp.

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại Đường số 4, Khu công nghiệp Nhơn Trạch 1, Xã Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam và hai (2) đơn vị trực thuộc gồm Xí nghiệp Điện lực UDICO tại Khu công nghiệp Nhơn Trạch 1, Xã Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam và Địa điểm kinh doanh tại Đường D6, Khu Công nghiệp Hựu Thạnh, Xã Đức Hòa, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Đặng Việt Dũng	Chủ tịch
Ông Nguyễn Hoàng Công	Thành viên
Ông Trần Minh Quang	Thành viên không điều hành
Ông Nguyễn Văn Thịnh	Thành viên độc lập
Ông Lê Hoàng Thịnh	Thành viên độc lập

ỦY BAN KIỂM TOÁN

Các thành viên Ủy ban kiểm toán trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Lê Hoàng Thịnh	Chủ tịch
Ông Nguyễn Văn Thịnh	Thành viên

BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên Ban Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Nguyễn Hoàng Công	Giám đốc
Ông Ngô Đình Tuấn	Phó Giám đốc

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là Ông Nguyễn Hoàng Công

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị IDICO

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị IDICO ("Công ty") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc của Công ty cần phải:

- lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính; và
- lập báo cáo tài chính trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Giám đốc, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ IDICO

Nguyễn Hoàng Công
Giám đốc

Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Ngày 20 tháng 3 năm 2026

Ernst & Young Vietnam Limited
2 Hai Trieu Street, Sai Gon Ward
Ho Chi Minh City, Vietnam

Tel: +84 28 3824 5252
Email: eyhcmc@vn.ey.com
Website (EN): ey.com/en_vn
Website (VN): ey.com/vi_vn

Shape the future
with confidence

Số tham chiếu: 13689395/68624284/FN

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị IDICO

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị IDICO ("Công ty") được lập ngày 20 tháng 3 năm 2026 và được trình bày từ trang 5 đến trang 38, bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

EY

Shape the future
with confidence

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam

M.S.D.N: 0300811802 - C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TNHH ERNST & YOUNG VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Thị Như Quỳnh
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNĐKHN kiểm toán
Số: 3040-2024-004-1

Phạm Ninh Tùng
Kiểm toán viên
Giấy CNĐKHN kiểm toán
Số: 5631-2025-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 20 tháng 3 năm 2026

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
ngày 31 tháng 12 năm 2025

VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	**A. TÀI SẢN NGẮN HẠN**		**537.985.751.994**	**423.527.321.335**
110	***I. Tiền và các khoản tương đương tiền***	***4***	***45.481.274.354***	***190.389.660.907***
111	1. Tiền		5.481.274.354	18.984.927.336
112	2. Các khoản tương đương tiền		40.000.000.000	171.404.733.571
120	***II. Đầu tư tài chính ngắn hạn***		***245.000.000.000***	-
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	5	245.000.000.000	-
130	***III. Các khoản phải thu ngắn hạn***		***150.339.370.301***	***131.545.856.861***
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	6	143.786.939.510	124.490.917.880
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	7	10.488.369.339	12.839.742.651
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	8	5.021.343.281	1.710.901.389
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	6, 7, 9	(8.957.281.829)	(7.495.705.059)
140	***IV. Hàng tồn kho***	***10***	***96.135.999.600***	***99.287.945.041***
141	1. Hàng tồn kho		97.872.039.644	99.287.945.041
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(1.736.040.044)	-
150	***V. Tài sản ngắn hạn khác***		***1.029.107.739***	***2.303.858.526***
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		1.029.107.739	1.256.059.383
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ	16	-	728.488.969
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	16	-	319.310.174
200	**B. TÀI SẢN DÀI HẠN**		**283.542.877.208**	**298.348.075.262**
220	***I. Tài sản cố định***		***238.671.805.604***	***244.452.760.223***
221	1. Tài sản cố định hữu hình	11	238.671.805.604	244.452.760.223
222	Nguyên giá		526.362.899.009	497.279.443.398
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(287.691.093.405)	(252.826.683.175)
230	***II. Bất động sản đầu tư***	***12***	***1.535.909.849***	***2.414.967.941***
231	1. Nguyên giá		16.046.366.973	16.046.366.973
232	2. Giá trị hao mòn lũy kế		(14.510.457.124)	(13.631.399.032)
240	***III. Tài sản dở dang dài hạn***		***34.652.679.528***	***43.700.030.719***
241	1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	13.1	24.512.320.294	24.512.320.294
242	2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	13.2	10.140.359.234	19.187.710.425
250	***IV. Đầu tư tài chính dài hạn***		***2.644.242.965***	***2.644.242.965***
253	1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	14	2.644.242.965	2.644.242.965
260	***V. Tài sản dài hạn khác***		***6.038.239.262***	***5.136.073.414***
261	1. Chi phí trả trước dài hạn		779.194.890	1.557.304.310
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	25.3	604.649.248	-
263	3. Thiết bị vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn		4.654.395.124	3.578.769.104
270	**TỔNG CỘNG TÀI SẢN**		**821.528.629.202**	**721.875.396.597**

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)
ngày 31 tháng 12 năm 2025

VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	**C. NỢ PHẢI TRẢ**		**254.223.130.911**	**258.459.198.233**
310	***I. Nợ ngắn hạn***		***254.117.920.227***	***258.349.603.769***
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	15.1	116.308.331.169	106.676.723.844
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	15.2	19.108.359.945	7.764.567.736
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	16	9.765.323.406	4.593.713.543
314	4. Phải trả người lao động		6.878.226.900	6.925.629.406
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn		79.726.027	65.316.712
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		-	63.636.364
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	17	3.774.553.422	2.259.048.270
320	8. Vay ngắn hạn	18	97.000.000.000	129.020.000.000
322	9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		1.203.399.358	980.967.894
330	***II. Nợ dài hạn***		***105.210.684***	***109.594.464***
336	1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn		105.210.684	109.594.464
400	**D. VỐN CHỦ SỞ HỮU**		**567.305.498.291**	**463.416.198.364**
410	***I. Vốn chủ sở hữu***	***19***	***567.305.498.291***	***463.416.198.364***
411	1. Vốn cổ phần		83.080.000.000	80.000.000.000
411a	*- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết*		*83.080.000.000*	*80.000.000.000*
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		16.200.000.000	16.200.000.000
415	3. Cổ phiếu quỹ		(80.000.000)	-
418	4. Quỹ đầu tư phát triển		141.592.762.240	141.592.762.240
421	5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		326.512.736.051	225.623.436.124
421a	*- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước*		*224.474.904.140*	*168.196.836.928*
421b	*- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay*		*102.037.831.911*	*57.426.599.196*
440	**TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN**		**821.528.629.202**	**721.875.396.597**

Trần Thị Nga
Người lập

Nguyễn Mạnh Toại
Kế toán trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ Ở ĐÔ THỊ IDICO

Nguyễn Hoàng Công
Giám đốc

Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Ngày 20 tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	1. Doanh thu về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20.1	3.379.696.916.302	2.967.385.498.973
10	2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20.1	3.379.696.916.302	2.967.385.498.973
11	3. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	21	(3.234.154.291.979)	(2.869.575.861.012)
20	4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		145.542.624.323	97.809.637.961
21	5. Doanh thu hoạt động tài chính	20.2	11.846.252.754	7.425.166.817
22	6. Chi phí tài chính	22	(3.073.366.942)	(1.918.122.525)
23	*- Trong đó: Chi phí lãi vay*		*(3.073.366.942)*	*(1.971.010.290)*
26	7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	23	(26.150.686.917)	(28.722.492.690)
30	8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		128.164.823.218	74.594.189.563
31	9. Thu nhập khác		437.110.201	402.313.775
32	10. Chi phí khác		(578.050.110)	(2.138.584.982)
40	11. Lỗ khác		(140.939.909)	(1.736.271.207)
50	12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		128.023.883.309	72.857.918.356
51	13. Chi phí thuế TNDN hiện hành	25.1	(26.590.700.646)	(15.431.319.160)
52	14. Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	25.3	604.649.248	-
60	15. Lợi nhuận sau thuế TNDN		102.037.831.911	57.426.599.196
70	16. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	19.5	12.221	7.035
71	17. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	19.5	12.221	7.035

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ IDICO

Trần Thị Nga
Người lập

Nguyễn Mạnh Toại
Kế toán trưởng

Nguyễn Hoàng Công
Giám đốc

Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Ngày 20 tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	**Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế**		**128.023.883.309**	**72.857.918.356**
	Điều chỉnh cho các khoản:			
02	Khấu hao và hao mòn	11, 12	35.855.953.364	31.786.627.259
03	Dự phòng		3.197.616.814	4.173.346.398
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(11.846.361.846)	(7.427.694.317)
06	Chi phí lãi vay	22	3.073.366.942	1.971.010.290
08	**Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động**		**158.304.458.583**	**103.361.207.986**
09	Tăng các khoản phải thu		(16.289.583.387)	(6.259.700.311)
10	Giảm (tăng) hàng tồn kho		2.125.793.397	(4.040.036.723)
11	Giảm các khoản phải trả		16.511.170.857	17.591.967.308
12	Giảm (tăng) chi phí trả trước		1.005.061.064	(1.949.474.632)
14	Tiền lãi vay đã trả		(3.058.957.627)	(1.914.553.852)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	16	(22.138.339.997)	(14.694.505.030)
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(926.100.520)	(1.115.914.600)
20	**Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh**		**135.533.502.370**	**90.978.990.146**
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định		(15.350.553.997)	(84.262.162.291)
22	Tiền thu do thanh lý tài sản cố định		120.000	2.780.250
23	Tiền chi cho vay và tiền gửi có kỳ hạn		(255.000.000.000)	(165.000.000.000)
24	Tiền thu hồi cho vay và tiền gửi có kỳ hạn		10.000.000.000	165.000.000.000
27	Tiền thu lãi tiền gửi, lãi cho vay và cổ tức được chia		8.928.545.074	7.300.408.741
30	**Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư**		**(251.421.888.923)**	**(76.958.973.300)**

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu	19	3.080.000.000	-
32	Mua lại cổ phiếu đã phát hành	19	(80.000.000)	-
33	Tiền thu từ đi vay	18	2.704.500.000.000	2.354.869.056.890
34	Tiền chi trả nợ gốc vay	18	(2.736.520.000.000)	(2.275.936.606.668)
40	**Lưu chuyển tiền thuần (sử dụng vào) từ hoạt động tài chính**		**(29.020.000.000)**	**78.932.450.222**
50	**Lưu chuyển tiền và tương đương tiền thuần trong năm**		**(144.908.386.553)**	**92.952.467.068**
60	**Tiền và tương đương tiền đầu năm**		**190.389.660.907**	**97.437.193.839**
70	**Tiền và tương đương tiền cuối năm**	**4**	**45.481.274.354**	**190.389.660.907**

Trần Thị Nga
Người lập

Nguyễn Mạnh Toại
Kế toán trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ IDICO

Nguyễn Hoàng Công
Giám đốc

Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Ngày 20 tháng 3 năm 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ IDICO

Số: 02 /TTr-HĐQT

Đồng Nai, ngày 05 tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022, Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Điều lệ hiện hành ("Điều lệ") của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO;

- Căn cứ kiến nghị của Ủy ban Kiểm toán về việc lựa chọn danh sách Công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO tại cuộc họp Hội đồng quản trị Công ty ngày .../.../2026,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án lựa chọn Công ty kiểm toán có uy tín về chất lượng kiểm toán, có mức phí kiểm toán phù hợp với chất lượng và phạm vi kiểm toán, thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO, như sau:

1. Danh sách các Công ty kiểm toán:

- ***Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (Mã số DN: 0300811802)***

Địa chỉ: Số 2, Đường Hải Triều, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

- ***Công ty TNHH PWC Việt Nam (Mã số DN: 0100157406)***

Địa chỉ: Số 29, Đường Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

- ***Công ty TNHH KPMG (Mã số DN: 0100112042)***

Địa chỉ: Tầng 46, Tòa tháp Keangnam Landmark 72, đường Phạm Hùng, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

- ***Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam (Mã số DN: 0100112500)***

Địa chỉ: Tầng 12, Tòa nhà Diamond Park Plaza, số 16 Láng Hạ, Phường Giảng Võ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

2. Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán theo danh sách trên thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- HĐQT;
- UBKT;
- Lưu: TCKT, HCNS.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ IDICO

Đặng Việt Dũng

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ IDICO

Số: 03 /TTr-HĐQT

Đồng Nai, ngày 05 tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH
V/v thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2026

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022, Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Điều lệ hiện hành ("Điều lệ") của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO (UDICO);

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2026 như sau:

Đơn vị: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2026	KH 2026/ TH 2025
1	**Tổng doanh thu và Thu nhập khác**	**3.391,98**	**3.718,02**	**109,61%**
1.1	Doanh thu SXKD	3.379,70	3.702,10	109,54%
	Sản xuất kinh doanh điện	*3.307,78*	*3.651,38*	*110,39%*
	Xây lắp	*65,94*	*45,00*	*68,25%*
	Kinh doanh bất động sản (TM)	*3,22*	*3,23*	*100,29%*
	Lĩnh vực khác	*2,75*	*2,48*	*90,24%*
1.2	Doanh thu tài chính	11,85	15,71	132,64%
1.3	Thu nhập khác	0,44	0,20	45,76%
2	**Lợi nhuận trước thuế**	**128,02**	**129,66**	**101,28%**
3	**Tổng giá trị đầu tư**	**19,62**	**134,07**	**683,5%**

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- HĐQT;
- UBKT;
- Lưu: TCKT, HCNS.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ IDICO

Đặng Việt Dũng

IDICO

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ IDICO

Số: 04 /TTr-HĐQT

Đồng Nai, ngày 05 tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch năm 2026

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022, Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Điều lệ hiện hành của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO;

- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025 đã được Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam kiểm toán;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026 như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025:

Đơn vị: đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2025
I	**Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối**	**326.512.736.051**
	Tính đến cuối năm trước (năm 2024)	224.474.904.140
	Năm nay	102.037.831.911
II	**Phân phối lợi nhuận năm 2025**	**1.020.378.320**
1	**Trích quỹ**	
	Quỹ khen thưởng (1)	510.189.160
	Quỹ phúc lợi (2)	510.189.160
2	**Chi trả cổ tức năm 2025 (3)**	**Không thực hiện chi trả**
III	**Lợi nhuận chưa phân phối chuyển sang năm sau**	**325.492.357.731**

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026:

Đơn vị: đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2026
I	**Lợi nhuận chưa phân phối năm trước chuyển sang**	**325.492.357.731**
II	**Lợi nhuận sau thuế năm nay**	**103.730.919.351**
III	**Phân phối lợi nhuận năm 2026**	**1.037.309.194**
1	**Trích quỹ**	
	Quỹ khen thưởng (0,5%/Lợi nhuận sau thuế)	518.654.597
	Quỹ phúc lợi (0,5%/Lợi nhuận sau thuế)	518.654.597
2	**Chi trả cổ tức năm 2026**	**Không thực hiện chi trả**
IV	**Lợi nhuận chưa phân phối chuyển sang năm sau**	**428.185.967.888**

Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2025 ngày 25/4/2025:

(1) Kế hoạch trích quỹ khen thưởng năm 2025 là: 0,5% LNST.

(2) Kế hoạch trích quỹ phúc lợi năm 2025 là: 0,5% LNST.

(3) Kế hoạch chia cổ tức năm 2025: Không thực hiện chi trả.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.
Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- HĐQT;
- UBKT;
- Lưu: TCKT, VPTH.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ IDICO

Đặng Việt Dũng

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ IDICO

Số: 05 /TTr-HĐQT

Đồng Nai, ngày 05 tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH
V/v thông qua tổng mức thù lao, tiền thưởng của Hội đồng quản trị năm 2025 và kế hoạch năm 2026

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022, Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Điều lệ hiện hành ("Điều lệ") của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO ("Công ty");

- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2025;

- Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2026 của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tổng mức thù lao, tiền thưởng của Hội đồng quản trị, cụ thể như sau:

1. Tổng mức chi thù lao, tiền thưởng của Hội đồng quản trị năm 2025 là: **1.997.440.000 đồng** *(ĐHĐCĐ thông qua kế hoạch năm 2025 là: 2.200.000.000 đồng).*

2. Kế hoạch tổng mức chi thù lao, tiền thưởng của Hội đồng quản trị năm 2026:

- Tổng mức thù lao, tiền thưởng của Hội đồng quản trị Công ty năm 2026 (áp dụng từ tháng 01 đến hết tháng 12 năm 2026) là: **2.200.000.000 đồng**. Mức chi từng thành viên do Hội đồng quản trị quyết định theo nguyên tắc nhất trí.

- Thành viên Hội đồng quản trị được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại và các chi phí hợp lý khác khi thực hiện nhiệm vụ được giao theo chi phí thực tế phát sinh và theo Quy định các khoản chi tiêu nội bộ của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Nơi nhận:
- Như trên;
- HĐQT;
- UBKT;
- Lưu: VPTH.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ IDICO

Đặng Việt Dũng

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ IDICO

Số: 06 /TTr-HĐQT *Đồng Nai, ngày 05 tháng 6 năm 2026*

TỜ TRÌNH

V/v thông qua báo cáo kết quả mua lại cổ phiếu của người lao động làm cổ phiếu quỹ và phương án thực hiện thủ tục giảm vốn điều lệ.

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022, Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Điều lệ hiện hành của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO;

- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024 số 02/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/11/2024;

- Căn cứ Tờ trình số 11/TTr-HĐQT ngày 06/11/2024 về việc thông qua Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động ("ESOP");

- Căn cứ Báo cáo kết quả giao dịch mua lại cổ phiếu quỹ số 62/BC-CT ngày 03/10/2025;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua báo cáo kết quả mua lại cổ phiếu của người lao động làm cổ phiếu quỹ và phương án thực hiện thủ tục giảm vốn điều lệ, cụ thể như sau:

1. Báo cáo kết quả mua lại cổ phiếu của người lao động làm cổ phiếu quỹ:

- Số lượng cổ phiếu mua lại: 8.000 cổ phiếu.

- Tổng giá trị cổ phiếu mua lại: 80.000.000 đồng.

- Mục đích mua lại: làm cổ phiếu quỹ do người lao động nghỉ việc sau khi được phân phối cổ phiếu theo chương trình ESOP.

- Thời gian thực hiện: Từ tháng 8 đến tháng 9 năm 2025.

- Số lượng cổ phiếu quỹ sau giao dịch: 8.000 cổ phiếu.

2. Thông qua phương án thực hiện thủ tục giảm vốn điều lệ:

- Tổng số lượng cổ phần đã phát hành: 8.308.000 cổ phần, tương đương vốn điều lệ hiện tại là 83.080.000.000 đồng.

- Tổng số lượng cổ phiếu quỹ Công ty đang nắm giữ: 8.000 cổ phiếu, tương ứng tổng mệnh giá là 80.000.000 đồng.

- Công ty thực hiện thủ tục hủy số cổ phiếu quỹ và điều chỉnh giảm vốn điều lệ ghi nhận trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp từ 83.080.000.000 đồng xuống còn 83.000.000.000 đồng.

- Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty đối với các nội dung liên quan đến vốn điều lệ và tổng số cổ phần của Công ty phù hợp với kết quả hủy cổ phiếu quỹ.

- Đại hội đồng cổ đông giao và ủy quyền cho Hội đồng quản trị và/hoặc Giám đốc kiêm Người đại diện theo pháp luật của Công ty thực hiện các thủ tục hủy cổ phiếu quỹ; thực hiện các thủ tục đăng ký giảm vốn điều lệ, sửa đổi Điều lệ Công ty, đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và các thủ tục khác có liên quan tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Nơi nhận:
- Như trên;
- HĐQT;
- Lưu: VP; Hồ sơ ĐHCĐ.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ IDICO

Đặng Việt Dũng

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ IDICO

Số: 10 /TTr-HĐQT

Đồng Nai, ngày 25 tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v Điều chỉnh dự án đầu tư
Dự án: Khu nhà ở chung cư cao tầng đường Quốc lộ 1K
Địa điểm: Phường Biên Hòa – Thành phố Đồng Nai

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022, Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

- Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ v/v quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

- Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

- Căn cứ Quyết định số 921/QĐ-BXD ngày 07/7/2000 của Bộ Xây dựng phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng Khu nhà ở chung cư cao tầng Quốc lộ 1K - xã Hóa An - Thành phố Biên Hòa - Đồng Nai.

- Căn cứ Quyết định số 373/TCT-ĐT ngày 04/5/2001 của Tổng công ty Đầu tư phát triển đô thị và khu công nghiệp (nay là Tổng công ty IDICO) giao nhiệm vụ cho Công ty Đầu tư phát triển nhà và đô thị (UDICO) làm chủ đầu tư và thực hiện các dự phát triển nhà ở tại tỉnh Đồng Nai.

- Căn cứ Quyết định số 1173/QĐ-TTg ngày 22/11/2000 của Thủ tướng Chính phủ giao đất cho Công ty Phát triển Đô thị và Khu công nghiệp để đầu tư xây dựng Khu chung cư cao tầng tại xã Hóa An - Biên Hoà - Đồng Nai.

- Căn cứ Quyết định số 16/QĐ-HĐQT ngày 06/3/2003 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Đầu tư phát triển đô thị và khu công nghiệp về việc phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng Khu nhà ở Quốc lộ 1K xã Hóa An - Thành phố Biên Hòa - tỉnh Đồng Nai;

- Căn cứ Quyết định số 141/QĐ-HĐQT ngày 26/8/2005 của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu công nghiệp về việc phê duyệt điều chỉnh tên Dự án Khu nhà ở Chung cư cao tầng Hóa An - TP Biên Hoà - Đồng Nai.

- Căn cứ Quyết định số 2028/QĐ-BXD ngày 21/12/2004 về việc chuyển Công ty Đầu tư phát triển nhà và đô thị thuộc Tổng công ty Đầu tư phát triển đô thị và khu công nghiệp thành Công ty cổ phần;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024 Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO số 02/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/11/2024.;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét và thông qua việc điều chỉnh dự án đầu tư Khu nhà ở chung cư cao tầng đường Quốc lộ 1K, Phường Biên Hòa, Thành phố Đồng Nai (**"Dự án"**) với nội dung như sau:

1. Thông tin chung về Dự án

1.1. Tên dự án: Khu nhà ở chung cư cao tầng đường Quốc lộ 1K.

1.2. Chủ đầu tư: Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO.

1.3. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư xây dựng nhà ở phục vụ nhu cầu của nhân dân đô thị.

1. 4. Quy hoạch và cơ cấu sử dụng đất:

Tổng diện tích đất được quy hoạch là 70.350m^2

Trong đó:

+ Đất khu chung cư 5 tầng	: 17.425 m^2 chiếm 24,8%.
+ Đất khu chung cư 12 tầng	: 6.240 m^2 chiếm 8,9 %.
+ Đất khu nhà liên kế	: 11.860 m^2 chiếm 16,9%.
+ Đất khu nhà biệt thự	: 7.392 m^2 chiếm 10,5%.
+ Đất cây xanh, quảng trường	: 5.520 m^2 chiếm 7,8%.
+ Đất giao thông	: 21.913 m^2 chiếm 31,1%.

Quy mô thiết kế hiện tại:

+ Chung cư 5 tầng	: 9 Block.
+ Chung cư 12 tầng	: 2 Block.
+ Nhà liên kế	: 116 căn hộ.
+ Nhà biệt thự	: 24 căn.

+ Hệ thống hạ tầng kỹ thuật, quảng trường...

1.5. Nguồn vốn đầu tư: Vốn chủ sở hữu, vốn vay thương mại, vốn ứng trước của khách hàng và huy động từ các nguồn vốn hợp pháp khác.

1.6. Tình hình thực hiện.

a) Về thủ tục đất đai:

- Dự án đã được Hội đồng bồi thường và Trung tâm phát triển quỹ đất xác nhận hoàn thành công tác bồi thường giải phóng mặt bằng và giao đất cho Công ty UDICO.

Đến nay, Công ty UDICO đã hoàn thành thủ tục pháp lý về đất đai và được cấp 143 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho toàn bộ phần diện tích đất ở thuộc dự án, với tổng diện tích đạt 41.405,4 m^2.

b) Về tiến độ xây dựng:

Do ảnh hưởng của tiến độ giải phóng mặt bằng kéo dài như trên, đến nay Công ty chỉ mới đầu tư được một số hạng mục như sau:

- Nhà chung cư 5 tầng 1B: được đưa vào sử dụng từ năm 2004, gồm 106 căn hộ.

- Nhà chung cư 5 tầng 1C: được đưa vào sử dụng từ năm 2006, gồm 126 căn hộ.

- Khu nhà liên kế lô E: Hoàn thành xây dựng năm 2006. Diện tích sàn trung bình là 300m²/căn, gồm 7 căn nhà.

- Nhà liên kế lô A, B, C, D, F, H, G: Diện tích sàn trung bình là 300m²/căn, đã xây dựng hoàn thành 21 căn, và 55 căn xây dựng đến phần móng.

- Nhà vườn: Quy mô gồm 1 tầng trệt, 1 tầng lầu, Diện tích sàn trung bình là 450m²/căn, đã xây dựng 2 căn và 8 căn xây dựng đến phần móng.

- Công viên cây xanh: Phạm vi Dự án có hạng mục công viên cây xanh với 2 khu công viên trung tâm diện tích 5.520 m². Hạng mục này đã được Công ty UDICO đầu tư xong và đưa vào phục vụ từ năm 2017.

- Hệ thống hạ tầng kỹ thuật đã hoàn thiện gần 90%.

- Diện tích Công ty đã đầu tư xây dựng và kinh doanh các hạng mục là: 19.499,4m²/42.022,4m² diện tích đất ở được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Diện tích đất kinh doanh còn lại: 22.523,0 m²

2. Sự cần thiết điều chỉnh Dự án

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024 đã phê duyệt điều chỉnh tổng mức đầu tư và gia hạn tiến độ thực hiện các hạng mục còn lại của Dự án. Tuy nhiên, do tiến độ thực hiện Dự án kéo dài trong nhiều năm, thiết kế mẫu nhà, mẫu căn hộ, quy mô dân số, mật độ xây dựng, suất vốn đầu tư ... và các điều kiện thị trường đã có nhiều thay đổi, không còn phù hợp với tình hình thực tế và mục tiêu đầu tư ban đầu.

Vì vậy, việc điều chỉnh một số nội dung của Dự án là cần thiết nhằm bảo đảm tính khả thi, nâng cao hiệu quả đầu tư và làm cơ sở triển khai các hạng mục còn lại của Dự án.

3. Nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thông qua

Trên cơ sở nhu cầu đầu tư thực tế, tình hình triển khai Dự án và các quy định của pháp luật hiện hành, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ xem xét, thông qua các nội dung sau:

3.1. Thông qua nội dung điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 của Dự án

Quy mô thiết kế đã được phê duyệt:

+ Chung cư 5 tầng : 9 Block

+ Chung cư 12 tầng : 2 Block

+ Nhà liên kế : 116 căn hộ.

+ Nhà biệt thự : 24 căn.

+ Hệ thống hạ tầng kỹ thuật, quảng trường, công viên cây xanh, đường giao thông.

+ Hệ số sử dụng đất: 4,21.

Quy mô thiết kế điều chỉnh:

+ Chung cư 5 tầng : 4 Block.

Trong đó: 2 Block đã hoàn thành và đưa vào sử dụng (Block 1B, 1C)

2 Block dự kiến triển khai xây dựng trong năm 2026.

+ Chung cư dưới 15 tầng : 3 Block (hoặc hợp khối thành 2 block)

+ Nhà liên kế : 116 căn.

+ Nhà biệt thự : 24 căn.

+ Hệ thống hạ tầng kỹ thuật, quảng trường, công viên cây xanh, đường giao thông.

+ Hệ số sử dụng đất khoảng: 4,0.

3.2. Thông qua việc điều chỉnh Tổng mức đầu tư của Dự án

- Tổng mức đầu tư được duyệt năm 2003: **216.483.314.443 đồng** *(Quyết định số 16/QĐ-HĐQT ngày 06/3/2003 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Đầu tư phát triển đô thị và khu công nghiệp).*

- Tổng mức đầu tư điều chỉnh năm 2024: **1.258.351.396.025 đồng** *(Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024 Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO số 02/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/11/2024).*

- Tổng mức đầu tư điều chỉnh của Dự án *(tương ứng với quy mô thiết kế điều chỉnh)* **là 1.802.510.832.443 đồng** *(đã bao gồm VAT).*

Trong quá trình triển khai thực hiện Dự án, Hội đồng quản trị được quyết định điều chỉnh Tổng mức đầu tư của Dự án tăng hoặc giảm không quá 20% so với Tổng mức đầu tư đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong trường hợp có sự thay đổi về chính sách, pháp luật của Nhà nước, đơn giá, định mức, suất vốn đầu tư, nghĩa vụ tài chính về đất đai, thuế, phí, lệ phí hoặc các yếu tố khách quan khác làm thay đổi chi phí đầu tư của Dự án, với điều kiện việc điều chỉnh không làm thay đổi mục tiêu đầu tư, quy mô sử dụng đất, cơ cấu sử dụng đất, các chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc và quy mô xây dựng của Dự án đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trong đó:

- Giá trị đã đầu tư đến 31/08/2024	:	198.087.048.438 đồng
Trong đó: + Giá trị đã phân bổ	:	*124.690.153.072 đồng*
+ Giá trị còn lại	:	*73.396.895.366 đồng*
- Giá trị đầu tư các hạng mục còn lại	:	1.677.820.679.371 đồng
Trong đó: + Giá trị đầu tư mới	:	*1.604.423.784.005 đồng*
+ Giá trị đã đầu tư còn lại	:	*73.396.895.366 đồng*

Đánh giá hiệu quả đầu tư:

Các chỉ tiêu tài chính dự kiến của dự án sau điều chỉnh:

- Tổng doanh thu	:	3.167.045.200.000 đồng
- Lợi nhuận ròng	:	708.351.086.828 đồng
- Hiện giá thu hồi thuần (NPV)	:	338.931.351.561 đồng
- Tỷ suất thu hồi nội bộ (IRR)	:	42,41%
- Thời gian hoàn vốn của dự án	:	05 năm 06 tháng

3.3. Giao và ủy quyền Hội đồng quản trị tổ chức thực hiện

Đại hội đồng cổ đông giao và ủy quyền Hội đồng quản trị:

- Tổ chức triển khai thực hiện các nội dung được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

- Quyết định các vấn đề cụ thể trong quá trình triển khai Dự án thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;

- Thực hiện các công việc cần thiết khác nhằm bảo đảm tiến độ, hiệu quả đầu tư và tuân thủ quy định của pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Nơi nhận:
- Như trên;
- HĐQT;
- UBKT;
- Lưu: TCKT, KTKH, VPTH.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ IDICO

Đặng Việt Dũng

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ IDICO

Số: 07 /TTr-HĐQT

Đồng Nai, ngày 05 tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH
Về việc thay đổi địa chỉ trụ sở, điều chỉnh ngành nghề kinh doanh và sửa đổi Điều lệ Công ty

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022, Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ hiện hành ("Điều lệ") của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO ("Công ty");

Căn cứ yêu cầu tổ chức hoạt động của Công ty,

Xuất phát từ nhu cầu tổ chức, sắp xếp hoạt động và bảo đảm tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành, Công ty thực hiện đồng thời các nội dung sau:

(i) Thay đổi địa chỉ trụ sở chính nhằm phù hợp với tình hình vận hành thực tế và yêu cầu quản lý, điều hành của Công ty;

(ii) Điều chỉnh, cập nhật ngành, nghề kinh doanh theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam (thay thế Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018) và bổ sung một số ngành nghề mới nhằm đáp ứng nhu cầu hoạt động kinh doanh thực tế hiện nay của Công ty;

(iii) Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty nhằm cập nhật các quy định của Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 (sửa đổi, bổ sung Luật Doanh nghiệp), Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 (sửa đổi, bổ sung Luật Chứng khoán), Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 của Chính phủ (sửa đổi, bổ sung Nghị định số 155/2020/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán) và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Chi tiết các nội dung điều chỉnh, bổ sung được trình bày tại: *"Phụ đính 01 - Những nội dung điều chỉnh ngành nghề kinh doanh của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO"* và *"Phụ đính 02 - Những nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO"* đính kèm Tờ trình này.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, chấp thuận các nội dung sau:

1. Chấp thuận việc thay đổi địa chỉ trụ sở Công ty:

   - Địa chỉ hiện tại: Đường số 4, Khu công nghiệp Nhơn Trạch 1, Xã Phước Thiền, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai (Theo địa giới hành chính 2 cấp: Đường số 4, Khu công nghiệp Nhơn Trạch 1, Xã Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai)

   - Địa chỉ sau thay đổi: Tòa nhà IDICO – URBIZ, Đường Tôn Đức Thắng, Khu công nghiệp Nhơn Trạch 1, Phường Nhơn Trạch, Thành phố Đồng Nai.

2. Chấp thuận việc điều chỉnh, thay đổi, bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Công ty.

   Nội dung ngành, nghề kinh doanh cần điều chỉnh, bổ sung được nêu cụ thể tại "Phụ đính 01 - Những nội dung điều chỉnh ngành, nghề kinh doanh của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO" đính kèm.

3. Chấp thuận việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty.

   Nội dung sửa đổi, bổ sung của Điều lệ được nêu cụ thể tại "Phụ đính 02 - Những nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO" đính kèm.

4. Chấp thuận toàn văn Điều lệ Công ty (đã được sửa đổi, bổ sung). Điều lệ này có hiệu lực kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua và thay thế Điều lệ hiện hành.

5. Giao và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính, thay đổi nội dung chi tiết của các ngành nghề kinh doanh của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Mục 1 và Mục 2 của Tờ trình này và sửa đổi hồ sơ đăng ký doanh nghiệp có liên quan nhằm thực hiện và hoàn tất thủ tục thông báo hoặc đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

6. Giao Chủ tịch Hội đồng quản trị và Giám đốc – Người đại diện theo pháp luật của Công ty thực hiện các thủ tục cần thiết để thay đổi địa chỉ trụ sở chính; điều chỉnh, bổ sung ngành, nghề kinh doanh và ký ban hành Điều lệ đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, phù hợp với quy định pháp luật.

   Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, chấp thuận./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- HĐQT;
- Lưu: VPTH.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ IDICO

Đặng Việt Dũng

PHỤ ĐÍNH 01
NHỮNG NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ IDICO

1. Những nội dung điều chỉnh ngành, nghề kinh doanh của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO (UDICO) gồm có:

Điều, khoản tại Điều lệ	Tên điều, khoản	Nội dung ngành, nghề kinh doanh trước khi thay đổi	Nội dung ngành, nghề kinh doanh sau khi thay đổi	Ghi chú	Lý do điều chỉnh
Điều 4 khoản 1	Ngành nghề kinh doanh của Công ty:	1. Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Đầu tư xây dựng phát triển kinh doanh nhà, cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị, khu dân cư, khu công nghiệp, khu kinh tế, *các công trình thủy điện, nhiệt điện; Kinh doanh các dịch vụ kỹ thuật trong các khu công nghiệp và đô thị.* Mã ngành: 6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Đầu tư xây dựng phát triển kinh doanh nhà, cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị, khu dân cư, khu công nghiệp, khu kinh tế; *cho thuê văn phòng, nhà xưởng; mua, bán nhà ở và quyền sử dụng đất ở; mua, bán nhà và quyền sử dụng đất không để ở; cho thuê và vận hành nhà ở và đất ở; cho thuê và vận hành nhà và đất không để ở; kinh doanh bất động sản khác.* Mã ngành: 6810	Có thay đổi (sửa đổi chi tiết)	Sửa đổi nội dung các ngành nghề kinh doanh để tuân thủ quy định tại Quyết định 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025 ban hành hệ thống ngành nghề kinh tế Việt Nam và bổ sung chi tiết ngành nghề mới nhằm đáp ứng nhu cầu hoạt động kinh doanh thực tế hiện nay của Công ty.
		2. Lắp đặt máy móc thiết bị công nghiệp Chi tiết: *Lắp đặt máy móc thiết bị phục vụ xây dựng.* Mã ngành: 3320	Lắp đặt máy móc thiết bị công nghiệp Mã ngành: 3320	Có thay đổi (bỏ chi tiết)	Sửa đổi nội dung các ngành nghề kinh doanh để tuân thủ quy định tại Quyết định 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025 ban hành hệ thống

Điều, khoản tại Điều lệ	Tên điều, khoản	Nội dung ngành, nghề kinh doanh trước khi thay đổi	Nội dung ngành, nghề kinh doanh sau khi thay đổi	Ghi chú	Lý do điều chỉnh
					ngành nghề kinh tế Việt Nam .
		3. Khai thác, xử lý và cung cấp nước Chi tiết: *Kinh doanh nước* Mã ngành: 3600	Khai thác, xử lý và cung cấp nước Mã ngành: 3600	Có thay đổi (bỏ chi tiết)	Như trên
		4. Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: - Lắp đặt các thiết bị cơ điện cho công trình dân dụng và công nghiệp. - Lắp đặt thiết bị sử dụng năng lượng điện mặt trời (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở). Mã ngành: 4321	Lắp đặt hệ thống điện Mã ngành: 4321	Có thay đổi (bỏ chi tiết)	Như trên
		5. Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét Chi tiết: Khai thác mỏ, chế biến vật liệu xây dựng Mã ngành: 0810	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét Mã ngành: 0810	Tách thành 2 ngành	Như trên
			Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét Mã ngành: 2392		Như trên
		6. Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Kinh doanh nguyên, nhiên liệu (xăng dầu) Mã ngành: 4661	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Kinh doanh nguyên, nhiên liệu (xăng dầu) Mã ngành: 4671	Thay đổi Mã ngành nghề	Như trên
		7. Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Kinh doanh các thiết bị cơ điện, cơ điện lạnh cho công trình dân dụng và công nghiệp. Mã ngành: 4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Kinh doanh các thiết bị cơ điện, cơ điện lạnh cho công trình dân dụng và công nghiệp.	Có thay đổi (Bổ sung chi tiết)	

Điều, khoản tại Điều lệ	Tên điều, khoản	Nội dung ngành, nghề kinh doanh trước khi thay đổi	Nội dung ngành, nghề kinh doanh sau khi thay đổi	Ghi chú	Lý do điều chỉnh
			- Kinh doanh thiết bị điện mặt trời, pin mặt trời, bộ biến đổi điện (inverter), vật tư và các thiết bị, phụ kiện ngành điện. Mã ngành: 4659		
		8. Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Kinh doanh vật liệu xây dựng Mã ngành: 4663	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Kinh doanh vật liệu xây dựng Mã ngành: 4673	Thay đổi Mã ngành nghề	Như trên
		11. Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Mua bán các loại quặng, khoáng sản Mã ngành: 4662	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Mua bán các loại quặng, khoáng sản Mã ngành: 4672	Thay đổi Mã ngành nghề	Như trên
		18. Xây dựng nhà để ở Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng Mã ngành: 4101	Xây dựng nhà để ở Mã ngành: 4101	Có thay đổi (bỏ chi tiết)	Như trên
		20. Xây dựng công trình đường sắt Chi tiết: Xây dựng công trình giao thông Mã ngành: 4211	Xây dựng công trình đường sắt Mã ngành: 4211	Có thay đổi (bỏ chi tiết)	Như trên
		21. Xây dựng công trình đường bộ Chi tiết: Xây dựng công trình giao thông Mã ngành: 4212	Xây dựng công trình đường bộ Mã ngành: 4212	Có thay đổi (bỏ chi tiết)	Như trên
		22. Xây dựng công trình điện Mã ngành: 4221	Xây dựng công trình điện Chi tiết: *Xây dựng công trình điện; công trình, hệ thống điện mặt trời và các công trình điện năng lượng tái tạo*	Có thay đổi (thêm chi tiết)	Như trên

Điều, khoản tại Điều lệ	Tên điều, khoản	Nội dung ngành, nghề kinh doanh trước khi thay đổi	Nội dung ngành, nghề kinh doanh sau khi thay đổi	Ghi chú	Lý do điều chỉnh
			Mã ngành: 4221		
		23. Xây dựng công trình cấp, thoát nước Chi tiết: Xây dựng công trình thủy lợi Mã ngành: 4222	Xây dựng công trình cấp, thoát nước Mã ngành: 4222	Có thay đổi (bỏ chi tiết)	Như trên
		24. Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp, kỹ thuật hạ tầng Mã ngành: 4299	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Mã ngành: 4299	Có thay đổi (bỏ chi tiết)	Như trên
		25. Truyền tải và phân phối điện Chi tiết: Phân phối, kinh doanh điện năng Mã ngành: 3512 (Chính)	Truyền tải và phân phối điện Chi tiết: *- Truyền tải điện;* - Phân phối, kinh doanh điện năng; *- Đầu tư phát triển lưới điện có tính chất phân phối;* *- Quản lý, vận hành nhà máy điện, hệ thống điện mặt trời và các công trình điện năng lượng tái tạo.* *Mã ngành: 3513 (Chính)*	Thay đổi Mã ngành nghề và thay đổi thêm chi tiết.	Như trên
		26. Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí Chi tiết: Lắp đặt các thiết bị cơ điện lạnh cho công trình dân dụng và công nghiệp Mã ngành: 4322	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí Mã ngành: 4322	Có thay đổi (bỏ chi tiết)	Như trên
		27. Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	Có thay đổi (sửa thành "không kèm" tại chi tiết)	Như trên

Điều, khoản tại Điều lệ	Tên điều, khoản	Nội dung ngành, nghề kinh doanh trước khi thay đổi	Nội dung ngành, nghề kinh doanh sau khi thay đổi	Ghi chú	Lý do điều chỉnh
		Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng và kỹ thuật dân dụng *kèm* người điều khiển Mã ngành: 7730	Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng và kỹ thuật dân dụng *không kèm* người điều khiển Mã ngành: 7730		
		28. Sản xuất điện Mã ngành: 3511	Sản xuất điện từ nguồn năng lượng tái tạo Chi tiết: Sản xuất điện từ các nguồn năng lượng tái tạo, bao gồm: thủy điện, điện gió, điện mặt trời, điện sinh khối, điện hydro từ nguồn năng lượng tái tạo và các nguồn năng lượng tái tạo khác. Mã ngành: 3512	Thay đổi Mã ngành nghề và chi chọn sản xuất điện từ nguồn năng lượng tái tạo	Cập nhật lại mã ngành nghề cho đúng theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 09/9/2025 và bổ sung chi tiết ngành nghề mới nhằm đáp ứng nhu cầu hoạt động kinh doanh thực tế hiện nay của Công ty
		29. Sửa chữa thiết bị điện. Chi tiết: Bảo trì các loại vật tư, thiết bị điện, máy biến thế. Sửa chữa các máy biến áp. Mã ngành: 3314	Sửa chữa, *bảo dưỡng* thiết bị điện. Mã ngành: 3314	Có thay đổi (bỏ chi tiết, thêm từ "bảo dưỡng")	Như trên
		30. Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ: Chi tiết: Thí nghiệm vật tư, thiết bị điện, máy biến thế. Mã ngành: 7212	Bỏ		

2. **Bổ sung ngành, nghề kinh doanh mới**

STT	Tên ngành	Mã ngành	Lý do
1	Thoát nước và xử lý nước thải	3700	Bổ sung ngành nghề mới nhằm đáp ứng nhu cầu hoạt động kinh doanh thực tế của Công ty
2	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: Thử nghiệm, kiểm định và đánh giá chất lượng thiết bị điện.	7120	Như trên
3	Hoạt động trung gian hoặc đại lý điện, khí đốt	3540	Như trên
4	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt hệ thống chống sét.	4329	Như trên

3. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến ngành nghề và hoạt động của Công ty chưa được đề cập tại Mục 1 nêu trên hoặc trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những các nội dung này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh ngành nghề, hoạt động của Công ty.

PHỤ ĐÍNH 02
- NHỮNG NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ IDICO

1. Những nội dung được sửa đổi, bổ sung tại Điều lệ của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO (UDICO), gồm:

Điều, khoản	Tên điều, khoản	Nội dung quy định tại Điều lệ cũ	Nội dung sửa đổi, bổ sung tại Điều lệ mới	Lý do điều chỉnh
Điều 1, Khoản 1	Giải thích thuật ngữ	b. "Luật Doanh nghiệp" là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020; c. "Luật Chứng khoán" là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;	b. Luật Doanh nghiệp là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15; Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025; c. Luật Chứng khoán là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024; d. Nghị định số 155/2020/NĐ-CP là Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chứng khoán; e. Nghị định số 245/2025/NĐ-CP là Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 155/2020/NĐ-CP;	Cập nhật các văn bản pháp luật mới sửa đổi, bổ sung Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Nghị định 245/2025 sửa đổi, bổ sung Nghị định 155/2020
Điều 1, Khoản 1 đi	Giải thích thuật ngữ	c. "Người quản lý doanh nghiệp" là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ này và các văn bản nội bộ của Công ty;	c. Người quản lý doanh nghiệp là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc.	Xóa bỏ cụm từ "*và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ này và các văn bản nội bộ của Công ty*" do tại Điều lệ không còn quy định về chức

Điều, khoản	Tên điều, khoản	Nội dung quy định tại Điều lệ cũ	Nội dung sửa đổi, bổ sung tại Điều lệ mới	Lý do điều chỉnh
				danh nào khác được xem là Người quản lý doanh nghiệp.
Điều 2 khoản 3 điểm a	Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty	Đường số 4, Khu công nghiệp Nhơn Trạch I, Xã Phước Thiền, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai	Tòa nhà IDICO – URBIZ, Đường Tôn Đức Thắng, Khu công nghiệp Nhơn Trạch I, Phường Nhơn Trạch, Thành phố Đồng Nai	Thay đổi địa chỉ trụ sở chính nhằm phù hợp với tình hình vận hành thực tế và yêu cầu quản lý, điều hành của Công ty.
Điều 4 Khoản 1	Mục tiêu hoạt động của Công ty	Ngành nghề kinh doanh của Công ty: Chi tiết theo Phụ đính 01	Ngành nghề kinh doanh của Công ty: Chi tiết theo Phụ đính 01	Cập nhật lại mã ngành nghề cho đúng theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 09/9/2025 và bổ sung một số ngành nghề mới nhằm đáp ứng nhu cầu hoạt động kinh doanh thực tế hiện nay của Công ty
Điều 10 khoản 3 điểm a	Mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông	Cổ đông đã biểu quyết phản đối không thông qua nghị quyết về việc tổ chức lại Công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ này có quyền yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình …..	Cổ đông đã biểu quyết không thông qua nghị quyết về việc tổ chức lại Công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ này có quyền yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình …..	Điều chỉnh để phù hợp với khoản 1 Điều 132 Luật Doanh nghiệp.

Điều, khoản	Tên điều, khoản	Nội dung quy định tại Điều lệ cũ	Nội dung sửa đổi, bổ sung tại Điều lệ mới	Lý do điều chỉnh
Điều 12 khoản 1 điểm e	Quyền của cổ đông	Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc của mình trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;	Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; Việc cung cấp và sử dụng các thông tin này chỉ nhằm mục đích thực hiện quyền và nghĩa vụ của cổ đông theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty; không được sử dụng cho mục đích khác và phải tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân.	Sửa đổi để vừa đảm bảo tuân thủ Luật doanh nghiệp, vừa tuân thủ Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân
Điều 12 khoản 2 điểm a	Quyền của cổ đông		Cổ đông hoặc nhóm cổ đông chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các tài liệu, chứng cứ cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền khi yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông.	Bổ sung theo khoản 4 Điều 115 Luật Doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung năm 2025.
Điều 14 khoản 4 điểm b	Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường	b. ... Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.	b. ... Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí hợp lý cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông sẽ được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.	Sửa đổi theo quy định tại Điều 140, khoản 4a của Luật doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung năm 2025.
Điều 16 khoản 2 điểm a	Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông và ủy quyền dự	Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền bằng văn bản cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một	Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền bằng văn bản cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp	Sửa đổi theo quy định tại Điều 144, khoản 1 Luật doanh nghiệp 2020

Điều, khoản	Tên điều, khoản	Nội dung quy định tại Điều lệ cũ	Nội dung sửa đổi, bổ sung tại Điều lệ mới	Lý do điều chỉnh
	họp Đại hội đồng cổ đông	trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.	thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.	
Điều 21 khoản 3	Hình thức và điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua	Không quy định	Công ty có thể sử dụng công nghệ thông tin trong việc tổ chức họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông, bao gồm biểu quyết từ xa thông qua hệ thống điện tử được bảo mật, qua internet, điện thoại hoặc các phương thức điện tử khác theo quy định của pháp luật. Việc biểu quyết bằng phương thức điện tử phải bảo đảm xác thực cổ đông, tính bảo mật, toàn vẹn dữ liệu và ghi nhận đầy đủ, chính xác kết quả biểu quyết.	Nội dung bổ sung phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp 2020 và Nghị định 155/2020/NĐ-CP,
Điều 25 khoản 1 điểm g	Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị	Các công ty mà ứng cử viên Hội đồng quản trị đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).	Các công ty mà ứng cử viên Hội đồng quản trị đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).	Nội dung này được sửa đổi để phù hợp quy định tại khoản 78 Điều 1 của Nghị định 245/2025.
Điều 25 khoản 4 điểm c	Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị:	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của tối đa 05 (năm) công ty khác.	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 công ty khác.	Nội dung này được sửa đổi để tuân thủ quy định tại khoản 78 Điều 1 của Nghị định 245/2025.

Điều, khoản	Tên điều, khoản	Nội dung quy định tại Điều lệ cũ	Nội dung sửa đổi, bổ sung tại Điều lệ mới	Lý do điều chỉnh
Điều 26 khoản 1, khoản 3	Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người. 3. Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành và phải đảm bảo có tối thiểu 01 thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập.	1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 thành viên. 3.Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo có tối thiểu một (01) thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập và có tối thiểu 01 thành viên không điều hành.	Nội dung này được sửa đổi để tuân thủ quy định tại khoản 79 Điều 1 của Nghị định 245/2025
Điều 27 khoản 2 điểm i	Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng và Người quản lý doanh nghiệp quan trọng khác của Công ty; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó;…	i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc; bổ nhiệm, miễn nhiệm Phó Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty và quyết định mức lương, thưởng và quyền lợi khác của những người đó; ..	Điều chỉnh thẩm quyền ký hợp đồng lao động đối với chức danh Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng để phù hợp Điều 18 của Bộ luật lao động.
Điều 27 Khoản 2	Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	Không quy định	s. Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Người phụ trách quản trị công ty và người quản lý khác của công ty t. Thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông theo quy định pháp luật sau khi đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.	Nội dung này được sửa đổi để tuân thủ quy định tại khoản 81 Điều 1 của Nghị định 245/2025

Điều, khoản	Tên điều, khoản	Nội dung quy định tại Điều lệ cũ	Nội dung sửa đổi, bổ sung tại Điều lệ mới	Lý do điều chỉnh
Điều 27 Khoản 3	Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chứng khoán .	Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 82 Điều 1 Nghị định số 245/2025/NĐ-CP	Nội dung này được sửa đổi để tuân thủ quy định tại khoản 82 Điều 1 Nghị định số 245/2025/NĐ-CP.
Điều 27 Khoản 4	Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	Không quy định	Từng thành viên Hội đồng quản trị độc lập của công ty phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.	Nội dung này được sửa đổi để tuân thủ quy định tại khoản 80 Điều 1 của Nghị định 245/2025
Điều 35 Khoản 4 Điểm c	Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc	c. Không được là người có quan hệ gia đình của Người quản lý doanh nghiệp.	c. Không được là bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, vợ, chồng, con đẻ, con nuôi, con dâu, con rể, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Người quản lý doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại Công ty và công ty mẹ.	Nội dung này được bổ sung để phù hợp quy định tại khoản 83 Điều 1 Nghị định 245/2025.
Điều 42 khoản 6 điểm a,b	Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người có liên quan sau đây: a. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty và người có liên quan của họ; b. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người có liên quan của họ;	Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với một trong các đối tượng sau đây: a. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ; b. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của họ;	Nội dung này được sửa đổi để phù hợp với quy định của khoản 84 Điều 1 NĐ 245/2025.
Điều 42 khoản 7	Trách nhiệm trung thực và	7. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch sau đây:	7. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch sau đây:	Nội dung này được sửa đổi để phù hợp

Điều, khoản	Tên điều, khoản	Nội dung quy định tại Điều lệ cũ	Nội dung sửa đổi, bổ sung tại Điều lệ mới	Lý do điều chỉnh
điểm a, điểm c, điểm d	tránh các xung đột về quyền lợi	a. Hợp đồng, giao dịch theo quy định tại Khoản 6 Điều này và có giá trị giao dịch nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;	a. Hợp đồng, giao dịch theo quy định tại Khoản 6 Điều này và có giá trị giao dịch nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;	với quy định của khoản 84 Điều 1 NĐ 245/2025.
		c. Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh có giá trị giao dịch nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất cho tổ chức có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác mà Công ty và tổ chức đó là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế.	c. Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh có giá trị giao dịch nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất cho tổ chức có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác mà Công ty và tổ chức đó là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế; đồng thời tổ chức đó không phải là cổ đông của Công ty theo quy định tại khoản 2 Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.	
		d. Giao dịch giữa Công ty với một trong các đối tượng quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.	Không quy định	Xóa bỏ điểm d này vì có nội dung trùng với điểm a, khoản 7 Điều 42 của Điều lệ (sau khi cập nhật như nêu trên).

Điều, khoản	Tên điều, khoản	Nội dung quy định tại Điều lệ cũ	Nội dung sửa đổi, bổ sung tại Điều lệ mới	Lý do điều chỉnh
Điều 42 khoản 8 điểm a	Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	Đại hội đồng Cổ đông chấp thuận hợp đồng, giao dịch sau đây: a. Hợp đồng, giao dịch theo quy định tại Khoản 6 Điều này và có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản của Công ty trở lên ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;	Đại hội đồng Cổ đông chấp thuận hợp đồng, giao dịch sau đây: a. Hợp đồng, giao dịch theo quy định tại Khoản 6 Điều này và có giá trị từ 35% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trên báo cáo tài chính gần nhất.	Nội dung này được sửa đổi để phù hợp với quy định của khoản 84 Điều 1 NĐ 245/2025.
Điều 42 khoản 8 điểm d điểm e		d. Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất cho tổ chức có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác mà Công ty và tổ chức đó là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế. e. Các giao dịch quy định tại Điểm b, Khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.	d. Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất cho tổ chức có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác mà Công ty và tổ chức đó là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc hoạt động theo nhóm các công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế; đồng thời tổ chức đó không phải là cổ đông của Công ty theo quy định tại khoản 2 Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.	Nội dung này được sửa đổi để phù hợp với quy định của khoản 84 Điều 1 NĐ 245/2025. Xóa bỏ điểm e này vì có nội dung trùng với điểm a, khoản 8 Điều 42 của Điều lệ (sau khi cập nhật như nêu trên).

2. Ngoài các sửa đổi, bổ sung tại mục 1 của Phụ đính này, Điều lệ mới có sửa đổi chi tiết về cấu trúc câu, diễn đạt, thuật ngữ và một số dẫn chiếu trong Điều lệ để đảm bảo tính thống nhất về hình thức và nội dung của Điều lệ (không làm thay đổi ý nghĩa).

3. Sau khi xóa bỏ hoặc bổ sung thêm một số điều khoản thì thứ tự và trật tự một số Điều khoản của Điều lệ mới cũng được thay đổi tương ứng.

4. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong Điều lệ này hoặc trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

DỰ THẢO

ĐIỀU LỆ

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ IDICO

Đồng Nai, tháng năm 2026

MỤC LỤC

CHƯƠNG I 5

ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ 5

Điều 1. Giải thích thuật ngữ 5

CHƯƠNG II 6

TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY 6

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty 6

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty 7

CHƯƠNG III 7

MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY 7

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty 7

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động 10

CHƯƠNG IV 10

VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP 10

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập 10

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu 11

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác 12

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần 12

Điều 10. Mua lại cổ phần theo quyết định của Công ty và yêu cầu của cổ đông 12

CHƯƠNG V 14

CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT 14

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát 15

CHƯƠNG VI 15

CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG 15

Điều 12. Quyền của cổ đông 15

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông 17

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông 18

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông 19

Điều 16. Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông và ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông 20

Điều 17. Thay đổi các quyền 22

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông 23

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông 24

Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông 25

Điều 21. Hình thức và điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua 27

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông....28
Điều 23. Biên bản, nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông....30
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông....31
CHƯƠNG VII....31
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ....31
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị....31
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị....33
Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị....34
Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị....36
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị....37
Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị....38
Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị....41
Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty....41
CHƯƠNG VIII....42
GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC....42
Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý....42
Điều 34. Người điều hành doanh nghiệp....42
Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc....42
CHƯƠNG IX....43
ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ....43
Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Uỷ ban kiểm toán....44
Điều 37. Thành phần Ủy ban kiểm toán....44
Điều 38. Quyền và nghĩa vụ của Uỷ ban kểm toán....44
Điều 39. Cuộc họp của Uỷ ban kiểm toán....45
Điều 40. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên....45
CHƯƠNG X....46
TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ....46
GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC....46
Điều 41. Trách nhiệm cẩn trọng....46
Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi....46
Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường....49
CHƯƠNG XI....49
QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY....49
Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ....49
CHƯƠNG XII....50

TỔ CHỨC ĐOÀN THỂ, CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN 50
Điều 45. Công nhân viên và công đoàn 50
CHƯƠNG XIII 50
PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN 50
Điều 46. Phân phối lợi nhuận 50
CHƯƠNG XIV 51
TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN 51
Điều 47. Tài khoản ngân hàng 51
Điều 48. Trích lập các quỹ 51
Điều 49. Năm tài chính 51
Điều 50. Chế độ kế toán 51
CHƯƠNG XV 52
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH 52
VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN 52
Điều 51. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý 52
Điều 52. Báo cáo thường niên 52
CHƯƠNG XVI 52
KIỂM TOÁN CÔNG TY 52
Điều 53. Kiểm toán 52
CHƯƠNG XVII 53
ĐẦU CỦA DOANH NGHIỆP 53
Điều 54. Dấu của doanh nghiệp 53
CHƯƠNG XVIII 53
GIẢI THỂ CÔNG TY 53
Điều 55. Giải thể Công ty 53
Điều 56. Thanh lý 53
CHƯƠNG XIX 54
GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ 54
Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ 54
Điều 58. Quyền khởi kiện đối với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc 54
CHƯƠNG XX 55
BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ 55
Điều 59. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ 55
CHƯƠNG XXI 55
NGÀY HIỆU LỰC 55
Điều 60. Ngày hiệu lực 55

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO (sau đây gọi tắt là "Công ty" hoặc "UDICO") là cơ sở pháp lý cho toàn bộ hoạt động của Công ty.

Điều lệ này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các quy định của Công ty được thông qua một cách hợp lệ, phù hợp với các quy định của pháp luật liên quan là những quy tắc và quy định để tiến hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

Điều lệ này được thông qua bởi Đại hội đồng cổ đông tổ chức vào ngày ..... tháng ..... năm 2026 theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày ...../6/2026 (sau đây được gọi là "Điều Lệ").

CHƯƠNG I
ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a. "Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;

b. "Luật Doanh nghiệp" là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022; Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025;

c. "Luật Chứng khoán" là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024;

d. Nghị định số 155/2020/NĐ-CP là Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chứng khoán;

e. Nghị định số 245/2025/NĐ-CP là Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 155/2020/NĐ-CP;

f. "Vốn có quyền biểu quyết" là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

g. "Việt Nam" là nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

h. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu;

i. "Người điều hành doanh nghiệp" là Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ này và các văn bản nội bộ của Công ty;

j. "Người có liên quan" là tổ chức, cá nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với Công ty trong các trường hợp được quy định cụ thể tại Khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp; và các tổ chức, cá nhân có quan hệ với nhau theo các trường hợp được quy định cụ thể tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;

k. "Người quản lý doanh nghiệp" là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc;

l. "Cổ đông" là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty;

m. "Cổ đông sáng lập" là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập của Công ty;

n. "Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;

o. "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này.

p. "Sở giao dịch chứng khoán" là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con của Sở giao dịch chứng khoán.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

4. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

CHƯƠNG II
TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

1. **Tên Công ty**

   a. Tên tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ IDICO**

   b. Tên tiếng Anh: **IDICO URBAN AND HOUSE DEVELOPMENT INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY**

   c. Tên viết tắt: **UDICO**

   d. Logo Công ty: UDICO

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

   a. Địa chỉ: Tòa nhà IDICO – URBIZ, Đường Tôn Đức Thắng, Khu công nghiệp Nhơn Trạch 1, Phường Nhơn Trạch, Thành phố Đồng Nai.

   b. Điện thoại: (84-2513) 560614

   c. Fax: (84-2513) 560610

   d. E-mail: vanphong@udico.com.vn;

   e. Website: http://www.udico.com.vn

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động theo Điều 55 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ Ngày thành lập.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

1. Công ty có một người đại diện theo pháp luật giữ chức vụ Giám đốc.
2. Quyền hạn và nghĩa vụ của Người đại diện theo pháp luật.
   a. Quyền hạn của Người đại diện theo pháp luật:
      (i) Là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty;
      (ii) Đại diện cho Công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án.
      (iii) Các quyền khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và Hợp đồng lao động (nếu có).
   b. Nghĩa vụ của Người đại diện theo pháp luật:
      (i) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của Công ty;
      (ii) Trung thành với lợi ích của Công ty; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
      (iii) Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công ty về doanh nghiệp mà mình và/hoặc người có liên quan của mình làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
      (iv) Chịu trách nhiệm cá nhân đối với những thiệt hại cho Công ty do vi phạm nghĩa vụ quy định tại tiết (i), (ii) và (iii) điểm b khoản 2 Điều này.
      (v) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và Hợp đồng lao động (nếu có).

CHƯƠNG III
MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành nghề kinh doanh của Công ty:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Đầu tư xây dựng phát triển kinh doanh nhà, cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị, khu dân cư, khu công nghiệp, khu kinh tế; cho thuê văn phòng, nhà xưởng; mua, bán nhà ở và quyền sử dụng đất ở; mua, bán nhà và quyền sử dụng đất không để ở; cho thuê và vận	6810

STT	Tên ngành	Mã ngành
	hành nhà ở và đất ở; cho thuê và vận hành nhà và đất không để ở; kinh doanh bất động sản khác.	
2.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
3.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
4.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
5.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
6.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
7.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Kinh doanh nguyên, nhiên liệu (xăng dầu)	4671
8.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Kinh doanh các thiết bị cơ điện, cơ điện lạnh cho công trình dân dụng và công nghiệp. - Bán buôn thiết bị điện mặt trời, pin mặt trời, bộ biến đổi điện (inverter), vật tư và các thiết bị, phụ kiện ngành điện.	4659
9.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Kinh doanh vật liệu xây dựng	4673
10.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Vận chuyển hàng hóa	4933
11.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt Chi tiết: Khai thác, chế biến các loại quặng, khoáng sản từ quặng titan (hoạt động ngoại tỉnh)	0722
12.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Mua bán các loại quặng, khoáng sản	4672
13.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế các công trình đường dây và trạm biến thế. - Thiết kế hệ thống cung cấp điện hạ thế, hệ thống cấp thoát nước trong các khu công nghiệp, đô thị, khu dân cư. - Tư vấn thiết kế và đầu tư xây dựng. - Thiết kế kết cấu công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp. - Thiết kế các công trình điện có cấp điện áp ≤35kV. - Thiết kế hệ thống điện công trình dân dụng và công nghiệp. - Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng và công nghiệp, giao thông đường bộ. - Giám sát thi công xây dựng công trình công nghiệp năng lượng (Đường dây và trạm biến áp). - Lập và thẩm tra dự toán đầu tư xây dựng, thẩm tra thiết kế, dự toán và tổng dự toán các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thủy điện, nhiệt điện, nông nghiệp, công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị và khu công nghiệp, công trình công nghiệp năng lượng (Đường dây và trạm biến áp).	7110

STT	Tên ngành	Mã ngành
	- Khảo sát địa hình, khảo sát địa chất. - Đánh giá tác động môi trường. - Thiết kế kiến trúc công trình. - Thiết kế nội ngoại thất công trình.	
14.	Phá dỡ	4311
15.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
16.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
17.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
18.	Cho thuê xe có động cơ	7710
19.	Xây dựng nhà để ở	4101
20.	Xây dựng nhà không để ở	4102
21.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
22.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
23.	Xây dựng công trình điện Chi tiết: Xây dựng công trình điện; công trình, hệ thống điện mặt trời và các công trình điện năng lượng tái tạo.	4221
24.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
25.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
26.	Truyền tải và phân phối điện Chi tiết: - Truyền tải điện; - Phân phối, kinh doanh điện năng; - Đầu tư phát triển lưới điện có tính chất phân phối; - Quản lý, vận hành nhà máy điện, hệ thống điện mặt trời và các công trình điện năng lượng tái tạo.	3513 (Chính)
27.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
28.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng và kỹ thuật dân dụng không kèm người điều khiển	7730
29.	Sản xuất điện từ nguồn năng lượng tái tạo Chi tiết: Sản xuất điện từ các nguồn năng lượng tái tạo, bao gồm: thủy điện, điện gió, điện mặt trời, điện sinh khối, điện hydro từ nguồn năng lượng tái tạo và các nguồn năng lượng tái tạo khác.	3512
30.	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện.	3314
31.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
32.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: Thử nghiệm, kiểm định và đánh giá chất lượng thiết bị điện.	7120
33.	Hoạt động trung gian hoặc đại lý điện, khí đốt	3540
34.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt hệ thống chống sét.	4329

Trong quá trình hoạt động, Công ty có thể điều chỉnh các ngành nghề kinh doanh theo nhu cầu hoạt động và phù hợp với quy định của pháp luật. Các điều chỉnh về ngành nghề kinh doanh (nếu phát sinh) sẽ được công bố thông tin trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty theo quy định của pháp luật và sẽ được cập nhật vào Điều lệ trong lần sửa đổi, bổ sung gần nhất.

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty:

a. Kinh doanh có lãi, bảo toàn và phát triển vốn của các cổ đông; hoàn thành các nhiệm vụ theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

b. Phát triển Công ty có trình độ công nghệ, quản lý và chuyên môn hoá cao; gắn kết chặt chẽ giữa sản xuất kinh doanh với khoa học công nghệ;

c. Nâng cao chất lượng quản lý và hiệu quả đầu tư, mở rộng liên doanh, liên kết, nâng cao uy tín và khả năng cạnh tranh trên thị trường trong nước và quốc tế;

d. Nâng cao đời sống người lao động, phát huy truyền thống văn hóa doanh nghiệp;

e. Duy trì sự hợp tác và phát triển bền vững của nhóm Công ty mẹ - Công ty con.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề đã đăng ký như quy định tại Điều lệ này, và các ngành nghề đã thông báo thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh với cơ quan đăng ký kinh doanh về điều chỉnh ngành nghề và đã công bố trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, nếu pháp luật có yêu cầu. Đối với ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, UDICO phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật đầu tư, pháp luật chuyên ngành liên quan.

CHƯƠNG IV
VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là **83.080.000.000 VND** *(Bằng chữ: Tám mươi ba tỷ không trăm tám mươi triệu đồng Việt Nam).*

2. Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 8.308.000 (Tám triệu, ba trăm lẻ tám ngàn) cổ phần với mệnh giá 10.000 VND/cổ phần (mười nghìn đồng/cổ phần).

3. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật. Khi có thay đổi vốn điều lệ theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thì khoản 1 Điều này mặc nhiên được sửa đổi để ghi nhận vốn điều lệ được điều chỉnh theo nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đó.

4. Cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.

5. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.

7. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định tại Điều 10 của Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật vào từng thời điểm.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán do Công ty phát hành xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của Công ty. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại Khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp có sai sót trong nội dung và hình thức cổ phiếu do Công ty phát hành thì quyền và lợi ích của người sở hữu nó không bị ảnh hưởng. Người đại diện theo pháp luật của Công ty chịu trách nhiệm về thiệt hại do những sai sót đó gây ra.

5. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

   a. Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác; trường hợp bị mất thì phải cam đoan rằng đã tiến hành tìm kiếm hết mức và nếu tìm lại được sẽ đem trả cho Công ty để tiêu hủy;

b. Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Những hạn chế về chuyển nhượng cổ phần của Công ty quy định tại Điều lệ này chỉ có hiệu lực khi được nêu rõ trong cổ phiếu của cổ phần tương ứng. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.
3. Trường hợp cổ đông là cá nhân chết thì người thừa kế theo di chúc hoặc theo pháp luật của cổ đông đó là cổ đông của Công ty. Trong trường hợp cổ đông bị chết, những người thừa kế của cổ đông bị chết phải có một văn bản thỏa thuận để chỉ định người hoặc một số người đại diện cho số cổ phần của cổ đông bị chết, trong thỏa thuận phải nêu rõ mỗi người sẽ đại diện cho bao nhiêu cổ phần. Trường hợp cổ phần của cổ đông bị chết mà -không có người thừa kế hoặc không xác định được người thừa kế, người thừa kế từ chối nhận thừa kế hoặc bị truất quyền thừa kế thì số cổ phần đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về dân sự. Khi đó, việc thực hiện quyền liên quan đến số cổ phần của cổ đông bị chết sẽ tạm ngừng cho đến khi có phán quyết của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về việc xác định người hoặc những người có quyền đại diện cho số cổ phần của cổ đông bị chết hoặc những người thừa kế đạt được sự thỏa thuận.
4. Cổ đông có quyền tặng cho một phần hoặc toàn bộ cổ phần của mình tại Công ty cho người khác; sử dụng cổ phần để trả nợ. Trường hợp này, người được tặng cho hoặc nhận trả nợ bằng cổ phần sẽ là cổ đông của Công ty.

Điều 10. Mua lại cổ phần theo quyết định của Công ty và yêu cầu của cổ đông

1. Mua lại cổ phần theo quyết định của Công ty:
   a. Công ty có quyền mua lại không quá 30% tổng số cổ phần phổ thông đã bán, một phần hoặc toàn bộ cổ phần ưu đãi cổ tức đã bán theo quy định sau đây:
      (i) Hội đồng quản trị có quyền quyết định mua lại không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã bán trong 12 tháng; Trong trường hợp khác, việc mua lại cổ phần do Đại hội đồng cổ đông quyết định hoặc theo quy định của Luật Chứng khoán;

(ii) Hội đồng quản trị quyết định giá mua lại cổ phần. Đối với cổ phần phổ thông, giá mua lại không được cao hơn giá thị trường tại thời điểm mua lại, trừ trường hợp quy định tại tiết (iii) điểm a Khoản này. Đối với cổ phần loại khác, nếu Công ty không quy định và cổ đông có liên quan không có thoả thuận khác thì giá mua lại không được thấp hơn giá thị trường;

(iii) Công ty có thể mua lại cổ phần của từng cổ đông tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần của họ trong Công ty theo trình tự và thủ tục sau đây:

(iii-1) Quyết định mua lại cổ phần của Công ty phải được thông báo bằng phương thức để bảo đảm đến được tất cả cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày quyết định đó được thông qua. Thông báo phải có tên, địa chỉ trụ sở chính của Công ty, tổng số cổ phần và loại cổ phần được mua lại, giá mua lại hoặc nguyên tắc định giá mua lại, thủ tục và thời hạn thanh toán, thủ tục và thời hạn để cổ đông chào bán cổ phần của họ cho Công ty;

(iii-2) Cổ đông đồng ý bán lại cổ phần phải gửi văn bản đồng ý bán cổ phần của mình bằng phương thức để bảo đảm đến được Công ty trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày Công ty gửi thông báo về việc mua lại cổ phần cho Cổ đông. Văn bản đồng ý bán cổ phần phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần sở hữu và số cổ phần đồng ý bán; phương thức thanh toán; chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông. Công ty chỉ mua lại cổ phần được chào bán trong thời hạn nói trên.

b. Việc Công ty mua lại cổ phiếu của chính mình đã phát hành theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này chỉ được thực hiện khi đáp ứng các điều kiện sau:

(i) Có quyết định của Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua việc mua lại cổ phiếu để giảm vốn điều lệ, phương án mua lại, trong đó nêu rõ số lượng, thời gian thực hiện, nguyên tắc xác định giá mua lại;

(ii) Đáp ứng đủ nguồn vốn để mua lại cổ phiếu;

(iii) Chỉ định công ty chứng khoán thực hiện giao dịch;

(iv) Đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật liên quan về ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện;

(v) Không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 36 Luật Chứng khoán.

c. Việc mua lại cổ phiếu được miễn trừ điều kiện quy định tại các tiết (i), (ii), (iii) và (iv) điểm b khoản 2 Điều này trong các trường hợp:

(i) Mua lại cổ phiếu theo yêu cầu của cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều này và Điều 132 của Luật Doanh nghiệp.

(ii) Mua lại cổ phiếu của người lao động theo quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động của Công ty.

(iii) Mua lại cổ phiếu lẻ theo phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu.

d. Công ty phải làm các thủ tục giảm vốn điều lệ tương ứng với tổng giá trị tính theo mệnh giá số cổ phiếu được Công ty mua lại trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thanh toán mua lại cổ phiếu.

2. Trường hợp Công ty mua lại cổ phiếu của người lao động theo quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động của Công ty thì:

a. Tổng số lượng cổ phiếu của người lao động đã được Công ty mua lại để giảm vốn điều lệ phải được báo cáo tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên;

b. Công ty phải làm thủ tục giảm vốn điều lệ tương ứng với tổng giá trị tính theo mệnh giá số cổ phiếu được Công ty mua lại trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định tại điểm a Khoản này.

3. Mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông:

a. Cổ đông đã biểu quyết không thông qua nghị quyết về việc tổ chức lại Công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ này có quyền yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu Công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến Công ty trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này.

b. Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại điểm a khoản 3 Điều này với giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc quy định của Công ty tại từng thời điểm trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thoả thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức định giá chuyên nghiệp định giá. Công ty giới thiệu ít nhất 03 tổ chức định giá chuyên nghiệp để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.

CHƯƠNG V
CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị và Uỷ ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị;
3. Giám đốc.

CHƯƠNG VI
CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:
   a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
   b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
   c. Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác (không bao gồm cổ phần ưu đãi do Công ty phát hành tùy mỗi thời điểm mà theo quy định của pháp luật là bị hạn chế chuyển nhượng);
   d. Ưu tiên mua cổ phần mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu tại Công ty;
   e. Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;

      Việc cung cấp và sử dụng các thông tin này chỉ nhằm mục đích thực hiện quyền và nghĩa vụ của cổ đông theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty; không được sử dụng cho mục đích khác và phải tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân.;
   f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ , biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
   g. Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;
   h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 10 của Điều lệ này và Điều 132 Luật Doanh nghiệp;
   i. Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;
   j. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

k. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

l. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với Cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các tài liệu, chứng cứ cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền khi yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông.

b. Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

c. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

d. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:

a. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định

của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, các cổ đông khác đề cử.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.
2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
3. Tuân thủ Điều lệ Công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty và các quy định khác của Công ty.
4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
   a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
   b. Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
   c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
   d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử và bằng phương tiện khác theo quy định của pháp luật và quy định của Công ty.
7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
   a. Vi phạm pháp luật;
   b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
   c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.
8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.

   Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn 04 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

   a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

   b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

   c. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 12 Điều lệ này. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

   d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường:

   a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày xảy ra trường hợp quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c khoản 3 Điều này;

   b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí hợp lý cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông sẽ được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

c. Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp và Điều 18 của Điều lệ này.

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:
   a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
   b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
   c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;
   d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
   e. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
   f. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
   g. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
   h. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
   i. Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
   j. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị;
   k. Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị;
   l. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
   m. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

2. Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua những vấn đề sau:
   a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
   b. Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;

c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị; Báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán;

d. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;

e. Vấn đề khác thuộc thẩm quyền.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

4. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu hoặc lấy ý kiến bằng văn bản trong các trường hợp sau đây:

a. Các hợp đồng, giao dịch quy định tại khoản 8 Điều 42 của Điều lệ này nếu cổ đông hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng, giao dịch; hoặc

b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện tương ứng với tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua giao dịch khớp lệnh trên Sở Giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật.

Điều 16. Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông và ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông

a. Tất cả các cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân đều có quyền cử người đại diện theo uỷ quyền thực hiện các quyền cổ đông của mình theo quy định của pháp luật.

b. Ủy quyền của cổ đông là Tổ chức:

(i) Cổ đông là tổ chức có quyền cử 01 hoặc một số người đại diện theo uỷ quyền thực hiện các quyền cổ đông của mình theo quy định của pháp luật; trường hợp có nhiều hơn 01 người đại diện theo uỷ quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện. Việc cử, chấm dứt hoặc thay đổi người đại diện theo uỷ quyền phải được thông báo bằng văn bản gửi đến Công ty trong thời hạn sớm nhất. Thông báo phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông;
- Số lượng người đại diện theo ủy quyền và tỷ lệ cổ phần tương ứng của mỗi người đại diện theo ủy quyền;
- Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân của từng người đại diện theo ủy quyền (áp dụng đối với người đại diện theo ủy quyền là cá nhân); Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính (áp dụng đối với người đại diện

theo ủy quyền là tổ chức);

- Thời hạn ủy quyền tương ứng của từng người đại diện theo ủy quyền; trong đó ghi rõ ngày bắt đầu được ủy quyền;
- Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và của người đại diện theo ủy quyền (áp dụng đối với người đại diện theo ủy quyền là cá nhân) hoặc người đại diện theo pháp luật của người đại diện theo ủy quyền (áp dụng đối với người đại diện theo ủy quyền là tổ chức).

(ii) Tổ chức là cổ đông Công ty có sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông có thể ủy quyền tối đa 03 người đại diện.

c. Việc ủy quyền của Cổ đông là cá nhân cũng phải được thực hiện bằng văn bản theo hình thức quy định của pháp luật. Nội dung văn bản chỉ định người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông phải đảm bảo bao gồm các nội dung sau đây và theo quy định của pháp luật:

(i) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý, địa chỉ thường trú và địa chỉ liên lạc của Cổ đông;

(ii) Số lượng đại diện theo ủy quyền và tỷ lệ cổ phần tương ứng của mỗi người đại diện theo ủy quyền;

(iii) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân của từng người đại diện theo ủy quyền (áp dụng đối với đại diện theo ủy quyền là cá nhân); Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính (áp dụng đối với đại diện theo ủy quyền là tổ chức);

(iv) Thời hạn ủy quyền tương ứng của từng đại diện theo ủy quyền; trong đó ghi rõ ngày bắt đầu được ủy quyền;

(v) Họ, tên, chữ ký của Cổ đông và của người đại diện theo ủy quyền (áp dụng đối với đại diện theo ủy quyền là cá nhân) hoặc người đại diện theo pháp luật của đại diện theo ủy quyền (áp dụng đối với người đại diện theo ủy quyền là tổ chức).

d. Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

(i) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ;

(ii) Không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp.

2. Ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông

a. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền bằng văn bản cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều này phải lập thành văn bản. Văn

bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

b. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây nếu Công ty không nhận được thông báo bằng văn bản và cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã khai mạc:

(i) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

(ii) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

(iii) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo bằng văn bản về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% (tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20, 21 Điều lệ này.
4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.
2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:
   a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;
   b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
   c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
   d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong danh sách bầu thành viên Hội đồng quản trị (nếu có);
   e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
   f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
   g. Các công việc khác phục vụ đại hội.
3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ động bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu Công ty đăng ký niêm yết và giao dịch.

   Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ).

   Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao

gồm:

a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị (nếu có);

c. Phiếu biểu quyết;

d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;

e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân hoặc Giấy chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ và vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chỉ được từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

a. Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;

b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;

c. Vấn đề kiến nghị không thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai phải được gửi trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong

thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:
   a. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho mỗi cổ đông hoặc người đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.
   b. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:
   a. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số.
   b. Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
   c. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;
   d. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.
3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.
4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
   a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
   b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
   c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những

biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

   Đối với các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, Công ty có thể sử dụng các chương trình, phần mềm máy tính, dịch vụ công nghệ thông tin ứng dụng trong việc biểu quyết, thu thẻ biểu quyết của Cổ đông để tạo thuận lợi cho Cổ đông.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

   a. Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

   b. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

   a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

   b. Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

   c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

9. Trường hợp Chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế Chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông

tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 21. Hình thức và điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.
2. Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp về các nội dung sau:
   a. Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ Công ty;
   b. Định hướng phát triển Công ty;
   c. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
   d. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;
   e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;
   f. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
   g. Tổ chức lại, giải thể Công ty.
3. Công ty có thể sử dụng công nghệ thông tin trong việc tổ chức họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông, bao gồm biểu quyết từ xa thông qua hệ thống điện tử được bảo mật, qua internet, điện thoại hoặc các phương thức điện tử khác theo quy định của pháp luật. Việc biểu quyết bằng phương thức điện tử phải bảo đảm xác thực cổ đông, tính bảo mật, toàn vẹn dữ liệu và ghi nhận đầy đủ, chính xác kết quả biểu quyết.
4. Nghị quyết về các nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 6, 7 Điều này và khoản 9 Điều 22 Điều lệ này:
   a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
   b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh của Công ty;
   c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
   d. Dự án đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
   e. Tổ chức lại, giải thể Công ty.
5. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 4, 6, 7 Điều này và khoản 9 Điều 22 Điều lệ này.
6. Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản

trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ này. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử của Công ty.

7. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi về quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên biểu quyết tán thành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

8. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty đối với tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền quy định tại Điều 15 Điều lệ này, trừ các vấn đề phải thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp được quy định tại khoản 2 Điều 21 Điều lệ này.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

   a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

   b. Mục đích lấy ý kiến;

   c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

   d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

   e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân được ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.

5. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:

a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

c. Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc bị tiết lộ trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

6. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của cổ đông không nắm giữ chức vụ Người quản lý doanh nghiệp của Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ, số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

e. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

7. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản

phải được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, trừ trường hợp quy định tại khoản 7 Điều 21 Điều lệ này.

Điều 23. Biên bản, nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:
   a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp của Công ty;
   b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
   c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
   d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
   e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
   f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
   g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
   h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
   i. Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều này (trừ điểm (i) khoản này). Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.
2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.
4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông (nếu họp trực tiếp) hoặc danh sách cổ đông đăng ký dự họp được hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận là tham dự cuộc họp đại hội đồng cổ đông trực tuyến (nếu họp trực tuyến), văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu

có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Các nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ thời điểm hiệu lực ghi tại nghị quyết đó hoặc trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
3. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4 Điều này, nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi quyết định hủy bỏ nghị quyết đó của Tòa án, Trọng tài có hiệu lực, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.
4. Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:
   a. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 7 Điều 21 Điều lệ này.
   b. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.
5. Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài theo quy định tại Khoản 4 của Điều này, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyết định bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng 30 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

CHƯƠNG VII
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam

kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
b. Trình độ chuyên môn;
c. Quá trình công tác;
d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
e. Các lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
f. Các thông tin khác (nếu có).
g. Các công ty mà ứng cử viên Hội đồng quản trị đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử 01 ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa 02 ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa 03 ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa 04 ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử đủ số lượng ứng viên.

   Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số phiếu có quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định như sau:

a. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;
c. Thành viên Hội đồng quản trị Công ty chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 công ty khác.

5. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a. Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;

b. Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

c. Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;

d. Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;

e. Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.

Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện nêu trên và đương nhiên không còn là Thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện nêu trên. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại Hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 thành viên.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một Công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3. Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo có tối thiểu một (01) thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập và có tối thiểu một (01) thành viên không điều hành.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

a. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

(i) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản 4 Điều 25 Điều lệ Công ty;

(ii) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

(iii) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

b. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

(i) Không tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong vòng 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

(ii) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;

(iii) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

c. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại điểm (a) và điểm (b) khoản 4 Điều này.

d. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

(i) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá 1/3 so với số quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá 1/3;

(ii) Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Điều lệ này và điểm b khoản 1 Điều 137 của Luật Doanh nghiệp. Trong trường hợp này, cơ chế triệu tập Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị độc lập sẽ được áp dụng theo quy định tại khoản 5 Điều 25 của Điều lệ này;

(iii) Trừ trường hợp quy định tại tiết i và ii điểm d khoản 4 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

5. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và quyết định Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

e. Quyết định mua lại không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã bán trong thời hạn 12 tháng; Quyết định giá mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

f. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 15 và khoản 8 Điều 42 Điều lệ này;

i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc; bổ nhiệm, miễn nhiệm Phó Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty và quyết định mức lương, thưởng và quyền lợi khác của những người đó; Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công ty của công ty con do Công ty nắm giữ 100% vốn điều lệ; Quyết định việc ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc (Giám đốc) của công ty con do Công ty nắm giữ 100% vốn điều lệ và quyết định mức lương, thưởng và quyền lợi khác của những người đó;

j. Cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác mà Công ty có vốn đầu tư (Công ty là thành viên góp vốn hoặc cổ đông), quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

k. Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

l. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

m. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

n. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

o. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

p. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

q. Xây dựng và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị và Quy chế về công bố thông tin của Công ty;

r. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với Người điều hành doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với Người điều hành doanh nghiệp;

s. Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Người phụ trách quản trị công ty và người quản lý khác của công ty;

t. Thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông theo quy định pháp luật sau khi đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua;

u. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 82 Điều 1 Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025.

4. Từng thành viên Hội đồng quản trị độc lập của công ty phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.

5. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ Công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người đại diện theo ủy quyền của thành viên Hội đồng quản trị có 01 phiếu biểu quyết.

6. Khi thực hiện chức năng, quyền và nghĩa vụ của mình, Hội đồng quản trị tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng.

Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

   a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

   b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị để bàn và quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị; quyết định việc lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản để thông qua các vấn đề trong những trường hợp xét thấy không cần thiết triệu tập cuộc họp Hội đồng quản trị bất thường;

   c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; thay mặt Hội đồng quản trị ký các nghị quyết, quyết định và văn bản khác của Hội đồng quản trị sau khi đã có sự thống nhất của đa số các

thành viên Hội đồng quản trị đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng quản trị;

d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

e. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

f. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc ngày hiệu lực của Quyết định của Hội đồng quản trị về việc miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

6. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký công ty. Thư ký công ty có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

a. Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;

b. Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;

c. Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;

d. Hỗ trợ công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông;

e. Hỗ trợ công ty trong việc tuân thủ đúng các nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;

f. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ.

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu

cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
   a. Có đề nghị của thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
   b. Có đề nghị của Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
   c. Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
   d. Các trường hợp khác (nếu có).
4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.
6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

   Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.
7. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

   Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:
   a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
   b. Phát biểu với tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên Hội đồng quản trị

có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là "có mặt" tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

8. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:
   a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
   b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 10 Điều này;
   c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
   d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
   e. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác.
9. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.
10. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.
11. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có 01 phiếu biểu quyết. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số (quá bán) thành viên dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
12. Hội đồng quản trị có quyền thông qua nghị quyết, quyết định bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản đối với tất cả những vấn đề thuộc thẩm quyền quy định tại Điều 27 Điều lệ này. Nghị quyết, quyết định theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua nếu được đa số (quá bán) thành viên Hội đồng quản trị được lấy ý kiến bằng văn bản tán thành. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có 01 phiếu biểu quyết. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
13. Nghị quyết của Hội đồng quản trị về giao dịch với người có liên quan được thông qua theo quy định tại Điều 42 của Điều lệ này và Điều 167 Luật Doanh nghiệp.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.
2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty hoặc Thư ký Hội đồng quản trị của Công ty. Nhiệm kỳ của người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:
   a. Có hiểu biết về pháp luật;
   b. Không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;
   c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.
3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:
   a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
   b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị;
   c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
   d. Tham dự các cuộc họp;
   e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
   f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị;
   g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
   h. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
   i. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
   j. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

CHƯƠNG VIII
GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có Giám đốc, các Phó giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua một cách hợp pháp và hợp lệ theo quy định của Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp.

Điều 34. Người điều hành doanh nghiệp

1. Người điều hành doanh nghiệp của Công ty bao gồm Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ này và các văn bản nội bộ của Công ty.
2. Theo đề nghị của Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm mẫn cán để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
3. Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.
4. Tiền lương của Người điều hành doanh nghiệp được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Giám đốc.
2. Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.
3. Nhiệm kỳ của Giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Việc bổ nhiệm sẽ đương nhiên hết hiệu lực nếu hợp đồng lao động ký giữa Giám đốc và Công ty chấm dứt mà không được gia hạn.
4. Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện sau:
   a. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định của khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp.
   b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh phù hợp với Công ty.

c. Không được là bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, vợ, chồng, con đẻ, con nuôi, con dâu, con rể, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Người quản lý doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại Công ty và công ty mẹ.

5. Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

a. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty theo quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy chế, quy định, nghị quyết và quyết định do Hội đồng quản trị ban hành;

b. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

c. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;

d. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

e. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

f. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc;

g. Tuyển dụng lao động;

h. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

i. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;

j. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ và các quy chế, quy định của Công ty, các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và theo quy định pháp luật.

k. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động ký với Công ty.

6. Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.

7. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Giám đốc mới thay thế.

CHƯƠNG IX
ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Uỷ ban kiểm toán

1. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán do Hội đồng quản trị đề cử và không phải là Người điều hành doanh nghiệp.
2. Việc bổ nhiệm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác trong Ủy ban kiểm toán phải được Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị.

Điều 37. Thành phần Ủy ban kiểm toán

1. Ủy ban kiểm toán có từ 02 thành viên trở lên. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải là thành viên độc lập Hội đồng quản trị. Các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán phải là các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.
2. Thành viên Ủy ban kiểm toán phải có kiến thức về kế toán, kiểm toán, có hiểu biết chung về pháp luật và hoạt động của Công ty và không thuộc các trường hợp sau:
   a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
   b. Là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó.
3. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh.

Điều 38. Quyền và nghĩa vụ của Uỷ ban kểm toán

Ủy ban kiểm toán có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 161 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Được quyền tiếp cận các tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty, trao đổi với các thành viên Hội đồng quản trị khác, Giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác để thu thập thông tin phục vụ hoạt động của Ủy ban kiểm toán.
2. Có quyền yêu cầu đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề liên quan báo cáo tài chính kiểm toán tại các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán.
3. Sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật, kế toán hoặc các tư vấn khác bên ngoài khi cần thiết.
4. Xây dựng và trình Hội đồng quản trị các chính sách phát hiện và quản lý rủi ro; đề xuất với Hội đồng quản trị các giải pháp xử lý rủi ro phát sinh trong hoạt động của Công ty.
5. Lập báo cáo bằng văn bản gửi đến Hội đồng quản trị khi phát hiện thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác không thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán và trình Hội đồng quản trị thông qua.

Điều 39. Cuộc họp của Uỷ ban kiểm toán

1. Ủy ban kiểm toán phải họp ít nhất 02 lần trong một năm. Biên bản họp được lập chi tiết, rõ ràng và phải được lưu giữ đầy đủ. Người ghi biên bản và các thành viên Ủy ban kiểm toán tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp.
2. Ủy ban kiểm toán thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác được quy định tại Quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán. Mỗi thành viên Ủy ban kiểm toán có một phiếu biểu quyết. Quyết định của Ủy ban kiểm toán được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban kiểm toán.

Điều 40. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên

1. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán có trách nhiệm báo cáo hoạt động tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
2. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên phải đảm bảo có các nội dung sau:
   a. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ủy ban kiểm toán và từng thành viên Ủy ban kiểm toán theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;
   b. Tổng kết các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán và các kết luận, kiến nghị của Ủy ban kiểm toán;
   c. Kết quả giám sát đối với báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty;
   d. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
   e. Kết quả đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty;
   f. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp;
   g. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban kiểm toán với Hội đồng quản trị, Giám đốc và các cổ đông.

CHƯƠNG X
TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 41. Trách nhiệm cẩn trọng

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.
2. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao theo đúng quy định của Điều lệ này, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và quy định của pháp luật.

Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Người quản lý doanh nghiệp và Người điều hành doanh nghiệp khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Người quản lý doanh nghiệp và Người điều hành doanh nghiệp khác và những người có liên quan của các đối tượng này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Người quản lý doanh nghiệp và Người điều hành doanh nghiệp khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
5. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Người quản lý doanh nghiệp và Người điều hành doanh nghiệp khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.
6. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với một trong các đối tượng sau đây:
   a. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;

b. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của họ;

c. Doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác của Công ty phải kê khai theo quy định tại Khoản 2 Điều 164 của Luật Doanh nghiệp.

7. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch sau đây:

a. Hợp đồng, giao dịch theo quy định tại Khoản 6 Điều này và có giá trị giao dịch nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

b. Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị bằng hoặc nhỏ hơn 10% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó;

c. Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh có giá trị giao dịch nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất cho tổ chức có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác mà Công ty và tổ chức đó là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế; đồng thời tổ chức đó không phải là cổ đông của Công ty theo quy định tại khoản 2 Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.

Trường hợp chấp thuận hợp đồng, giao dịch theo quy định tại khoản 7 Điều này, người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho Hội đồng quản trị về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

8. Đại hội đồng Cổ đông chấp thuận hợp đồng, giao dịch sau đây:

a. Hợp đồng, giao dịch theo quy định tại Khoản 6 Điều này và có giá trị từ 35% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trên báo cáo tài chính gần nhất.

b. Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó;

c. Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác không phải là cổ đông và những cá nhân,

tổ chức có liên quan của các đối tượng này;

d. Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất cho tổ chức có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác mà Công ty và tổ chức đó là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc hoạt động theo nhóm các công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế; đồng thời tổ chức đó không phải là cổ đông của Công ty theo quy định tại khoản 2 Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.

Trường hợp chấp thuận hợp đồng, giao dịch theo quy định tại khoản 8 Điều này, người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho Hội đồng quản trị về đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng, giao dịch hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của hợp đồng, giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trường hợp này, cổ đông có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết; hợp đồng, giao dịch được chấp thuận theo quy định tại khoản 1 và khoản 4 Điều 148 của Luật Doanh nghiệp.

9. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a. Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b. Đối với giao dịch có giá trị từ 35% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan theo quy định của Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp.

10. Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu theo quyết định của Tòa án và xử lý theo quy định của pháp luật khi được ký kết không đúng với quy định tại Điều này và quy định của pháp luật; người ký kết hợp đồng, giao dịch, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị hoặc Giám đốc có liên quan phải liên đới bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho Công ty khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.

11. Các nghĩa vụ khác theo quy định của Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.

Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
2. Công ty xem xét bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.
3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

CHƯƠNG XI
QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:
   a. Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc của mình trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
   b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.
2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.
5. Điều lệ Công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

CHƯƠNG XII
TỔ CHỨC ĐOÀN THỂ, CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 45. Công nhân viên và công đoàn

1. Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.
2. Giám đốc điều hành phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XIII
PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 46. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam.

Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG XIV
TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 47. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 48. Trích lập các quỹ

Hàng năm, Công ty trích từ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (lợi nhuận ròng) để lập các quỹ, việc lập và tỷ lệ trích các quỹ theo đề xuất của Hội đồng quản trị, tuân thủ đúng các quy định của pháp luật và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 49. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 cùng năm..

Điều 50. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải

chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

CHƯƠNG XV
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 51. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.
3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 52. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

CHƯƠNG XVI
KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 53. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị.
2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.
3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

CHƯƠNG XVII
DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 54. Dấu của doanh nghiệp

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.
2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).
3. Hội đồng quản trị, Giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XVIII
GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 55. Giải thể Công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
   a. Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
   b. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
   c. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc giải thể Công ty do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

Điều 56. Thanh lý

1. Tối thiểu 06 tháng trước khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Toà án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

a. Các chi phí thanh lý;

b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;

c. Nợ thuế;

d. Các khoản nợ khác của Công ty;

e. Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

CHƯƠNG XIX
GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

   a. Cổ đông với Công ty;

   b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Giám đốc hay người điều hành khác.

   Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Hội đồng quản trị chỉ định 01 chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

Điều 58. Quyền khởi kiện đối với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc

1. Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu ít nhất một phần trăm (01%) số cổ phần phổ thông có quyền tự mình hoặc nhân danh Công ty khởi kiện trách nhiệm dân sự đối với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc trong các trường hợp sau đây:

   a. Vi phạm nghĩa vụ Người quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Điều 165 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;

b. Không thực hiện, thực hiện không đầy đủ, thực hiện không kịp thời hoặc thực hiện trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ công ty, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với quyền và nghĩa vụ được giao;

c. Lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Trình tự, thủ tục khởi kiện thực hiện theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Chi phí khởi kiện trong trường hợp cổ đông, nhóm cổ đông khởi kiện nhân danh công ty được tính vào chi phí của công ty, trừ trường hợp bị bác yêu cầu khởi kiện.

3. Cổ đông, nhóm cổ đông theo quy định tại Điều này có quyền xem xét, tra cứu, trích lục thông tin cần thiết theo quyết định của Tòa án, Trọng tài trước hoặc trong quá trình khởi kiện.

CHƯƠNG XX
BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 59. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông của Công ty xem xét, quyết định.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

CHƯƠNG XXI
NGÀY HIỆU LỰC

Điều 60. Ngày hiệu lực

1. Bản Điều lệ này gồm hai mươi mốt (21) chương sáu mươi (60) điều được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty nhất trí thông qua vào ngày tháng 6 năm 2026.

2. Điều lệ được lập thành 03 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty và thay thế cho bản Điều lệ được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua ngày 25 tháng 4 năm 2024 và các văn bản sửa đổi vào năm 2025 của bản Điều lệ đó.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Người

đại diện theo pháp luật hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị và đóng dấu của Công ty.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN
NHÀ VÀ ĐÔ THỊ IDICO
GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hoàng Công

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ IDICO

Số: 06 /TTr-HĐQT

Đồng Nai, ngày 05 tháng 01 năm 2026

TỜ TRÌNH
Về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022, Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ hiện hành ("Điều lệ") của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO ("Công ty");

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty hiện hành của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO ("Quy chế nội bộ về quản trị công ty");

Căn cứ yêu cầu tổ chức hoạt động của Công ty,

Trên cơ sở các quy định của pháp luật hiện hành, Công ty mong muốn điều chỉnh và cập nhật các nội dung của Quy chế nội bộ về quản trị công ty nhằm đảm bảo tuân thủ các văn bản pháp luật mới sửa đổi, bổ sung Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán và Nghị định 245/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Nghị định 155/2020/NĐ-CP. Nội dung Quy chế điều chỉnh, bổ sung được nêu cụ thể tại *"Phụ đính - Những nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO"* đính kèm Tờ trình này.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận các nội dung sau:

1. Chấp thuận việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty. Nội dung sửa đổi, bổ sung của Quy chế nội bộ về quản trị công ty được nêu cụ thể tại *"Phụ đính - những nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO"* đính kèm.
2. Phê duyệt dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị công ty (được sửa đổi) của Công ty. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua và thay thế cho bản Quy chế nội bộ về quản trị công ty hiện hành.
3. Giao Chủ tịch Hội đồng quản trị của Công ty thực hiện các thủ tục cần thiết và ký ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty (được sửa đổi) đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua theo quy định pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, chấp thuận./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- HĐQT;
- Lưu: VPTH.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ IDICO

Đặng Việt Dũng

PHỤ ĐÍNH
NHỮNG NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ IDICO

1. Những nội dung được sửa đổi, bổ sung tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO (UDICO), gồm:

Điều, khoản	Tên điều, khoản	Nội dung quy định tại Quy chế cũ	Nội dung sửa đổi, bổ sung tại Quy chế mới	Lý do điều chỉnh
Điều 2, khoản 1 điểm c	Giải thích thuật ngữ	c. "Người quản lý doanh nghiệp" là: Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Điều lệ Công ty và các văn bản nội bộ của Công ty.	c. Người quản lý doanh nghiệp là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Điều lệ Công ty.	Xóa bỏ cụm từ "*và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ này và các văn bản nội bộ của Công ty*" do tại Điều lệ không còn quy định về chức danh nào khác được xem là Người quản lý doanh nghiệp.
Điều 4, khoản 7 điểm b	Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	(v). Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;	Không quy định	Nội dung này được hủy bỏ để phù hợp với khoản 2 Điều 21 của Điều lệ Công ty
Điều 4, khoản 7 điểm c	Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng	Không quy định	c. Công ty có thể sử dụng công nghệ thông tin trong việc tổ chức họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông, bao gồm biểu quyết từ xa thông qua hệ thống điện tử được bảo mật, qua internet,	Nội dung bổ sung phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp 2020

Điều, khoản	Tên điều, khoản	Nội dung quy định tại Quy chế cũ	Nội dung sửa đổi, bổ sung tại Quy chế mới	Lý do điều chỉnh
	hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông		điện thoại hoặc các phương thức điện tử khác theo quy định của pháp luật. Việc biểu quyết bằng phương thức điện tử phải bảo đảm xác thực cổ đông, tính bảo mật, toàn vẹn dữ liệu và ghi nhận đầy đủ, chính xác kết quả biểu quyết.	và Nghị định 155/2020/NĐ-CP và thống nhất với nội dung dự thảo Điều lệ sửa đổi.
Điều 8 khoản 2	Cung cấp thông tin đăng nhập và thực hiện bỏ phiếu điện tử tại ĐHĐCĐ trực tuyến	… Hình thức cung cấp thông tin đăng nhập qua email hoặc điện thoại chỉ được thực hiện dựa trên thông tin cổ đông từ danh sách cổ đông có quyền bỏ phiếu do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam lập theo thông báo thực hiện quyền của Công ty.	Hình thức cung cấp thông tin đăng nhập qua email hoặc điện thoại chỉ được thực hiện dựa trên thông tin cổ đông từ danh sách cổ đông có quyền bỏ phiếu do Tổng công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam lập theo thông báo thực hiện quyền của Công ty.	Nội dung này được sửa đổi để phù hợp với thực tế
Điều 19 điểm i	Vai trò, Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng và Người quản lý doanh nghiệp quan trọng khác của Công ty; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; ….	Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc; bổ nhiệm, miễn nhiệm Phó Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty và quyết định mức lương, thưởng và quyền lợi khác của những người đó; …	Nội dung này được sửa đổi để phù hợp Điều 18 của Bộ luật lao động và thống nhất với nội dung dự thảo Điều lệ sửa đổi.
Điều 19 Khoản 2	Vai trò, Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	Không quy định	s. Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Người phụ trách quản trị công ty và người quản lý khác của công ty t. Thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông theo quy định pháp luật sau khi đã được Đại hội	Nội dung này được bổ sung để phù hợp với quy định tại Khoản 81 Điều 1 của Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025

Điều, khoản	Tên điều, khoản	Nội dung quy định tại Quy chế cũ	Nội dung sửa đổi, bổ sung tại Quy chế mới	Lý do điều chỉnh
			đồng cổ đông thường niên thông qua.	
Điều 19 Khoản 3	Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị	Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chứng khoán .	Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 82 Điều 1 Nghị định số 245/2025/NĐ-CP	Nội dung này được sửa đổi để tuân thủ quy định tại khoản 82 Điều 1 Nghị định số 245/2025/NĐ-CP và nội dung dự thảo Điều lệ sửa đổi.
Điều 19 Khoản 4	Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị	Không quy định	Từng thành viên Hội đồng quản trị độc lập của công ty phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.	Nội dung này được sửa đổi để tuân thủ quy định tại khoản 80 Điều 1 của Nghị định 245/2025 và nội dung dự thảo Điều lệ sửa đổi.
Điều 20 Khoản 1	Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị	Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người. … Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành và phải đảm bảo có tối thiểu 01 thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập.	Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 thành viên. … Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo có tối thiểu một (01) thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập và có tối thiểu một (01) thành viên không điều hành.	Nội dung này được sửa đổi để tuân thủ quy định tại khoản 79 Điều 1 của Nghị định 245/2025 và nội dung dự thảo Điều lệ sửa đổi.

Điều, khoản	Tên điều, khoản	Nội dung quy định tại Quy chế cũ	Nội dung sửa đổi, bổ sung tại Quy chế mới	Lý do điều chỉnh
Điều 20 Khoản 2 Điểm c	Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị	c. Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của tối đa 05 công ty khác.	c. Thành viên Hội đồng quản trị Công ty chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 công ty khác.	Nội dung này được sửa đổi để tuân thủ quy định tại khoản 78 Điều 1 của Nghị định 245/2025 và nội dung dự thảo Điều lệ sửa đổi.
Điều 20 Khoản 6 Điểm f	Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị	f. Các công ty mà ứng cử viên Hội đồng quản trị đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).	f. Các công ty mà ứng cử viên Hội đồng quản trị đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).	Nội dung này được sửa đổi để phù hợp quy định tại khoản 78 Điều 1 của Nghị định 245/2025 và nội dung dự thảo Điều lệ sửa đổi.
Điều 30 Khoản 2 Điểm b Tiết (iii)	Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện Giám đốc	(iii) Không được là người có quan hệ gia đình của Người quản lý doanh nghiệp.	(iii) Không được là bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, vợ, chồng, con đẻ, con nuôi, con dâu, con rể, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Người quản lý doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại Công ty và công ty mẹ.	Nội dung này được bổ sung để phù hợp quy định tại Khoản 83 Điều 1 Nghị định 245/2025 và nội dung dự thảo Điều lệ sửa đổi.

2. Ngoài các sửa đổi, bổ sung tại mục 1 của Phụ đính này, Quy chế mới có sửa đổi chi tiết về cấu trúc câu, diễn đạt, thuật ngữ và một số dẫn chiếu trong Quy chế để đảm bảo tính thống nhất về hình thức và nội dung của Quy chế (không làm thay đổi ý nghĩa).
3. Sau khi xóa bỏ hoặc bổ sung thêm một số điều khoản thì thứ tự và trật tự một số Điều khoản của Quy chế mới cũng được thay đổi tương ứng.
4. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong Quy chế này hoặc trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

DỰ THẢO

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ IDICO

Đồng Nai, tháng năm 2026

MỤC LỤC

CHƯƠNG I 3
QUY ĐỊNH CHUNG 3
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng 3
Điều 2. Giải thích thuật ngữ 4
CHƯƠNG II 4
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG 4
Điều 3. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông 4
Điều 4. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông 5
Điều 5. Việc Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản 12
CHƯƠNG III 13
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA 13
NGHỊ QUYẾT BẰNG HÌNH THỨC HỘI NGHỊ TRỰC TUYẾN 13
HOẶC HÌNH THỨC HỘI NGHỊ TRỰC TIẾP KẾT HỢP VỚI 13
TRỰC TUYẾN 13
Điều 6. Thông báo triệu tập họp ĐHĐCĐ trực tuyến 13
Điều 7. Cách thức đăng ký tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến 13
Điều 8. Cung cấp thông tin đăng nhập và thực hiện bỏ phiếu điện tử tại ĐHĐCĐ trực tuyến 14
Điều 9. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp ĐHĐCĐ trực tuyến 14
Điều 10. Điều kiện tiến hành ĐHĐCĐ trực tuyến 15
Điều 11. Thảo luận tại ĐHĐCĐ trực tuyến 15
Điều 12. Hình thức thông qua Nghị quyết của ĐHĐCĐ trực tuyến 15
Điều 13. Cách thức bỏ phiếu trực tuyến 15
Điều 14. Cách thức kiểm phiếu trực tuyến 16
Điều 15. Thông báo kết quả kiểm phiếu 16
Điều 16. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến 17
Điều 17. Công bố Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông 17
Điều 18. Thông qua nghị quyết ĐHĐCĐ bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với hội nghị trực tuyến 17
CHƯƠNG IV 17
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 17

Điều 19. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị 18
Điều 20. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị 20
Điều 21. Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị 23
Điều 22. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị 24
Điều 23. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị 27
Điều 24. Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty 27
CHƯƠNG V 28
ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 28
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Uỷ ban kiểm toán 28
Điều 26. Thành phần Ủy ban kiểm toán 28
Điều 27. Quyền và trách nhiệm của Ủy ban kiểm toán 29
Điều 28. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán 29
Điều 29. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 29
CHƯƠNG VI 30
Điều 30. Giám đốc 30
CHƯƠNG VII 32
PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ GIÁM ĐỐC 32
Điều 31. Nguyên tắc làm việc 32
Điều 32. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Giám đốc 32
Điều 33. Phối hợp hoạt động giữa Giám đốc và Hội đồng quản trị 32
Điều 34. Đánh giá hoạt động của thành viên HĐQT và Giám đốc, người điều hành .33
Điều 35. Khen thưởng 33
CHƯƠNG VIII 34
NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH 34
Điều 36. Trách nhiệm cẩn trọng 34
Điều 37. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về lợi ích 34
Điều 38. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường 35
CHƯƠNG IX 35
BỔ SUNG, SỬA ĐỔI QUY CHẾ, NGÀY HIỆU LỰC 35
Điều 39. Bổ sung, sửa đổi Quy chế 35
Điều 40. Ngày hiệu lực 36

TỔNG CÔNG TY IDICO
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ IDICO

Số: /QĐ-CT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày tháng năm 2026

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ IDICO

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022; Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019; được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán; Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO năm 2026 số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày ___/___/2026,

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO. Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO bao gồm các nội dung sau:

CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế nội bộ về quản trị công ty quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và những người liên quan.

Điều 2. Giải thích thuật ngữ

1. Những từ ngữ dưới đây được hiểu:

a. Quản trị Công ty là hệ thống các nguyên tắc, bao gồm:

- Đảm bảo cơ cấu quản trị hợp lý;

- Đảm bảo hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị;

- Đảm bảo quyền lợi của cổ đông và những người liên quan;

- Đảm bảo đối xử công bằng giữa các cổ đông;

- Công khai minh bạch mọi hoạt động của Công ty.

b. "Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;

c. "Người quản lý doanh nghiệp" là: Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Điều lệ Công ty;

d. "Người điều hành doanh nghiệp" là Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Điều lệ Công ty và các văn bản nội bộ của Công ty;

e. "Người có liên quan" là tổ chức, cá nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với Công ty trong các trường hợp được quy định cụ thể tại Khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp; và các tổ chức, cá nhân có quan hệ với nhau theo các trường hợp được quy định cụ thể tại Khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;

f. "Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành" là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng và những người điều hành khác theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Điều lệ Công ty và các văn bản nội bộ của Công ty;

g. "Thành viên độc lập Hội đồng quản trị" là thành viên được quy định tại khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp.

2. Trong quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế nó. Trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định về quản trị Công ty khác quy định tại Quy chế này thì áp dụng quy định của pháp luật chuyên ngành.

3. Các tiêu đề (chương, điều của Quy chế này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Quy chế này.

CHƯƠNG II
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 3. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của công ty, gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết. Đại hội đồng cổ đông bao gồm Đại hội đồng thường niên và Đại hội đồng bất thường. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn 04 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội

đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

2. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;

b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;

c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;

d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

e. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;

f. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;

g. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

h. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;

i. Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;

j. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị;

k. Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị;

l. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;

m. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

3. Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua những vấn đề sau:

a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b. Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;

c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị; Báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán;

d. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;

e. Vấn đề khác thuộc thẩm quyền.

Điều 4. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông:

a. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ Công ty.

b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định.

2. Lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp, Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông:

Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.

3. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông:

a. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu Công ty đăng ký niêm yết và giao dịch.

Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi mốt (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông *(tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ)*.

Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

- Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị *(nếu có)*;

- Phiếu biểu quyết;

- Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;

- Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền kiến nghị các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất (ba) 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân hoặc Giấy chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ và vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

c. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chỉ được từ chối kiến nghị quy định tại điểm b khoản 3 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại điểm b khoản 3 Điều này;

- Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ Công ty;

- Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bàn bạc và thông qua.

d. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại điểm b khoản 3 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản 3 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

4. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông:

a. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền bằng văn bản cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

b. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức *(nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty)*.

5. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông:

Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

- Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho mỗi cổ đông hoặc người đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.

- Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

6. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông:

a. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

b. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai phải được gửi trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

c. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều này thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

7. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông:

a. Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

b. Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp về các nội dung sau:

(i). Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ Công ty;

(ii). Định hướng phát triển Công ty;

(iii). Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

(iv). Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;

(v). Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;

(vi). Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

(vii). Tổ chức lại, giải thể Công ty.

c. Công ty có thể sử dụng công nghệ thông tin trong việc tổ chức họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông, bao gồm biểu quyết từ xa thông qua hệ thống điện tử được bảo mật, qua internet, điện thoại hoặc các phương thức điện tử khác theo quy định của pháp luật. Việc biểu quyết bằng phương thức điện tử phải bảo đảm xác thực cổ đông, tính bảo mật, toàn vẹn dữ liệu và ghi nhận đầy đủ, chính xác kết quả biểu quyết.

8. Cách thức bỏ phiếu, kiểm phiếu; Thông báo kết quả kiểm phiếu:

a. Cách thức bỏ phiếu:

- Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa cuộc họp. Số thành viên của Ban kiểm phiếu do ĐHĐCĐ quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.

- Các hình thức biểu quyết: Các nội dung biểu quyết trong chương trình Đại hội thực hiện theo quyết định của Đoàn Chủ tịch với hình thức phù hợp với diễn biến phiên họp, cụ thể:

+ Biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết: các nội dung chi tiết được ghi trên Phiếu biểu quyết, các cổ đông biểu quyết bằng cách đánh dấu vào ô tương ứng mà mình lựa chọn (tán thành, không tán thành, không có ý kiến) có sẵn trên Phiếu biểu quyết. Phiếu biểu quyết phải ghi rõ họ tên của đại biểu. Sau đó đại biểu bỏ Phiếu biểu quyết vào thùng phiếu đặt tại nơi bỏ phiếu.

+ Biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết: Một số vấn đề khác cổ đông thực hiện giơ Thẻ biểu quyết tại Đại hội theo yêu cầu của Đoàn Chủ tịch để biểu quyết theo nội dung: Tán thành; Không tán thành; hoặc Không có ý kiến.

Tổng số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến của từng nội dung sẽ được thông báo kết quả tại Đại hội.

+ Cách thức bỏ phiếu của hình thức bầu dồn phiếu: Việc bỏ phiếu bầu thành viên HĐQT phải được thực hiện bằng cách bầu dồn phiếu. Theo đó mỗi đại biểu có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu nhân với số thành viên được bầu. Đại biểu tham dự có quyền dồn hết tổng số phiếu biểu quyết của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

b. Cách thức kiểm phiếu:

- Cách thức kiểm phiếu được tiến hành bằng cách thu thẻ/phiếu biểu quyết tán thành, sau đó thu thẻ/phiếu biểu quyết không tán thành, cuối cùng kiểm phiếu tập hợp số phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến.

- Đối với phương thức bầu dồn phiếu: Người trúng cử được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu. Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu được bầu như nhau cho thành viên cuối cùng thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu được bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo quy chế bầu cử của Công ty. Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số lượng cần bầu thì sẽ được tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số lượng.

c. Thông báo kết quả kiểm phiếu:

Sau khi tiến hành kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu sẽ thông báo kết quả kiểm phiếu về từng nội dung cho Chủ tọa. Kết quả kiểm phiếu sẽ được Chủ tọa/ Ban kiểm phiếu công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

9. Điều kiện để nghị quyết được thông qua:

a. Nghị quyết về các nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại điểm c, d khoản 9 Điều này và khoản 9 Điều 5 Quy chế này:

- Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

- Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

- Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

- Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

- Tổ chức lại, giải thể Công ty.

b. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại điểm a, c, d khoản 9 Điều này và khoản 9 Điều 5 Quy chế này.

c. Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ và quy chế bầu cử của Công ty.

d. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi về quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó biểu quyết tán thành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

e. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

10. Cách thức phản đối nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (theo quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp):

a. Cổ đông đã biểu quyết không thông qua nghị quyết về việc tổ chức lại công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ công ty có quyền yêu cầu công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến công ty trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này.

b. Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại điểm a khoản 10 Điều này với giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá định giá. Công ty giới thiệu ít nhất 03 tổ chức thẩm định giá để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.

11. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông:

a. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

(i) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

(ii) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

(iii) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;

(iv) Họ, tên chủ tọa và thư ký;

(v) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;

(vi) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

(vii) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

(viii) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

(ix) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại điểm a khoản này (trừ tiết (x) điểm a khoản này). Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

b. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

c. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

Biên bản ĐHĐCĐ được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại ĐHĐCĐ trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.

d. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông (nếu họp trực tiếp) hoặc danh sách cổ đông đăng ký dự họp được hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận là tham dự cuộc họp đại hội đồng cổ đông trực tuyến (nếu họp trực tuyến), văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 5. Việc Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty đối với tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền quy định tại Điều 3 Quy chế này, trừ các vấn đề phải thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp được quy định tại điểm b khoản 7 Điều 4 Quy chế này.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ Công ty.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

- Mục đích lấy ý kiến;

- Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

- Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

- Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

- Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

- Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân được ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.

5. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:

a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu.

b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

c. Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc bị tiết lộ trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

6. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của cổ đông không nắm giữ chức vụ Người quản lý doanh nghiệp của Công

ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

- Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

- Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ, số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

- Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

- Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

- Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

7. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, trừ trường hợp quy định tại điểm d khoản 9 Điều 4 Quy chế này.

CHƯƠNG III
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẰNG HÌNH THỨC HỘI NGHỊ TRỰC TUYẾN HOẶC HÌNH THỨC HỘI NGHỊ TRỰC TIẾP KẾT HỢP VỚI TRỰC TUYẾN

Điều 6. Thông báo triệu tập họp ĐHĐCĐ trực tuyến

Thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 4 Quy chế này. Phiếu biểu quyết/ bầu cử không cần gửi kèm thông báo mời họp.

Điều 7. Cách thức đăng ký tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến

Cách thức đăng ký tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ được qui định tại Thông báo họp ĐHĐCĐ, bao gồm:

1. Điều kiện tham gia:

- Có tên trong danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ được lập theo thông báo thực hiện quyền của Công ty.

- Đại diện ủy quyền đủ điều kiện tham dự theo quy định của Điều lệ.

2. Yêu cầu kỹ thuật: Đại biểu cần có thiết bị điện tử kết nối internet (ví dụ: máy tính, máy tính bảng, điện thoại di động, thiết bị điện tử khác có kết nối internet...).

3. Cách thức ghi nhận Đại biểu tham dự đại ĐHĐCĐ trực tuyến: Đại biểu được hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận là tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến khi Đại biểu đó thực hiện truy cập vào hệ thống bằng các thông tin truy cập đã được cung cấp theo quy định tại Điều 8 Quy chế này và đã thực hiện bỏ phiếu điện tử với bất kỳ vấn đề nào của nội dung Chương trình cuộc họp ĐHĐCĐ trực tuyến.

Điều 8. Cung cấp thông tin đăng nhập và thực hiện bỏ phiếu điện tử tại ĐHĐCĐ trực tuyến

1. Thông tin đường dẫn truy cập vào hệ thống bỏ phiếu điện tử, tên đăng nhập, mật khẩu truy cập và các yếu tố định danh khác (nếu có) nhằm tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến sẽ được cung cấp trong thông báo mời họp (hoặc hình thức thông báo thông tin đăng nhập do HĐQT quy định). Đại biểu phải có trách nhiệm bảo mật tên đăng nhập, mật khẩu và các yếu tố định danh khác được cấp để đảm bảo rằng chỉ có Đại biểu mới có quyền thực hiện việc bỏ phiếu trên hệ thống bỏ phiếu điện tử và chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với các thông tin đã đăng ký này.

2. Khi Đại biểu có yêu cầu cung cấp lại thông tin đăng nhập, Ban tổ chức Đại hội có thể thông báo thông qua các hình thức: trực tiếp hoặc email/điện thoại. Hình thức cung cấp thông tin đăng nhập qua email hoặc điện thoại chỉ được thực hiện dựa trên thông tin cổ đông từ danh sách cổ đông có quyền bỏ phiếu do Tổng công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam lập theo thông báo thực hiện quyền của Công ty.

3. Đại biểu sử dụng tên đăng nhập, mật khẩu truy cập hoặc các yếu tố định danh khác (nếu có) truy cập vào hệ thống bỏ phiếu điện tử và thực hiện bỏ phiếu điện tử theo nội dung của Chương trình cuộc họp ĐHĐCĐ trực tuyến.

Điều 9. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp ĐHĐCĐ trực tuyến

1. Cổ đông thực hiện ủy quyền theo quy định tại khoản 4 Điều 4 Quy chế này.

2. Một số quy định cần lưu ý khi thực hiện ủy quyền trực tuyến:

Các cổ đông cần tuân thủ cung cấp đầy đủ các thông tin để thực hiện ủy quyền trực tuyến, đặc biệt cung cấp thông tin của bên nhận ủy quyền: số điện thoại, địa chỉ liên lạc và địa chỉ email. Đây là cơ sở để cấp tên đăng nhập, mật khẩu truy cập và các yếu tố định danh khác (nếu có) đối với bên nhận ủy quyền.

Hiệu lực của ủy quyền trực tuyến: việc ủy quyền chỉ có hiệu lực pháp lý khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Khi cổ đông điền đầy đủ các thông tin theo mẫu ủy quyền trực tuyến và hoàn thành thực hiện ủy quyền trực tuyến.

- Giấy ủy quyền được in ra theo mẫu ủy quyền trực tuyến có đầy đủ chữ ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu *(nếu là tổ chức)* của bên ủy quyền và cả bên nhận ủy quyền.

- Công ty nhận được Giấy ủy quyền bản chính gửi về trước lúc đại hội khai mạc chính thức.

Hủy bỏ ủy quyền đối với cổ đông đã ủy quyền trực tuyến: cổ đông gửi văn bản chính thức đề nghị hủy ủy quyền trực tuyến cho công ty trước lúc đại hội khai mạc chính thức. Lưu ý thời gian ghi nhận việc hủy ủy quyền có hiệu lực được tính theo thời gian Công ty nhận được văn bản chính thức đề nghị hủy ủy quyền trực tuyến.

Hủy bỏ ủy quyền sẽ bị vô hiệu lực nếu đại diện ủy quyền đã tiến hành bỏ phiếu biểu quyết/bầu cử với bất kỳ vấn đề nào của nội dung Chương trình cuộc họp đại hội đồng cổ đông trực tuyến.

Điều 10. Điều kiện tiến hành ĐHĐCĐ trực tuyến

Thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều 4 Quy chế này.

Điều 11. Thảo luận tại ĐHĐCĐ trực tuyến

1. Nguyên tắc:

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong nội dung chương trình Đại hội đồng cổ đông;

- Chỉ có Đại biểu mới được tham gia thảo luận;

- Đại biểu có ý kiến đăng ký nội dung thảo luận theo hình thức quy định cụ thể tại quy chế làm việc của đại hội;

- Ban Thư ký sẽ sắp xếp các nội dung thảo luận của Đại biểu theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Chủ tọa.

2. Giải đáp ý kiến của các Đại biểu:

- Trên cơ sở nội dung thảo luận của Đại biểu, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của Đại biểu;

- Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời sau.

Điều 12. Hình thức thông qua Nghị quyết của ĐHĐCĐ trực tuyến

ĐHĐCĐ trực tuyến thông qua Nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức bỏ phiếu điện tử.

Điều 13. Cách thức bỏ phiếu trực tuyến

1. Cách thức bỏ phiếu biểu quyết:

- Đại biểu chọn lựa một trong ba phương án biểu quyết: Tán thành, Không tán thành hoặc không ý kiến với mỗi vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội đã được cài đặt tại hệ thống bỏ phiếu điện tử.

- Sau đó, Đại biểu tiến hành xác nhận biểu quyết để hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận kết quả.

2. Cách thức bỏ phiếu bầu cử:

Bầu cử theo phương thức bầu dồn phiếu: việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu. Theo đó, Đại biểu thực hiện việc bầu cử bằng cách đánh dấu vào ô "Bầu dồn phiếu" hoặc ghi rõ số phiếu bầu vào ô "Số phiếu bầu" của các ứng viên tương ứng trên Phiếu bầu cử đã được cài đặt tại hệ thống bỏ phiếu điện tử. Sau đó, Đại biểu tiến hành xác nhận bầu cử để hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận kết quả.

3. Một số quy định khác khi thực hiện bỏ phiếu điện tử:

- Trường hợp Đại biểu không thực hiện hết các vấn đề biểu quyết, bầu cử theo nội dung chương trình Đại hội thì các vấn đề chưa được biểu quyết, bầu cử được xem như Đại biểu không tiến hành bỏ phiếu biểu quyết, bầu cử vấn đề đó.

- Trong trường hợp phát sinh các vấn đề ngoài chương trình đại hội đã gửi, Đại biểu có thể biểu quyết, bầu cử bổ sung. Nếu Đại biểu không thực hiện biểu quyết, bầu cử với những vấn đề phát sinh thì xem như Đại biểu không tiến hành bỏ phiếu biểu quyết, bầu cử vấn đề phát sinh đó.

- Đại biểu có thể thay đổi kết quả biểu quyết, bầu cử (nhưng không thể hủy kết quả biểu quyết, bầu cử); bao gồm cả kết quả biểu quyết, bầu cử bổ sung những vấn đề phát sinh ngoài chương trình Đại hội. Hệ thống trực tuyến chỉ ghi nhận kiểm phiếu đối với kết quả biểu quyết, bầu cử cuối cùng tại thời điểm kết thúc bỏ phiếu điện tử của từng đợt kiểm phiếu được quy định trong quy chế làm việc của đại hội.

- Trong trường hợp, Đại biểu thực hiện bầu ghi số: Phiếu bầu không hợp lệ là phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên khác với (lớn hơn hoặc nhỏ hơn) tổng số phiếu bầu của Đại biểu đại diện được tính tại thời gian kiểm phiếu bầu cử.

- Thời gian bỏ phiếu điện tử được quy định cụ thể trong quy chế làm việc tại đại hội. Đại biểu có thể truy cập hệ thống bỏ phiếu điện tử và thực hiện bỏ phiếu 24 giờ trong ngày và 07 (bảy) ngày trong tuần trừ trường hợp bảo trì hệ thống hoặc lý do khác nằm ngoài tầm kiểm soát của Công ty. Kết thúc thời gian bỏ phiếu, hệ thống không ghi nhận thêm kết quả bỏ phiếu điện tử từ Đại biểu.

Điều 14. Cách thức kiểm phiếu trực tuyến

- Khi Đại biểu thực hiện biểu quyết/bầu cử, số phiếu biểu quyết, phiếu bầu đều được ghi nhận trên hệ thống theo nguyên tắc số biểu quyết tán thành, biểu quyết không tán thành và biểu quyết không ý kiến.

- Đối với bầu dồn phiếu thì cách thức kiểm phiếu được ghi nhận trên hệ thống theo nguyên tắc quy định tại khoản 2 Điều 13 Quy chế này.

Điều 15. Thông báo kết quả kiểm phiếu

Căn cứ biên bản kiểm phiếu ghi nhận như quy định tại Điều 14 Quy chế này, Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra, tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả kiểm phiếu của

từng vấn đề theo nội dung chương trình đại hội. Kết quả kiểm phiếu sẽ được Chủ tọa/ Ban Kiểm phiếu công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

Điều 16. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

- Thực hiện theo quy định tại điểm a, b, c khoản 11 Điều 4 Quy chế này.

- Địa điểm tổ chức được ghi trong biên bản Đại hội cổ đông trực tuyến là địa điểm Chủ tọa Đại hội có mặt để điều khiển Đại hội. Địa điểm này phải trên lãnh thổ Việt Nam.

- Hình thức thông qua biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được quy định cụ thể tại Quy chế làm việc của Công ty tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 17. Công bố Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

Thực hiện theo quy định tại điểm d khoản 11 Điều 4 Quy chế này.

Điều 18. Thông qua nghị quyết ĐHĐCĐ bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với hội nghị trực tuyến

Trường hợp tổ chức thông qua nghị quyết ĐHĐCĐ bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với hội nghị trực tuyến, cần thực hiện như sau:

1. Thủ tục thông báo triệu tập ĐHĐCĐ: thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 4 Quy chế này;

2. Cách thức đăng ký tham dự ĐHĐCĐ: thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 4 và Điều 7 Quy chế này;

3. Việc ủy quyền dự họp ĐHĐCĐ: thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 4 và Điều 9 Quy chế này;

4. Điều kiện tiến hành: thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều 4 Quy chế này;

5. Hình thức thông qua nghị quyết ĐHĐCĐ: thực hiện theo quy định tại khoản 7 Điều 4 và Điều 12 Quy chế này;

6. Cách thức bỏ phiếu: thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 8 Điều 4 và Điều 13 Quy chế này;

7. Cách thức kiểm phiếu: thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 8 Điều 4, và Điều 14 Quy chế này;

8. Thông báo kết quả kiểm phiếu: thực hiện theo quy định tại điểm c khoản 8 Điều 4 và Điều 15 Quy chế này;

9. Lập biên bản họp ĐHĐCĐ: thực hiện theo quy định tại tại điểm a, b, c khoản 11 Điều 4 và Điều 16 Quy chế này;

10. Công bố nghị quyết ĐHĐCĐ: thực hiện theo quy định tại điểm d khoản 11 Điều 4 Quy chế này.

CHƯƠNG IV
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 19. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và quyết định Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

e. Quyết định mua lại không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã bán trong thời hạn 12 tháng; Quyết định giá mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

f. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 15 và khoản 8 Điều 42 Điều lệ Công ty;

i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc; bổ nhiệm, miễn nhiệm Phó Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty và quyết định mức lương, thưởng và quyền lợi khác của những người đó; Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công ty của công ty con do Công ty nắm giữ 100% vốn điều lệ; Quyết định việc ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc (Giám đốc) của công ty con do Công ty nắm giữ 100% vốn điều lệ và quyết định mức lương, thưởng và quyền lợi khác của những người đó;

j. Cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác mà Công ty có vốn đầu tư (Công ty là thành viên góp vốn hoặc cổ đông), quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

k. Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

l. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

m. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

n. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

o. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

p. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

q. Xây dựng và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị và Quy chế về công bố thông tin của Công ty;

r. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với Người điều hành doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với Người điều hành doanh nghiệp;

s. Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Người phụ trách quản trị công ty và người quản lý khác của công ty;

t. Thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông theo quy định pháp luật sau khi đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua;

u. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ- CP ngày 31/12/2020 được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 82 Điều 1 Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025.

4. Từng thành viên Hội đồng quản trị độc lập của công ty phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.

5. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người đại diện theo ủy quyền của thành viên Hội đồng quản trị có 01 phiếu biểu quyết.

6. Khi thực hiện chức năng, quyền và nghĩa vụ của mình, Hội đồng quản trị tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ Công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị

quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, Cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

Điều 20. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Nhiệm kỳ, số lượng, cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị

Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 thành viên.

Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo có tối thiểu một (01) thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập và có tối thiểu một (01) thành viên không điều hành.

2. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị

a. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;

b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;

c. Thành viên Hội đồng quản trị Công ty chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 công ty khác.

d. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;

- Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

- Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;

- Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;

- Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.

Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng các điều kiện và điều kiện nêu trên và đương nhiên không còn là Thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không còn đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện nêu trên. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại Hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

3. Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị:

a. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử 01 ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa 02 ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa 03 ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa 04 ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử đủ số lượng ứng viên.

Các Cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số phiếu có quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông.

b.Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị

Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên theo quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ hai (02) ứng viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu ngang nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng viên có số phiếu bầu ngang nhau đó hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.

5. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

a. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

(i). Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp và khoản 4 Điều 25 Điều lệ Công ty;

(ii). Có đơn từ chức và được chấp thuận;

(iii). Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

b. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

(i). Không tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong vòng 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

(ii). Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;

(iii). Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

c. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại điểm (a) và điểm (b) khoản 5 Điều này.

d. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

(i). Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;

(ii). Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Điều lệ Công ty và điểm b khoản 1 Điều 137 của Luật doanh nghiệp; Trong trường hợp này, cơ chế triệu tập Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị độc lập sẽ được áp dụng theo quy định tại khoản 5 Điều 25 Điều lệ Công ty;

(iii) Trừ trường hợp quy định tại tiết (i) và (ii) điểm d khoản 5 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

e. Sau khi có quyết định bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

6. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị

Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ

đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b. Trình độ chuyên môn;

c. Quá trình công tác;

d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);

e. Các lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;

f. Các thông tin khác (nếu có).

g. Các công ty mà ứng cử viên Hội đồng quản trị đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

7. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị:

a. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó.

b. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc ngày hiệu lực của Quyết định của Hội đồng quản trị về việc miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 21. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng.

Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp,

được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 22. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị trong các trường hợp sau. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

a. Có đề nghị của thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

b. Có đề nghị của Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;

c. Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

d. Các trường hợp khác (nếu có).

Đề nghị quy định tại khoản này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

4. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

b. Phát biểu với tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên Hội đồng quản trị có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là "có mặt" tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

5. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 6 Điều này;

c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử và bằng phương tiện khác.

e. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

6. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

7. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số (quá bán) thành viên dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Nghị quyết, quyết định theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua nếu được đa số (quá bán) thành viên Hội đồng quản trị được lấy ý kiến bằng văn bản tán thành. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch. Nghị quyết, quyết định này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết, quyết định được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.

a. Trừ quy định tại điểm b khoản 7 Điều này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được uỷ quyền theo quy định tại khoản 5 Điều này có 01 phiếu biểu quyết;

b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

8. Lập biên bản họp Hội đồng quản trị

a. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

(i). Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

(ii). Thời gian, địa điểm họp;

(iii). Mục đích, chương trình và nội dung họp;

(iv). Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;

(v). Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;

(vi). Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;

(vii). Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

(viii). Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

(ix). Họ, tên, chữ ký Chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản 8 Điều này.

b. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các tiết (i), (ii), (iii), (iv), (v), (vi), (vii) và (viii) điểm a khoản 8 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc Chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội

dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật này, Điều lệ Công ty và pháp luật có liên quan.

c. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

d. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

e. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

9. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị phải được thông báo tới các bên liên quan theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.

Điều 23. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 24. Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị phải bổ nhiệm ít nhất 01 Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty hoặc Thư ký Hội đồng quản trị của Công ty. Nhiệm kỳ của người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động.

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty phải được thông báo tới các bên liên quan theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.

2. Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị công ty;

a. Có hiểu biết về pháp luật;

b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;

c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.

3. Quyền và nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị công ty.

a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị;

c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d. Tham dự các cuộc họp;

e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản;

g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;

h. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;

i. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

j. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

CHƯƠNG V
ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Uỷ ban kiểm toán

1. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán do Hội đồng quản trị đề cử và không phải là người điều hành Công ty.

2. Việc bổ nhiệm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác trong Ủy ban kiểm toán phải được Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị.

Điều 26. Thành phần Ủy ban kiểm toán

1. Ủy ban kiểm toán có từ 02 thành viên trở lên. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải là thành viên độc lập Hội đồng quản trị. Các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán phải là các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.

2. Thành viên Ủy ban kiểm toán phải có kiến thức về kế toán, kiểm toán, có hiểu biết chung về pháp luật và hoạt động của Công ty và không thuộc các trường hợp sau:

a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

b) Là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó.

3. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh.

Điều 27. Quyền và trách nhiệm của Ủy ban kiểm toán

Ủy ban kiểm toán có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 161 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Được quyền tiếp cận các tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty, trao đổi với các thành viên Hội đồng quản trị khác, Giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác để thu thập thông tin phục vụ hoạt động của Ủy ban kiểm toán.

2. Có quyền yêu cầu đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề liên quan báo cáo tài chính kiểm toán tại các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán.

3. Sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật, kế toán hoặc các tư vấn khác bên ngoài khi cần thiết.

4. Xây dựng và trình Hội đồng quản trị các chính sách phát hiện và quản lý rủi ro; đề xuất với Hội đồng quản trị các giải pháp xử lý rủi ro phát sinh trong hoạt động của Công ty.

5. Lập báo cáo bằng văn bản gửi đến Hội đồng quản trị khi phát hiện thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác không thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán và trình Hội đồng quản trị thông qua.

Điều 28. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán

1. Ủy ban kiểm toán phải họp ít nhất 02 lần trong một năm. Biên bản họp được lập chi tiết, rõ ràng và phải được lưu giữ đầy đủ. Người ghi biên bản và các thành viên Ủy ban kiểm toán tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp.

2. Ủy ban kiểm toán thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác được quy định tại Quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán. Mỗi thành viên Ủy ban kiểm toán có một phiếu biểu quyết. Quyết định của Ủy ban kiểm toán được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban kiểm toán.

Điều 29. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên

1. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán có trách nhiệm báo cáo hoạt động tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

2. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên phải đảm bảo có các nội dung sau:

a) Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ủy ban kiểm toán và từng thành viên Ủy ban kiểm toán theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;

b) Tổng kết các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán và các kết luận, kiến nghị của Ủy ban kiểm toán;

c) Kết quả giám sát đối với báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty;

d) Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công năm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

e) Kết quả đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty;

f) Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp;

g) Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban kiểm toán với Hội đồng quản trị, Giám đốc và các cổ đông.

CHƯƠNG VI
GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Điều 30. Giám đốc

1. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Giám đốc

a. Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

b. Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

(i). Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty theo quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy chế, quy định, nghị quyết và quyết định do Hội đồng quản trị ban hành;

(ii). Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

(iii). Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;

(iv). Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

(v). Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

(vi). Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc;

(vii). Tuyển dụng lao động;

(viii). Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

(ix). Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;

(x). Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ và các quy chế, quy định của Công ty, các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và theo quy định pháp luật

(xi) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty, các nghị quyết của HĐQT, hợp đồng lao động ký với Công ty.

c. Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.

2. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc

a. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Giám đốc.

b. Nhiệm kỳ của Giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

(i). Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định của khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp.

(ii). Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh phù hợp với Công ty.

(iii) Không được là bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, vợ, chồng, con đẻ, con nuôi, con dâu, con rể, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Người quản lý doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại Công ty và công ty mẹ.

c. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Giám đốc mới thay thế.

d. Sau khi có quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc Công ty, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.

e. Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định. Tiền lương của Giám đốc được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

CHƯƠNG VII
PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ GIÁM ĐỐC

Điều 31. Nguyên tắc làm việc

Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác phải tự chịu trách nhiệm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao và phải nghiêm túc phối hợp hoạt động để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của cổ đông, sự của phát triển Công ty.

Tất cả các thành viên đều có quyền bảo lưu ý kiến thống nhất hoặc không thống nhất đối với một nội dung và có trách nhiệm giải trình về việc đó khi được yêu cầu.

Điều 32. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Giám đốc

1. Đối với công tác tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, Hội đồng quản trị phải thông báo cho Giám đốc về việc phối hợp, sử dụng nguồn lực trong thời hạn hợp lý theo quy định tại Điều lệ Công ty;

2. Trong trường hợp cấp thiết, Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Giám đốc, người điều hành khác trong Công ty cung cấp các thông tin về hoạt động của Công ty. Hội đồng quản trị không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan;

3. Các vấn đề thuộc thẩm quyền Hội đồng quản trị phê duyệt theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty do Giám đốc đề xuất phải được Hội đồng quản trị phản hồi trong thời hạn theo quy định tại Điều lệ Công ty;

4. Hội đồng quản trị khen thưởng hoặc kỷ luật đối với việc thực hiện hoàn thành hoặc không hoàn thành nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Giám đốc.

Điều 33. Phối hợp hoạt động giữa Giám đốc và Hội đồng quản trị

1. Giám đốc là người thay mặt điều hành mọi hoạt động của Công ty, đảm bảo Công ty hoạt động liên tục và hiệu quả.

2. Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao và phải báo cáo Hội đồng quản trị khi được yêu cầu.

3. Khi có đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty, Giám đốc gửi cho Hội đồng quản trị sớm nhất có thể nhưng không ít hơn 07 ngày làm việc trước ngày nội dung đó cần được quyết định;

4. Khi chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh; Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được Giám đốc trình để Hội đồng quản trị thông qua;

5. Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với cán bộ quản lý do Hội đồng quản trị phê chuẩn;

6. Các nội dung khác cần xin ý kiến của Hội đồng quản trị phải được gửi trước ít nhất là 07 ngày làm việc và Hội đồng quản trị sẽ phản hồi trong vòng 07 ngày làm việc.

Điều 34. Đánh giá hoạt động của thành viên HĐQT và Giám đốc, người điều hành

1. HĐQT có trách nhiệm xây dựng các tiêu chuẩn đánh giá hoạt động cho tất cả các đối tượng là thành viên HĐQT, Giám đốc và người điều hành khác.

2. Các tiêu chuẩn đánh giá hoạt động phải hài hòa giữa lợi ích của người điều hành doanh nghiệp với lợi ích lâu dài của công ty và cổ đông. Các chỉ số tài chính và phi tài chính được sử dụng trong đánh giá được HĐQT cân nhắc thận trọng và quyết định tại từng thời điểm. Trong đó, các chỉ tiêu phi tài chính có thể được đề cập như: quyền lợi của các bên liên quan, hiệu quả hoạt động, những tiến bộ và cải tiến đạt được, v.v....

3. Hàng năm, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được phân công và các tiêu chuẩn đánh giá đã được thiết lập/các kết quả đạt được, HĐQT tổ chức thực hiện đánh giá hoạt động thành viên HĐQT.

4. Việc đánh giá hoạt động của người điều hành khác thực hiện theo các quy định nội bộ hoặc có thể dựa vào bản tự đánh giá hoạt động của những người điều hành này.

Điều 35. Khen thưởng

1. HĐQT hoặc tiểu ban liên quan có trách nhiệm xây dựng chính sách khen thưởng. Việc khen thưởng được thực hiện dựa trên kết quả đánh giá hoạt động tại Điều 34 của Quy chế này.

2. Các hình thức khen thưởng: bằng tiền, bằng cổ phiếu (phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty) hoặc các hình thức khác do HĐQT xây dựng. Các hình thức khen thưởng sẽ do Giám đốc phải lập kế hoạch trình HĐQT phê chuẩn, trường hợp vượt thẩm quyền sẽ trình ĐHĐCĐ thông qua.

3. Chế độ khen thưởng đối với đối tượng là thành viên HĐQT do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

4. Đối với đối tượng là người điều hành doanh nghiệp: nguồn kinh phí thưởng được trích từ Quỹ khen thưởng phúc lợi của Công ty và nguồn hợp pháp khác. Mức khen thưởng được căn cứ vào kết quả kinh doanh thực tế hàng năm, Giám đốc sẽ đề xuất HĐQT phê chuẩn, trường hợp vượt thẩm quyền sẽ trình ĐHĐCĐ thông qua.

CHƯƠNG VIII
NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

Điều 36. Trách nhiệm cẩn trọng

Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 37. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về lợi ích

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a. Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị,

Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b. Đối với giao dịch có giá trị từ 35% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 38. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty xem xét bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

CHƯƠNG IX
BỔ SUNG, SỬA ĐỔI QUY CHẾ, NGÀY HIỆU LỰC

Điều 39. Bổ sung, sửa đổi Quy chế

1. Việc bổ sung, sửa đổi Quy chế này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến quản trị Công ty chưa được đề cập trong Quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

Điều 40. Ngày hiệu lực

1. Quy chế này gồm chín (9) chương bốn mươi (40) điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO nhất trí thông qua ngày …… tháng 6 năm 2026.

2. Quy chế nội bộ về quản trị Công ty này là duy nhất và chính thức của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO.

3. Các bản sao hoặc trích lục Quy chế này phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Người đại diện theo pháp luật hoặc ít nhất ½ tổng số thành viên Hội đồng quản trị và con dấu của Công ty mới có giá trị.

Nơi nhận:
- HĐQT;
- UBKT;
- Ban Giám đốc;
- Các Phòng, Ban, Đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VPTH.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Đặng Việt Dũng

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ IDICO

Số: 09 /TTr-HĐQT

Đồng Nai, ngày 05 tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH
Về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022, Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ hiện hành ("Điều lệ") của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO ("Công ty");

Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị hiện hành của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO ("Quy chế hoạt động HĐQT");

Căn cứ yêu cầu tổ chức hoạt động của Công ty,

Trên cơ sở các quy định của pháp luật hiện hành, Công ty mong muốn điều chỉnh và cập nhật các nội dung Quy chế hoạt động HĐQT nhằm đảm bảo hoạt động của Hội đồng quản trị tuân thủ các văn bản pháp luật mới sửa đổi, bổ sung Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán và Nghị định 245/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Nghị định 155/2020/NĐ-CP. Nội dung Quy chế điều chỉnh, bổ sung được nêu cụ thể tại *"Phụ đính những nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO"* đính kèm Tờ trình này.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận các nội dung sau:

1. Chấp thuận việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị của Công ty. Nội dung sửa đổi, bổ sung của Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị được nêu cụ thể tại *"Phụ đính những nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO"* đính kèm.
2. Chấp thuận dự thảo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị (được sửa đổi). Quy chế hoạt động này có hiệu lực kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua và thay thế cho bản Quy chế hoạt động hiện hành.
3. Giao Chủ tịch Hội đồng quản trị của Công ty thực hiện các thủ tục cần thiết và ký ban hành Quy chế hoạt động HĐQT đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua theo quy định pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, chấp thuận./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- HĐQT;
- Lưu: VPTH.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ IDICO

Đặng Việt Dũng

PHỤ ĐÍNH
NHỮNG NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ IDICO

1. Những nội dung được sửa đổi, bổ sung tại Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO (UDICO), gồm:

Điều, khoản	Tên điều, khoản	Nội dung quy định tại Quy chế cũ	Nội dung sửa đổi, bổ sung tại Quy chế mới	Lý do điều chỉnh
Phần căn cứ		Không quy định	Nghị định số 245/2025/NĐ-CP là Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 155/2020/NĐ-CP	Bổ sung thêm căn cứ là Nghị định 245/2025 ngày 11/9/2025 sửa đổi, bổ sung Nghị định 155/2020
Điều 3 Khoản 3	Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị	Thành viên Hội đồng quản trị độc lập của công ty phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị	Từng thành viên Hội đồng quản trị độc lập của công ty phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị	Sửa đổi để phù hợp với Khoản 80 Điều 1 Nghị định 245/2025 - NĐ/CP
Điều 5 Khoản 1	Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị	Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO có 05 thành viên. Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành và phải đảm bảo có tối thiểu 01 thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập.	Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO có 05 thành viên. Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo có tối thiểu một (01) thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập và có tối thiểu một (01) thành viên không điều hành.	Sửa đổi để phù hợp với Khoản 79 Điều 1 Nghị định 245/2025 - NĐ/CP ngày 11/9/2025
Điều 6 khoản 1 điểm c	Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị	c. Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty khác.	c. Thành viên Hội đồng quản trị Công ty chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 công ty khác.	Sửa đổi để phù hợp với Khoản 78 Điều 1 Nghị định 245/2025 - NĐ/CP

Điều, khoản	Tên điều, khoản	Nội dung quy định tại Quy chế cũ	Nội dung sửa đổi, bổ sung tại Quy chế mới	Lý do điều chỉnh
Điều 9 Khoản 4	Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị	4. … Tỷ lệ biểu quyết thông qua việc miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 21 Điều lệ Công ty.	4. … Tỷ lệ biểu quyết thông qua việc miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 21 Điều lệ Công ty.	Cập nhật cho phù hợp thứ tự Điều khoản theo dự thảo Điều lệ sửa đổi
Điều 10 khoản 1 điểm f	Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị	Các công ty mà ứng cử viên Hội đồng quản trị đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).	Các công ty mà ứng cử viên Hội đồng quản trị đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).	Sửa đổi để phù hợp với Khoản 78 Điều 1 Nghị định 245/2025 - NĐ/CP và Dự thảo Điều lệ sửa đổi.
Điều 11 khoản 2 điểm h	Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	h. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng và Người quản lý doanh nghiệp quan trọng khác của Công ty; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; …	h. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc; bổ nhiệm, miễn nhiệm Phó Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty và quyết định mức lương, thưởng và quyền lợi khác của những người đó; …	Điều chỉnh tương ứng nội dung tại điểm i Khoản 2 Điều 27 của Dự thảo Điều lệ sửa đổi.
Điều 11 Khoản 2	Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	Không quy định	s. Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Người phụ trách quản trị công ty và người quản lý khác của công ty t. Thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông theo quy định pháp luật sau khi đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.	Bổ sung để phù hợp với Khoản 81 Điều 1 Nghị định 245/2025 - NĐ/CP và Dự thảo Điều lệ sửa đổi.

Điều, khoản	Tên điều, khoản	Nội dung quy định tại Quy chế cũ	Nội dung sửa đổi, bổ sung tại Quy chế mới	Lý do điều chỉnh
Điều 11 khoản 3	Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	Không quy định	Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 82 Điều 1 Nghị định số 245/2025/NĐ-CP	Nội dung này được bổ sung để tuân thủ quy định tại khoản 82 Điều 1 Nghị định số 245/2025/NĐ-CP.
Điều 12 khoản 1 điểm c, điểm d	Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch	c. Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh có giá trị giao dịch nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất cho tổ chức có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác mà Công ty và tổ chức đó là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế;	c. Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh có giá trị giao dịch nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất cho tổ chức có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác mà Công ty và tổ chức đó là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế; đồng thời tổ chức đó không phải là cổ đông của Công ty theo quy định tại khoản 2 Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP;	Sửa đổi để phù hợp với quy định tại khoản 84 Điều 1 của NĐ 245/2025 (sửa đổi khoản 3, khoản 4 Điều 293 NĐ 155/2020).
		d. Giao dịch giữa Công ty với một trong các đối tượng quy định tại Điểm (b) khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng	d. Không quy định	Xóa bỏ điểm d này vì có nội dung trùng với điểm a, khoản 1 Điều 12 của Quy chế (sau khi cập nhật như nêu trên).

Điều, khoản	Tên điều, khoản	Nội dung quy định tại Quy chế cũ	Nội dung sửa đổi, bổ sung tại Quy chế mới	Lý do điều chỉnh
		giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.		
Điều 16 Khoản 2	Biên bản họp Hội đồng quản trị	Không quy định	Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với công ty do từ chối ký biên bản họp theo quy định của của pháp luật và Điều lệ công ty.	Nội dung này được sửa đổi để tuân thủ quy định tại khoản 6 Điều 7 của Luật số 03/2022/QH15

2. Ngoài các sửa đổi, bổ sung tại mục 1 của Phụ đính này, Quy chế mới có sửa đổi chi tiết về cấu trúc câu, diễn đạt, thuật ngữ và một số dẫn chiếu trong Quy chế để đảm bảo tính thống nhất về hình thức và nội dung của Quy chế (không làm thay đổi ý nghĩa).

3. Sau khi xóa bỏ hoặc bổ sung thêm một số điều khoản thì thứ tự và trật tự một số Điều khoản của Quy chế mới cũng được thay đổi tương ứng.

4. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong Quy chế này hoặc trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty

5. Trong trường hợp Điều lệ, những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty chưa được đề cập trong Quy chế này hoặc trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

DỰ THẢO

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ IDICO

Đồng Nai, tháng năm 2026

MỤC LỤC

CHƯƠNG I 2
QUY ĐỊNH CHUNG 2
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng 2
Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị 3
CHƯƠNG II 3
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 3
Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị 3
Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị 3
Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị 4
Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị 4
Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị 5
Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị 6
Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị 7
Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị 8
CHƯƠNG III 9
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 9
Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị 9
Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch 11
Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường 12
Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị 13
CHƯƠNG IV 13
CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 13
Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị 13
Điều 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị 16
CHƯƠNG V 16
BÁO CÁO, CÔNG KHAI LỢI ÍCH 16
Điều 17. Trình báo cáo hằng năm 17
Điều 18. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị 17
Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan 18
CHƯƠNG VI 18
MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 18
Điều 20. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị 18
Điều 21. Mối quan hệ với Ban điều hành 19
Điều 22. Mối quan hệ với Ủy ban kiểm toán 19
CHƯƠNG VII 19
BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI QUY CHẾ 19
Điều 23. Bổ sung, sửa đổi Quy chế 19
CHƯƠNG VIII 19
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH 19
Điều 24. Hiệu lực thi hành 19

TỔNG CÔNG TY IDICO
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ IDICO

Số: /QĐ-CT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày tháng năm 2026

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ IDICO

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022; Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019; được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020; sửa đổi, bổ sung Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO năm 2026 số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày __/__/2026,

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO bao gồm các nội dung sau:

CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp đối với Hội đồng quản trị,

các thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.

2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

CHƯƠNG II
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ công ty và các nghĩa vụ sau:

a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;

b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;

c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;

d) Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

đ) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.

3. Từng thành viên Hội đồng quản trị độc lập của công ty phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản

Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Giám đốc, Phó giám đốc, Người quản lý doanh nghiệp, Người điều hành doanh nghiệp khác của Công ty (sau đây gọi chung là "Người quản lý Công ty") cung cấp thông tin,

tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty với điều kiện là việc cung cấp đó phải nhằm để phục vụ cho việc thực hiện nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị đó và tuân thủ quy trình yêu cầu cung cấp thông tin như quy định tại Khoản 2 Điều này.

2. Người quản lý Công ty được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu cung cấp thông tin thực hiện như sau:

a. Thành viên Hội đồng quản trị phải gửi nội dung yêu cầu cung cấp thông tin cho Chủ tịch Hội đồng quản trị, trong đó nêu rõ các nội dung thông tin, tài liệu cần cung cấp và mục đích của yêu cầu cung cấp thông tin này;

b. Trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị thông qua, thành viên Hội đồng quản trị có yêu cầu phải lập yêu cầu cung cấp thông tin bằng văn bản gửi đến Người quản lý Công ty có liên quan. Yêu cầu cung cấp thông tin phải nêu rõ thông tin, tài liệu được yêu cầu, lý do yêu cầu, mục đích sử dụng thông tin, kèm theo cam kết sử dụng thông tin, tài liệu được cung cấp đúng mục đích và bảo mật các thông tin, tài liệu được cung cấp;

c. Người quản lý Công ty có liên quan phải cung cấp các thông tin theo yêu cầu trong vòng 07 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO có 05 thành viên. Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo có tối thiểu một (01) thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập và có tối thiểu một (01) thành viên không điều hành.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị độc lập của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.

3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

4. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập có đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty và Quy chế này.

Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;

c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của tối đa 05 công ty khác.

d) Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;

- Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

- Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;

- Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;

- Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.

2. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại điểm d khoản 1 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không được kiêm Giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị để bàn và quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị; quyết định việc lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản để thông qua các vấn đề trong những trường hợp xét thấy không cần thiết triệu tập cuộc họp Hội đồng quản trị bất thường;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Thay mặt Hội đồng quản trị ký các nghị quyết, quyết định và văn bản khác của Hội đồng quản trị sau khi đã có sự thống nhất của đa số các thành viên Hội

đồng quản trị đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

e) Thực thi các nhiệm vụ và trách nhiệm khác theo yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị theo yêu cầu và hoàn cảnh thực tế;

f) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc ngày hiệu lực của Quyết định của Hội đồng quản trị về việc miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

6. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký công ty. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;

b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;

c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;

d) Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông;

đ) Hỗ trợ công ty trong việc tuân thủ đúng các nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ công ty.

Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản 4 Điều 25 Điều lệ Công ty;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c) Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

a) Không tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong vòng 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

b) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;

c) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá 1/3 so với số quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá 1/3;

b) Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Điều lệ Công ty và điểm b khoản 1 Điều 137 của Luật Doanh nghiệp. Trong trường hợp này, cơ chế triệu tập Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị độc lập sẽ được áp dụng theo quy định tại khoản 5 Điều 25 của Điều lệ Công ty;

c) Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử 01 ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa 02 ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa 03 ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa 04 ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử đủ số lượng ứng viên.

Các Cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số phiếu có quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.

4. Việc miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo phương thức biểu quyết tại cuộc họp. Tỷ lệ biểu quyết thông qua việc miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 21 Điều lệ Công ty.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b) Trình độ chuyên môn;

c) Quá trình công tác;

d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);

đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;

e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;

f) Các công ty mà ứng cử viên Hội đồng quản trị đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

CHƯƠNG III
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và quyết định Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

đ. Quyết định mua lại không quá mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần của từng loại đã bán trong thời hạn mười hai (12) tháng; Quyết định giá mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

e. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

f. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

g. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 15 và khoản 8 Điều 42 Điều lệ Công ty;

h. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc; bổ nhiệm, miễn nhiệm Phó Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty và quyết định mức lương, thưởng và quyền lợi khác của những người đó; Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công ty của công ty con do Công ty nắm giữ 100% vốn điều lệ; Quyết định việc ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc (Giám đốc) của công ty con do Công ty nắm giữ 100% vốn điều lệ và quyết định mức lương, thưởng và quyền lợi khác của những người đó;

i. Cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác mà Công ty có vốn đầu tư (Công ty là thành viên góp vốn hoặc cổ đông), quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

k. Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

l. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

m. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

n. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

o. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

p. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

q. Xây dựng và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị và Quy chế về công bố thông tin của Công ty.

r. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với Người điều hành doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với Người điều hành doanh nghiệp;

s. Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Người phụ trách quản trị công ty và người quản lý khác của công ty

t. Thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông theo quy định pháp luật sau khi đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.

u. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật

Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 và được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 82 Điều 1 Nghị định số 245/2025/NĐ-CP.

4. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

5. Khi thực hiện chức năng, quyền và nghĩa vụ của mình, Hội đồng quản trị tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ Công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, Cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch sau đây:

a) Hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty với người có liên quan sau đây:

(i) Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;

(ii) Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;

(iii) Doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác của Công ty phải kê khai theo quy định tại khoản 2 Điều 164 của Luật Doanh nghiệp.

b) Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị bằng hoặc nhỏ hơn 10% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty và Cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của Cổ đông đó;

c) Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh có giá trị giao dịch nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất cho tổ chức có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác mà Công ty và tổ chức đó là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các

công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế; đồng thời tổ chức đó không phải là cổ đông của Công ty theo quy định tại khoản 2 Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP;

2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

c) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ công ty yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản theo quy định tại Điểm (a) Khoản 2 Điều 12 Điều lệ Công ty. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường:

a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày xảy ra trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c khoản 1 Điều này;

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 1 Điều này có quyền đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

c) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp và Điều 18 của Điều lệ công ty.

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc

sau đây:

a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong danh sách bầu thành viên Hội đồng quản trị (nếu có);

đ) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

f) Các công việc khác phục vụ đại hội.

Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị.

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

CHƯƠNG IV
CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Có đề nghị của thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

b) Có đề nghị của Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;

c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

d) Các trường hợp khác (nếu có).

Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

6. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

a) Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

b) Phát biểu với tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên Hội đồng quản trị có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là "có mặt" tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp

được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

7. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 9 Điều này;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác.

8. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

9. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

10. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số (quá bán) thành viên dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Nghị quyết, quyết định theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua nếu được đa số (quá bán) thành viên Hội đồng quản trị được lấy ý kiến bằng văn bản tán thành. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Nghị quyết, quyết định này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết, quyết định được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.

a) Trừ quy định tại điểm b khoản 10 Điều này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được uỷ quyền theo quy định tại khoản 7 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có 01 phiếu biểu quyết;

b) Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định tại Điều 167 Luật Doanh nghiệp và Điều 42 Điều lệ Công ty.

Điều 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Thời gian, địa điểm họp;

c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;

d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;

đ) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;

e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;

f) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

g) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

h) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, f và g khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật này, Điều lệ Công ty và pháp luật có liên quan.

3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

CHƯƠNG V
BÁO CÁO, CÔNG KHAI LỢI ÍCH

Điều 17. Trình báo cáo hằng năm

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:

a) Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;

b) Báo cáo tài chính;

c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;

2. Báo cáo quy định tại khoản 1 Điều này và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

Điều 18. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan

Việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

CHƯƠNG VI
MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 20. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.

2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế này.

3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

Điều 21. Mối quan hệ với Ban điều hành

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết, quyết định để Giám đốc và ban điều hành điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 22. Mối quan hệ với Ủy ban kiểm toán

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ủy ban kiểm toán là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ủy ban kiểm toán theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

2. Khi tiếp nhận biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ủy ban kiểm toán, Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm nghiên cứu chỉ đạo Giám đốc cùng các bộ phận liên quan phối hợp xây dựng kế hoạch củng cố, chấn chỉnh kịp thời.

CHƯƠNG VII
BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI QUY CHẾ

Điều 23. Bổ sung, sửa đổi Quy chế

1. Việc bổ sung, sửa đổi Quy chế này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

2. Các tiêu đề (chương, điều của Quy chế) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Quy chế này.

3. Nếu có bất kỳ điều khoản nào mâu thuẫn với Điều lệ Công ty hoặc những nội dung chưa được quy định trong Quy chế này thì sẽ áp dụng theo Điều lệ Công ty và các quy định hiện hành của pháp luật. Trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty.

CHƯƠNG VIII
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 24. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này gồm 08 Chương 24 Điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO nhất trí thông qua ngày tháng 6 năm 2026.

2. Quy chế này thay thế cho Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị ban hành ngày 25/4/2024;

3. Những nội dung chưa được quy định trong Quy chế này sẽ được áp dụng theo các quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định hiện hành của pháp luật.

Nơi nhận:
- HĐQT;
- UBKT;
- Ban Giám đốc;
- Các Phòng, Ban, Đơn vị trực thuộc;
- Lưu: HĐQT, VPTH.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Đặng Việt Dũng